

Số: 100 /DVTHDK-PC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tổ chức: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mã chứng khoán : PET

Địa chỉ : Lầu 6 Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3911.7777 Fax: (84-28) 3911.6789

Email : info@petrosetco.com.vn

Website : <https://petrosetco.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ký văn bản này tại đường dẫn: <https://petrosetco.com.vn/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2024.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người ủy quyền công bố thông tin



Trần Thị Thu Huyền



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

**THÍCH ỨNG ĐỂ
VƯỢT XA**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà Petrovietnam, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM


Điện thoại: 028.3911.7777 - Fax: 028.3911.6789

Website: www.petrosetco.com.vn



05 

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

07 

Thông tin chung

09 

Lịch sử Hình thành và Phát triển

39 

Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2024

59 

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2024

75 

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về Môi trường xã hội

87 

Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2024

TÂM NHÌN

Trở thành sự lựa chọn số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực phân phối, thương mại và dịch vụ.

SỨ MỆNH

Tiên phong trong mọi hành động để cung cấp chất lượng dịch vụ vượt trội và đảm bảo lợi ích tối ưu cho Khách hàng, Đối tác và Người lao động.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Quyết liệt

Máu lửa, quyết tâm theo đuổi mục tiêu đến cùng; Sẵn sàng đón nhận thử thách; Chủ động, sáng tạo trong tìm giải pháp để thực hiện công việc.

Chuyên nghiệp

Xây dựng hình ảnh bên ngoài đỉnh đặc, hiện đại, tích cực; Giao tiếp lịch thiệp, tinh tế, khéo léo; Thực hiện công việc có kế hoạch với kỹ năng phù hợp; Luôn hướng đến mục tiêu chung của tổ chức, gìn giữ cam kết với đối tác, khách hàng và đội ngũ.

Nhân văn

Xây dựng môi trường Petrosetco có tri thức, văn hóa, văn minh, hướng thiện; Quan tâm với quyền lợi của người lao động, đảm bảo sự công bằng trong tổ chức; Nỗ lực đóng góp cho cộng đồng.

Hiệu quả

Hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ, có giải pháp phù hợp nhất cho khách hàng, đối tác và đội ngũ, luôn đảm bảo hiệu quả tối ưu cho các cổ đông và tổ chức.



PHUNG TUẤN HÀ

Thưa Quý Khách hàng, Quý Đối tác, Quý Cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên của Petrosetco,

Năm 2024 đã để lại dấu ấn với nhiều biến động và thách thức đối với Tổng Công ty, phản ánh rõ nét tình hình chung của nền kinh tế trong nước và toàn cầu. Trên thế giới, các xung đột địa chính trị, căng thẳng thương mại, lạm phát gia tăng cùng các chính sách thắt chặt tiền tệ đã tạo ra một bức tranh kinh tế đầy thách thức. Mặc dù Việt Nam đã có những tín hiệu phục hồi tích cực, nhưng các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, bao gồm nhu cầu thị trường yếu và lãi suất cao. Giá dầu thô và hàng hóa cơ bản biến động mạnh, tỷ giá hối đoái không ổn định, cùng với sự suy giảm trong nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm không thiết yếu đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Petrosetco.

Với phương châm hoạt động quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả, Petrosetco đã khẳng định được năng lực và tinh thần chủ động để vượt qua mọi thử thách. Trong năm 2024, Petrosetco đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, minh chứng cho sự kiên định trong chiến lược phát triển và sự ủng hộ mạnh mẽ từ Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác và Khách hàng.

Năm 2025 sẽ vẫn là một năm đầy thử thách, và Petrosetco tiếp tục đặt mục tiêu duy trì tăng trưởng bền vững. Không chỉ củng cố vị thế hàng đầu trong từng lĩnh vực dịch vụ, Petrosetco còn hướng tới phát triển một hệ sinh thái dịch vụ đa ngành. Mặc dù bối cảnh kinh tế và chính trị toàn cầu còn nhiều biến động, Petrosetco luôn nhận thức rằng trong nguy có cơ, và toàn thể đội ngũ sẽ tiếp tục phát huy lợi thế của mình, kiên định với các giá trị cốt lõi, xây dựng kế hoạch chiến lược bài bản, tập trung mở rộng các ngành hàng, đáp ứng toàn diện nhu cầu thị trường.

Trong lĩnh vực phân phối: Petrosetco sẽ mở rộng hệ thống khách hàng, phát triển mạng lưới đa kênh bán hàng để đảm bảo độ phủ rộng rãi và hiệu quả. Đồng thời, tiếp tục tăng cường hợp tác chặt chẽ với các thương hiệu lớn để xây dựng chiến lược giá hợp lý, triển khai các chương trình thúc đẩy tiêu dùng hiệu quả và sáng tạo trong marketing. Bên cạnh đó, Petrosetco sẽ phối hợp điều chỉnh các chính sách hỗ trợ để gia tăng sức cạnh tranh, tối ưu hóa hiệu quả bán hàng, và tạo động lực thúc đẩy doanh số một cách bền vững.

Trong lĩnh vực dịch vụ: Petrosetco sẽ cải thiện quy trình đấu thầu, gia tăng cơ hội cung cấp dịch vụ tới thị trường trong và ngoài ngành dầu khí, chú trọng phát triển dịch vụ cho ngành năng lượng tái tạo và các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn, nhằm đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao khả năng cạnh tranh. Bên cạnh đó, Petrosetco còn tập trung vào việc nâng cao trải nghiệm dịch vụ của khách hàng hiện hữu và củng cố mối quan hệ đối tác chiến lược lâu dài.

Trong công tác quản lý: Petrosetco sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách quy trình làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực sẽ được chú trọng hơn nữa để nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo, quản lý và nhân viên, đảm bảo mọi hoạt động luôn đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất. Petrosetco sẽ thiết lập các chỉ số đánh giá hiệu suất rõ ràng, minh bạch để theo dõi tiến độ và điều chỉnh kịp thời. Đồng thời tối ưu hóa hệ thống, tăng cường kiểm soát có trọng tâm, đổi mới mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức nhằm chuẩn bị cho lộ trình thoái vốn của Tập đoàn Dầu khí trong năm 2025.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác và Khách hàng đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Petrosetco. Với sự quyết tâm và kiên định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể người lao động, cùng sự gắn bó của Quý khách hàng, Quý cổ đông và các Đối tác, Petrosetco tin tưởng sẽ tiếp tục vững bước vượt qua mọi khó khăn thử thách, bứt phá để đạt được những mục tiêu trong năm 2025 và giai đoạn 2025 – 2030.

Đặc biệt, tôi xin ghi nhận và gửi lời cảm ơn chân thành tới toàn thể Cán bộ nhân viên tại Petrosetco - những con người đã nỗ lực không ngừng nghỉ và cống hiến hết mình vì mục tiêu chung của tổ chức. Bước sang năm 2025, với tinh thần làm việc minh bạch, chính trực, quyết liệt và chuyên tâm, chúng tôi tin rằng Petrosetco sẽ tiếp tục chinh phục những đỉnh cao mới, mang lại giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Một lần nữa, thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn và hy vọng tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác và Khách hàng trong chặng đường phát triển tiếp theo của Petrosetco.

Trân trọng!

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty


Phùng Tuấn Hà



THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: PetroVietnam General Services Corporation
- Tên viết tắt: PETROSETCO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300452060

- Đăng ký lần đầu: Ngày 29 tháng 09 năm 2006
- Đăng ký thay đổi lần thứ 22: Ngày 04 tháng 10 năm 2023

Vốn điều lệ: 1.073.348.310.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi ba tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng.)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.073.348.310.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi ba tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng.)

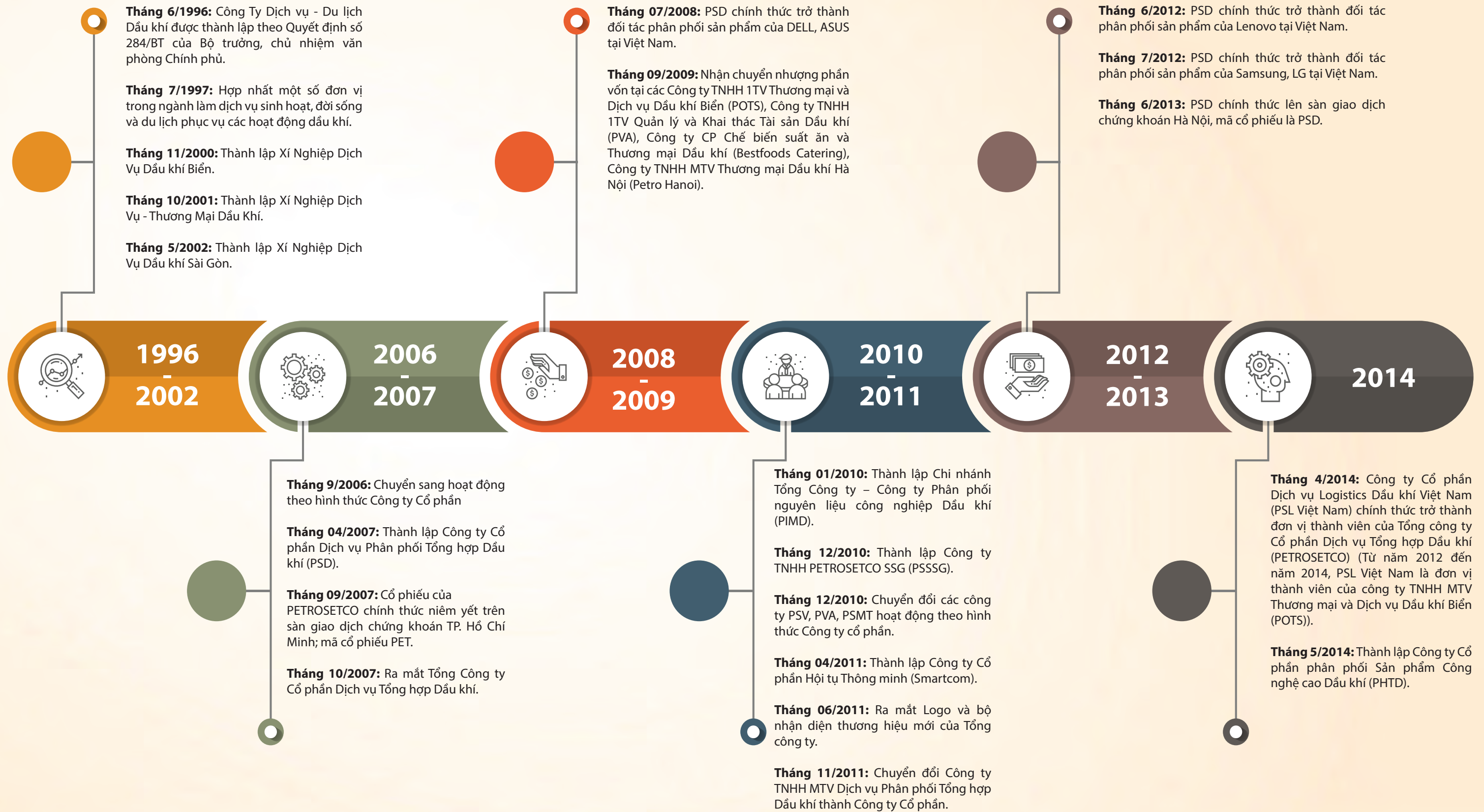
Mã cổ phiếu: **PET**

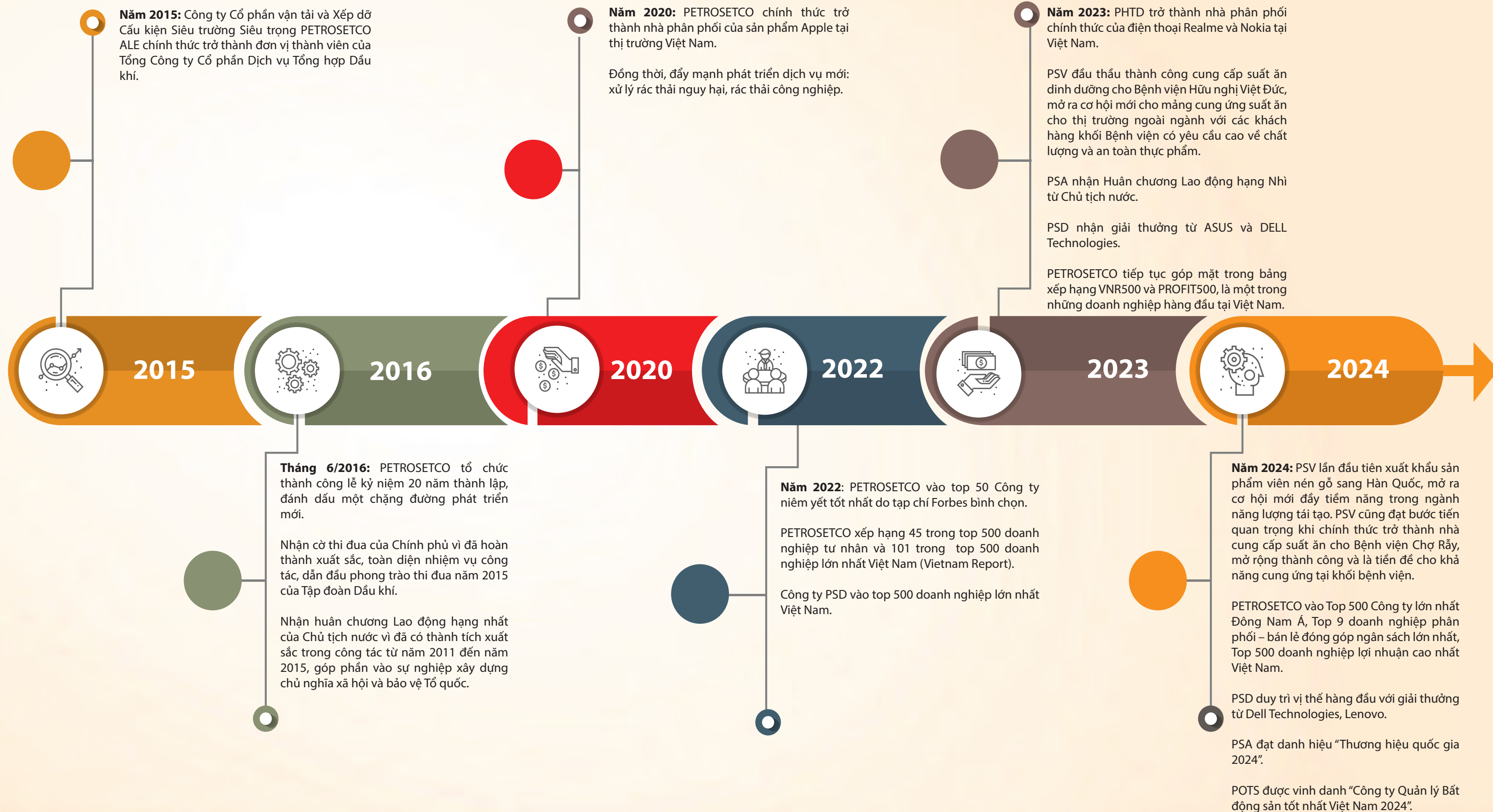
Địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số điện thoại: (84.28) 3911 7777

Số fax: (84.28) 3911 6789

Website: www.petrosetco.com.vn





I. DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị viễn thông.

PETROSETCO hiện có các đơn vị thành viên đang thực hiện mảng kinh doanh sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin là: PSD và PHTD.

Các dòng sản phẩm PETROSETCO đã và đang thực hiện phân phối:

- Điện thoại di động Apple, Samsung, Sony, HTC, Blackberry, Gionee, Philips, Motorola, Lenovo, Itel, Techno, Infinix, Nokia, Realme, INOI, Yuhoo, HONOR,...;
- Máy tính xách tay như: Apple, Dell, Asus, Lenovo, HP, Acer, Fujitsu,...;
- Máy tính bảng như: Apple, Lenovo, Samsung, ...;
- Màn hình máy tính LCD: Viewsonic, Lenovo, Samsung, Dahua, ...;
- Đồng hồ Apple, Samsung, Garmin..;
- Các thương hiệu linh kiện AMD, Asus, Huawei, Sandík, Elixir, Genius, ZyXEL, Transcend, Corsair, Cyber Power, Aukey, Targus, TP Link, Hanin, Riversong, Zootac, Tribit,...;
- Phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng của các hãng Apple, Samsung, Otter Box, Iluv, Jincase, Belkin, ...;
- Thiết bị mạng Lynksys; camera hội nghị Aver, camera Tiandy, ...;
- Thiết bị, giải pháp và các sản phẩm công nghệ phần mềm của Microsoft tại Việt Nam.

Phân phối sản phẩm điện máy, điện lạnh.

Hiện PSD đã và đang là nhà phân phối uy tín tới các chuỗi siêu thị lớn như Điện Máy Xanh, Nguyễn Kim, Điện Máy Chợ Lớn, MediaMart và hệ thống hơn 1.200 đại lý/khách hàng thân thiết với các sản phẩm của các nhãn hàng nổi tiếng như: Hitachi, LG, Galanz, Candy, Casper, Samsung, Funiki, SK Magic, Nagakawa, Aqua, Pensonic, Daikin, ... Các loại sản phẩm đa dạng đáp ứng tất cả các yêu cầu gia dụng gồm: Tivi, tủ lạnh, máy sấy, máy rửa chén, bếp điện, lò nướng, lò vi sóng, máy hút khói, máy giặt, máy hút bụi, máy lọc không khí và máy lọc nước, ...

Phân phối hạt nhựa Polypropylene, xơ sợi Polyester và khí hoá lỏng

PSMT đang thực hiện phân phối các sản phẩm công nghiệp trong ngành Dầu khí bao gồm: hạt nhựa PolyPropylen (PP), khí hóa lỏng (LPG). PETROSETCO đảm nhận việc bao tiêu các sản phẩm của ngành công nghiệp chế biến dầu khí như LPG, PP của nhà máy lọc dầu Dung Quất. Bên cạnh đó, PSMT cũng thực hiện hoạt động chiết nạp bình gas để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên, miền Tây với 2 trạm chiết nạp Tịnh Phong (Quảng Ngãi) và Cam Ranh (Nha Trang).

II. DỊCH VỤ CUNG ỨNG VÀ HẬU CẦN DẦU KHÍ

Cung ứng vật tư thiết bị

Các đơn vị trực thuộc PETROSETCO: POTS và PSV là đơn vị có uy tín và kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cung ứng vật tư thiết bị chuyên ngành Dầu khí và công nghiệp khác với các chủng loại: vật tư, thiết bị phục vụ chế tạo giàn, phát triển mỏ, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, vật tư thiết bị ngành điện, tự động hoá, cơ khí, hàng hải, các loại hoá chất chuyên dụng trong thăm dò và khai thác Dầu khí,Với kinh nghiệm dày dặn, năng lực chuyên nghiệp và lợi thế từ mối quan hệ hợp tác chặt chẽ nhiều năm với các nhà sản xuất vật tư thiết bị lớn trên thế giới, POTS và PSV là nhà cung cấp uy tín cho nhiều dự án và khách hàng lớn trong và ngoài ngành dầu khí.

Dịch vụ Logistics

PSL là đơn vị cung ứng dịch vụ Logistics đáp ứng tối đa mọi yêu cầu của khách hàng về mặt thời gian và chất lượng: Logistics trọn gói; Thông quan hải quan; Xuất nhập cảnh và visa, đổi ca; Vận tải đa phương thức; Hậu cần công trình..... Đơn vị đang thực hiện hợp đồng với các nhà thầu chính như Biển Đông POC, Murphy oil, Cuu Long JOC, HLHV, PTSC, Phú Quốc POC, PVEP, PV Trans, PV Drilling, PVFCCo, Gas Shipping, ... Ngoài ra, đơn vị đã mở rộng năng lực cung ứng dịch vụ ra thị trường ngoài ngành cho nhiều thương hiệu khách hàng quan trọng như Tổng Công ty Bason, Vard, Schlumberger Seaco Inc, KUEHNE + NAGEL, Ceva và các khách hàng khác.

Dịch vụ lao động

PETROSETCO cung cấp nhân lực như chuyên gia dự án, kỹ sư khoan thăm dò và khai thác, chuyên viên cao cấp và các dịch vụ hỗ trợ dự án bao gồm: Tuyển dụng; Quản lý hợp đồng; Các giải pháp về tiền lương, quản trị, thuế và các dịch vụ hỗ trợ lao động khác trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Mảng này được giao cho các đơn vị: PSL, PSV và POTS.

Dịch vụ vận chuyển

PETROSETCO cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách cho các khách hàng là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trong ngành, các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước. Hiện nay, với hàng trăm xe ô tô với nhiều chủng loại đa dạng và hiện đại, PETROSETCO sẵn sàng đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng với chất lượng dịch vụ tận tâm chuyên nghiệp theo yêu cầu của khách hàng. Mảng này được giao cho các đơn vị: PSL, PSV và PSA.

Dịch vụ xử lý chất thải

PEDACO triển khai dịch vụ xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp, với quy mô nhà máy lên đến 32 ha có đầy đủ công suất và chức năng cung cấp dịch vụ thu gom, tái chế.

III. DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG (CATERING)

Dịch vụ do hai đơn vị thực hiện là PSV và PSA. Hiện nay Tổng Công ty đang cung cấp dịch vụ cho trên 50 công trình trong và ngoài ngành dầu khí cho các khách hàng phân bố trải dài trên khắp các tỉnh thành như: Vietsovpetro, PVEP, PVGas, Biển Đông POC, PVGas, BSR, PVD, PTSC, ... các nhà thầu dầu khí như Nam Cồn Sơn Pipelines, Cửu Long JOC, Knoc, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip,

Thị phần dịch vụ Catering của PETROSETCO trong ngành dầu khí hiện chiếm khoảng gần 100%. Ngoài ra PETROSETCO còn là đối tác uy tín cung cấp dịch vụ bếp ăn tập thể và suất ăn văn phòng cho các khách hàng, dự án trọng điểm ngoài ngành như: Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Việt Đức; các đối tác lớn như Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, PV Combank, Vinaconex, Hoà Phát, Doosan, Công ty Dệt Nam Định, KOA, Thép Hòa Phát Hải Dương; VARD; Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT); Cảng Sài Gòn (SSIT); Vinalogistic; Cảng Gemalink; Công ty Dệt Pacific Hải Dương; Công ty Arakawa và các công ty lớn trên cả nước. Thời gian vừa qua các đơn vị của PETROSETCO đã mở rộng thành công sang thị trường khối bệnh viện, gia tăng năng lực và uy tín trong lĩnh vực cung ứng thực phẩm và suất ăn công nghiệp.

IV. DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản được giao cho các đơn vị là PSA, POTS và PSV thực hiện với các dịch vụ là: Quản lý và khai thác bất động sản và đầu tư kinh doanh bất động sản.

Dịch vụ Quản lý và khai thác Bất động sản

Với tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO-9001:2015, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO-14001:2015, tiêu chuẩn quản lý thực hành 5S, tiêu chuẩn quản lý năng lượng ISO-50001:2019, các quy trình, phần mềm quản lý hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, kinh nghiệm từ các dự án hạng A, PETROSETCO có gần 20 năm cung cấp dịch vụ quản lý vận hành các dự án bất động sản (Toà nhà văn phòng, Trung tâm thương mại, Chung cư, Khu nhà ở...). Một số dự án, công trình lớn đơn vị đang khai thác quản lý vận hành như: Tòa nhà Petrovietnam, Tòa nhà PVGas, VPI, Betrimex, Trụ sở Tập đoàn Dầu khí VN, Trường ĐH Kinh tế TP HCM, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, ĐH Bách Khoa, Tòa nhà Trụ sở Cơ quan BHXH Việt Nam, Trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (HN), Trung tâm giao dịch Than – Khoáng sản Việt Nam. Ngoài ra, PETROSETCO còn có chức năng cung cấp các dịch vụ bất động sản liên quan khác như tư vấn đầu tư, tư vấn tiền khai trương, tiếp thị cho thuê, dịch vụ bảo trì, sửa chữa kỹ thuật, cung ứng nhân lực quản lý, khai thác cho thuê, ...

Các Công ty thuộc PETROSETCO là PSA, POTS hiện đã trở thành các thương hiệu cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản có chất lượng uy tín hàng đầu tại thị trường Việt Nam, không chỉ cho các dự án trong ngành Dầu khí mà đã mở rộng ra ngoài ngành tại các dự án lớn, cao cấp và trọng điểm.

Dịch vụ Đầu tư, kinh doanh bất động sản

PETROSETCO đã đầu tư vào một số dự án bất động sản tại nhiều địa bàn tiềm năng trên cả nước.

SỰ KIẾN NỔI BẬT 2024



PSD trở thành nhà phân phối đầu tiên của AQUA Việt Nam trong mảng máy tắm nước nóng tại miền Trung và miền Nam.

PSV xuất khẩu gần 6.000 tấn viên nén gỗ sang Hàn Quốc, hợp tác với Biomass, Bao's Company và JS Global, mở ra cơ hội trong ngành năng lượng tái tạo.



PSV chính thức cung cấp suất ăn cho Bệnh viện Chợ Rẫy, mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ cho khối bệnh viện, đồng thời tiếp tục mở rộng hệ sinh thái khách hàng với hợp đồng cùng Doosan Energibility, liên doanh Doosan - Samsung và Nhiệt điện Vũng Áng II.

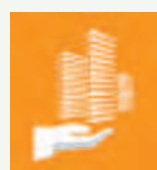
Dịch vụ tại các tổ hợp lọc hóa dầu cũng phục hồi sau 10 tháng gián đoạn.



PSL trúng thầu dịch vụ vận chuyển cho GAC, Biển Đông POC, PVD TECH, PV SHIPYARD, PTSC POS và cung cấp nhân lực cho PVEP, Murphy, Hoàng Long Hoàn Vũ JOC, Vietsovpetro, Idemitsu, Petronas, ...

POTS phục hồi mạnh mẽ với các hợp đồng cung ứng vật tư giá trị lớn, bao gồm cung cấp ống OCTG cho Đại Hùng, Hoàng Long Hoàn Vũ, JVPC, cùng loạt dự án quan trọng khác cho Vietsovpetro.

PEDACO trúng gói xử lý chất thải cho Nhà máy lọc dầu Bình Sơn và mở rộng sang Nhiệt Điện Vĩnh Tân 1.



PSA trúng thầu quản lý các tòa nhà lớn như Vinacomin Tower, Trụ sở Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

POTS tiếp tục tái đầu tư thành công hợp đồng quản lý vận hành với PV Gas, Hải quan TP.HCM, FPT và mở rộng dịch vụ vệ sinh, bảo trì, cung ứng nhân lực cho các dự án tiềm năng (Bảo hiểm Xã hội TP. HCM, Saigon Center).

CÁC GIẢI THƯỞNG





Top 500 doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất

m 10 bản ghi

PROFIT500

258

TỔNG CÔNG TY CP DỊCH VỤ TÀI

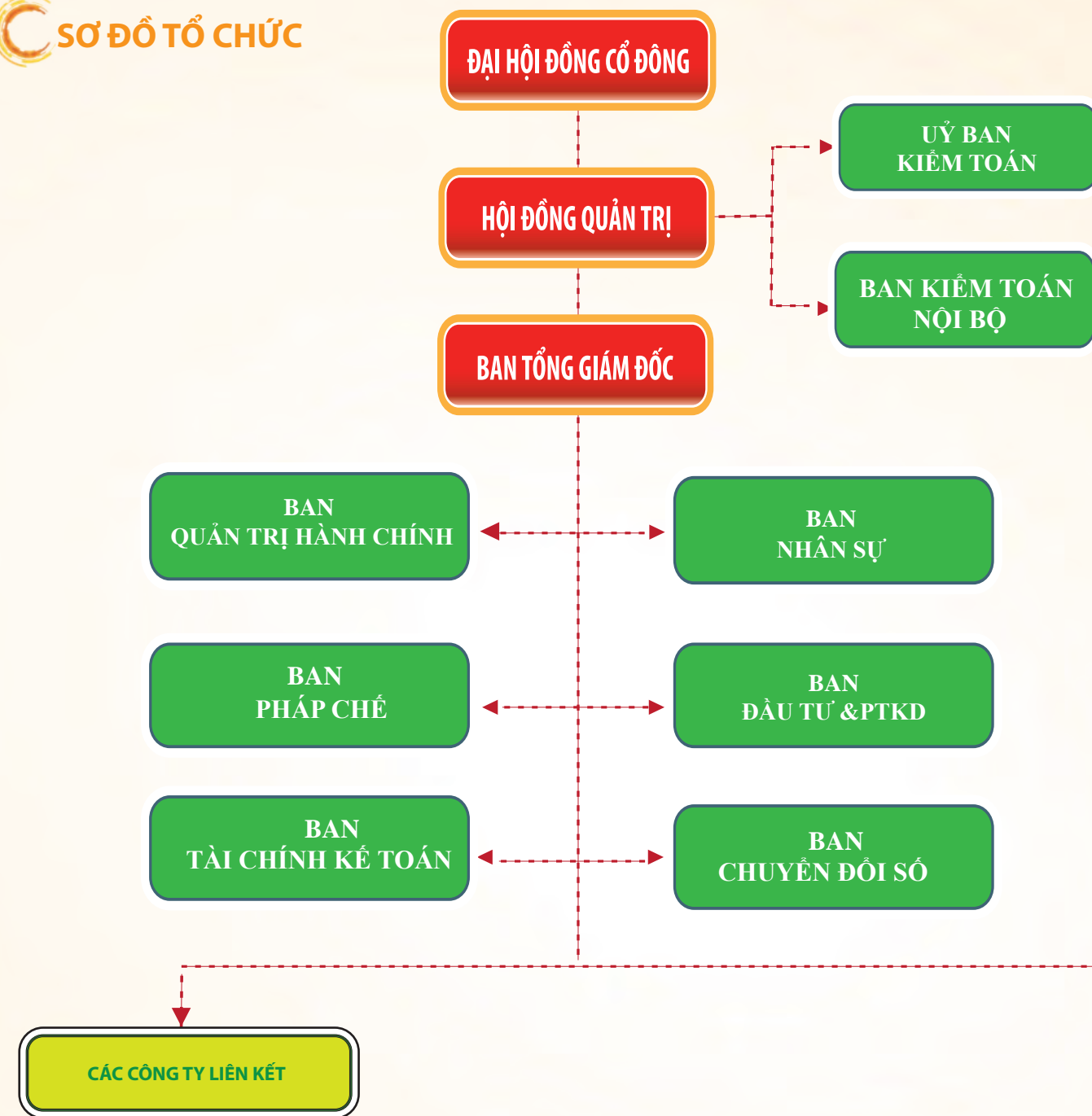
CEO: Vũ Tiến Dương MST:



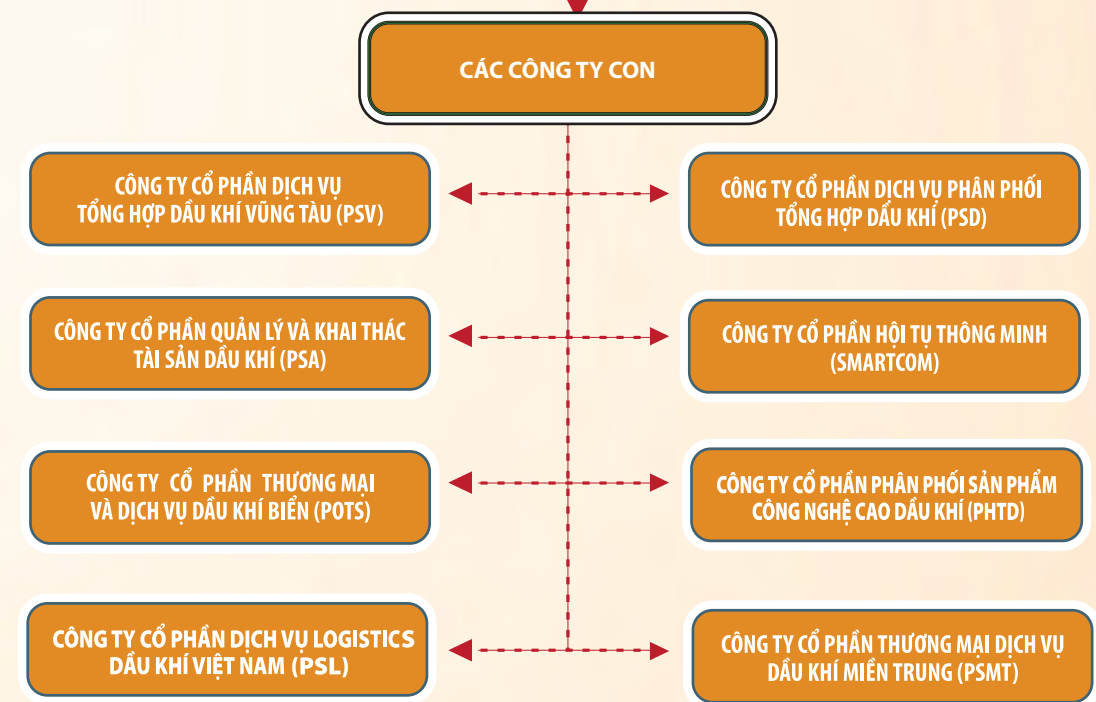
CAPELISTS PRIVATE 100 Vietnam's Largest Companies TOP 9 DNTN NGÀNH PHÂN PHỐI - BÁN LẺ NỘP NGÂN SÁCH LỚN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2024

- MASAN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
- PNJ CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
- DOJI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI
- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG
- FPT Retail CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT
- CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ
- PETROSETCO TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
- TASCO CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO
- VIMID CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM





PETROSETCO áp dụng mô hình quản trị theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; trong đó, có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.





Ông PHÙNG TUẤN HÀ
CHỦ TỊCH HĐQT

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do công ty phát hành: 2,94%

Với gần 35 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc PETROSETCO từ năm 2009. Tháng 04/2015, ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị PETROSETCO.

Ông là người tập hợp lực lượng chủ chốt và quyết định những định hướng chiến lược quan trọng trong từng giai đoạn để giữ vững sự phát triển của PETROSETCO trong những năm qua.
Ông đồng thời đảm nhận trách nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty PSV, đơn vị thực hiện dịch vụ Catering trọng yếu và có số lượng người lao động lớn nhất Tổng Công ty.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng nhì năm 2007, Huân chương lao động hạng ba năm 2002, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2013, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2013, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2021 và năm 2023, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc năm 2014, Huân chương lao động hạng nhất năm 2016, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Dầu khí", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển ngành Công thương Việt Nam".

Ông VŨ TIẾN DƯƠNG
THÀNH VIÊN

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do công ty phát hành: 0,37%

Hơn 30 năm công tác trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Phòng Thương mại, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Phó Tổng Giám đốc PETROSETCO, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc PETROSETCO từ tháng 04/2015, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển từ tháng 09/2021. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp điều hành Công ty PSD - là một trong những đơn vị thành viên đóng vai trò chủ lực trong việc đóng góp phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho PETROSETCO.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng nhì năm 2016, Huân chương lao động hạng ba năm 2008, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2021 và năm 2023, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Dầu khí" Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển ngành Công thương Việt Nam".

Bà PHẠM THỊ HỒNG ĐIỆP
THÀNH VIÊN

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh & Marketing, Cử nhân Ngữ văn Anh
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do công ty phát hành: 0,14%

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 1994, trải qua nhiều chức danh công việc chủ chốt tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC và Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PETROSETCO, hiện bà là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc PETROSETCO, đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị các Công ty: POTS, PHTD, Smartcom, PSL.

Bà có nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng Quy trình và quản trị hệ thống, Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Marketing và Thương hiệu, Dịch vụ Quản lý và Khai thác Bất động sản, ...

Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng ba năm 2014, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2021 và năm 2023, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ Công thương năm 2013, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Dầu khí", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển ngành Công thương Việt Nam", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp ngành Tổ chức Nhà nước".

Ông HỒ MINH VIỆT
THÀNH VIÊN

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do công ty phát hành: 0,19%

Với nền tảng kiến thức vững chắc cùng nhiều năm kinh nghiệm tư vấn chiến lược và đầu tư cho nhiều Tập đoàn đa quốc gia, như: Tập đoàn Big C (Pháp), Lotte (Hàn Quốc), OCHN (Pháp), Tập đoàn Posco (Hàn Quốc), kinh nghiệm công tác tại PETROSETCO với chức danh Phó Tổng Giám đốc từ 9/2017, ông được bầu giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 06/2024.

Ông NGUYỄN NHƯ LONG
THÀNH VIÊN

Thạc sĩ Kỹ thuật và Quản lý Sản xuất
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do công ty phát hành: 0,00%

Giữ chức vụ Tổng Giám đốc của Unis Group - một tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp gạch ốp lát cao cấp và vật liệu xây dựng hoàn thiện tại Việt Nam, ông đã mở rộng mạng lưới với hơn 50 chi nhánh trải dài từ Đà Nẵng đến Mũi Cà Mau và phục vụ hơn 7.000 đại lý trên toàn quốc. Trước khi gia nhập Unis Group, ông đã tích lũy kinh nghiệm tại nhiều tổ chức khác nhau. Từ năm 2011 đến 2013, ông làm Kỹ sư Dự án tại Tổng Công ty tư vấn thiết kế Dầu khí (PVE). Từ năm 2014 đến 2016, ông đảm nhận vị trí Giám đốc Phát triển Kinh doanh tại Tập đoàn Total Vietnam.

Ông VŨ TIẾN DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do công ty phát hành: 0,37%

Hơn 30 năm công tác trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Phòng Thương mại, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Phó Tổng Giám đốc PETROSETCO, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc PETROSETCO từ tháng 04/2015, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển từ tháng 09/2021. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp điều hành Công ty PSD - là một trong những đơn vị thành viên đóng vai trò chủ lực trong việc đóng góp phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho PETROSETCO.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng nhì năm 2016, Huân chương lao động hạng ba năm 2008, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2021 và năm 2023, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Dầu khí" Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển ngành Công thương Việt Nam".

Bà PHẠM THỊ HỒNG DIỆP
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh & Marketing, Cử nhân Ngữ văn Anh
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do công ty phát hành: 0,14%

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 1994, trải qua nhiều chức danh công việc chủ chốt tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC và Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PETROSETCO, hiện bà là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc PETROSETCO, đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị các Công ty: POTS, PHTD, Smartcom, PSL.

Bà có nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng Quy trình và quản trị hệ thống, Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Marketing và Thương hiệu, Dịch vụ Quản lý và Khai thác Bất động sản, ...

Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng ba năm 2014, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2021 và năm 2023, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ Công thương năm 2013, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Dầu khí", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển ngành Công thương Việt Nam", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp ngành Tổ chức Nhà nước".

Ông HUỖNH VĂN NGÂN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do công ty phát hành: 0,28%

Gia nhập ngành Dầu khí tại năm 2009, ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng, như: Kế toán trưởng Công ty PSV, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty PSV và được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc PETROSETCO từ tháng 01/2020.

Ông là nhân sự giàu kinh nghiệm trong công tác tài chính - kế toán, quản lý dịch vụ đời sống (catering) trên các công trình biển và các dịch vụ khác trên đất liền.



Ông HỒ HOÀNG NGUYÊN VŨ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do công ty phát hành: 0,08%

Từng đảm nhiệm nhiều vị trí trong lĩnh vực kinh doanh và phân phối sản phẩm tại các đơn vị thành viên của PETROSETCO và đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty PHTD.

Với kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn, năng lực quản lý và khả năng phát triển kinh doanh tốt, Ông đã được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc PETROSETCO, phụ trách về mảng dịch vụ phân phối từ tháng 04/2023.

Ông TRẦN QUANG HUY
KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác do công ty phát hành: 0,00%

Với nền tảng kiến thức chuyên môn vững chắc và năng lực quản lý tốt, ông được bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng PETROSETCO từ tháng 11/2021 và hiện đang đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng, như: Chủ tịch HĐQT Công ty PSD, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty PHTD, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Smartcom, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty PSMT, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Pedaco.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2025

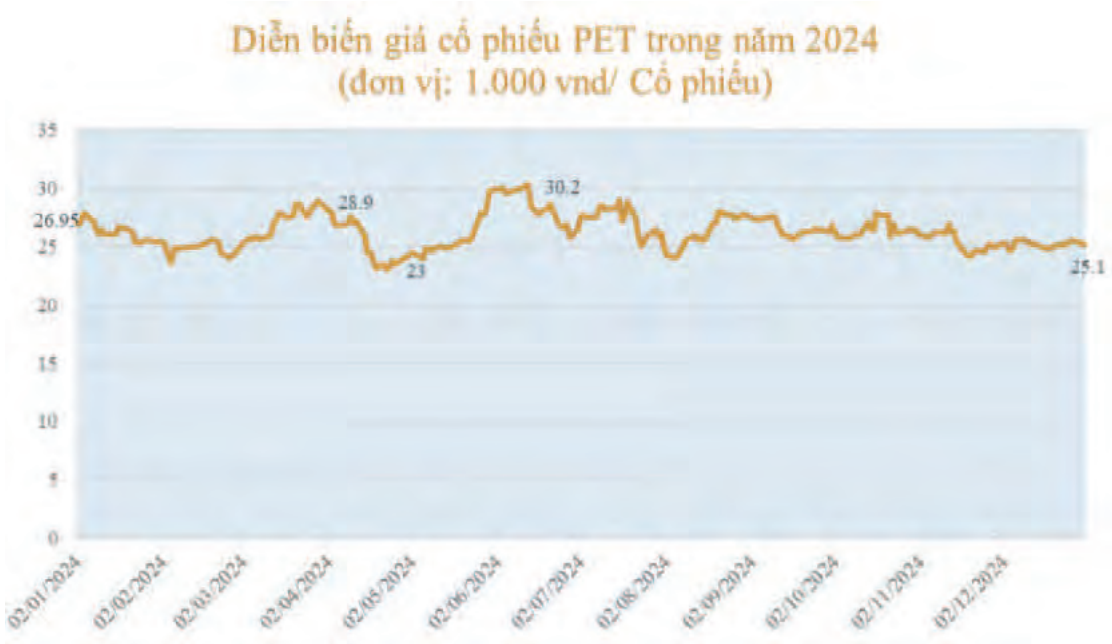
Chuyên Tay – Chuyên Tâm

PETROSETCO - 2025

 www.petrosetco.com.vn



1. THÔNG TIN CỔ PHIẾU NĂM 2024



Cổ phần	
Tên chứng khoán	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
Mã chứng khoán niêm yết	PET
Sàn niêm yết	Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE)
Số lượng cổ phiếu phổ thông (31/12/2024)	107.334.831 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (31/12/2024)	106.722.131 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ (31/12/2024)	612.700 cổ phiếu (*)
Số lượng CP tự do chuyển nhượng	106.274.831 cổ phiếu
Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	1.110.000 cổ phiếu (*)
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá giao dịch (giá đóng cửa ngày 29/12/2024)	25.150 đồng

(*) Theo công văn số 125/DVTHDK-KTNB ngày 28/05/2021 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và công văn chấp thuận số 3448/UBCK-QLCB ngày 08/07/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. PETROSETCO đã phát hành 3.850.000 cổ phiếu ESOP cho nội bộ người lao động thuộc cấp quản lý với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí có 01 cổ đông lớn (cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên) là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Cổ đông này là tổ chức trong nước sở hữu 24.916.934 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu là 23,21%. Theo Công văn số 1932/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 08/04/2022 đã thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của PETROSETCO tại mức tối đa 0%.

3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Tháng 09/2006		229.478.645.086	Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần	Sở KH&ĐT TP.HCM
Năm 2007	253.056.354.914	482.535.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn góp cổ phần của Nhà nước	UBCKNN
Tháng 07/2008	8.105.000.000	490.640.000.000	Phát hành theo chương trình thu hút nhân tài	UBCKNN
Tháng 11/2009	4.080.000.000	494.720.000.000	Phát hành theo chương trình thu hút nhân tài	UBCKNN
Năm 2009	60.000.000.000	554.720.000.000	Chào bán ra công chúng thông qua đấu giá	UBCKNN
Tháng 09/2010	27.602.000.000	582.322.000.000	Phát hành cho cán bộ công nhân viên	UBCKNN
Tháng 09/2010	116.098.000.000	698.420.000.000	Chào bán ra công chúng thông qua đấu giá	UBCKNN
Tháng 05/2015	132.681.240.000	831.101.240.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	UBCKNN
Tháng 06/2015	14.900.000.000	846.001.240.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN
Tháng 04/2016	20.000.000.000	866.001.240.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN
Tháng 09/2021	38.500.000.000	904.501.240.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN
Tháng 02/2023	89.818.730.000	994.319.970.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	UBCKNN
Tháng 08/2023	79.028.340.000	1.073.348.310.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022	UBCKNN

Giao dịch cổ phiếu quỹ
Không có phát sinh giao dịch trong năm 2024.

Các chứng khoán khác
Không có phát sinh giao dịch trong năm 2024.

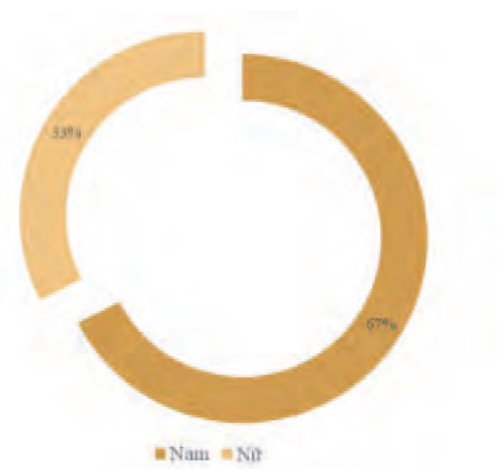
NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, căn cứ nhu cầu công việc thực tế và định hướng công việc riêng của từng cá nhân, PETROSETCO đã tiến hành miễn nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc PETROSETCO. Bên cạnh đó, bổ nhiệm lại 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách chỉ đạo hoạt động kinh doanh thuộc mảng Dịch vụ Đời sống của PETROSETCO.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

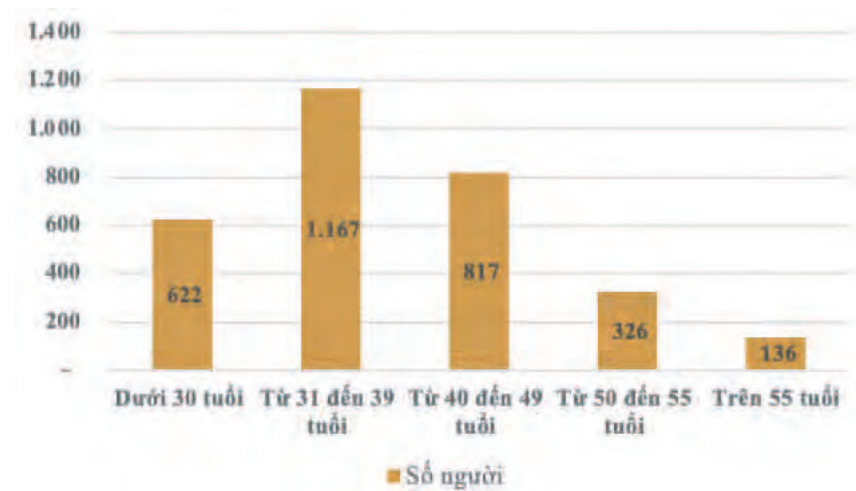
Tổng số lao động của PETROSETCO tính đến thời điểm 31/12/2024 là 3.068 người với thu nhập bình quân của người lao động trong toàn PETROSETCO là 15,3 triệu đồng/ người/ tháng, tăng 2% so với thu nhập bình quân của người lao động năm 2023.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



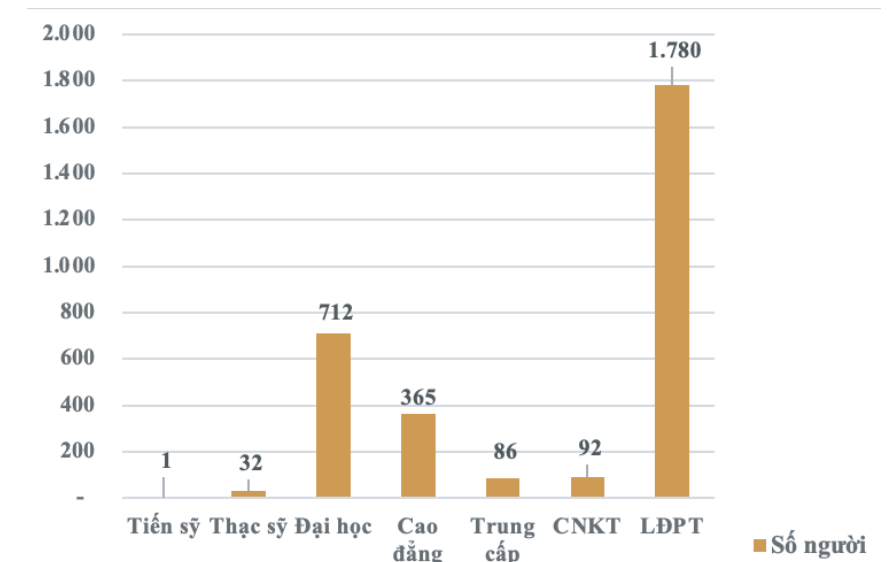
Biểu đồ 1 - Cơ cấu lao động theo giới tính

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



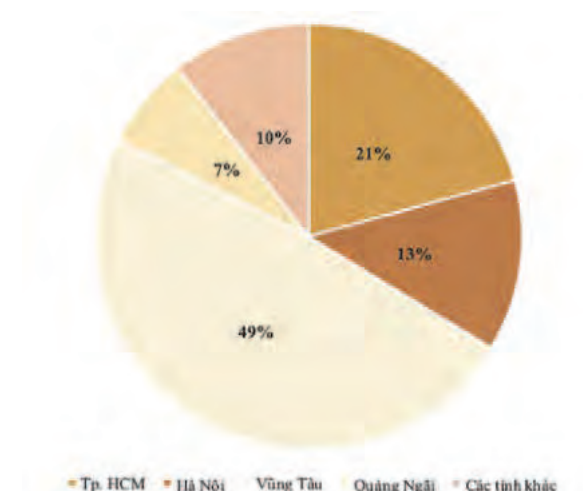
Biểu đồ 2 - Cơ cấu lao động theo độ tuổi

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



Biểu đồ 3 - Cơ cấu lao động theo trình độ

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO VÙNG MIỀN



Biểu đồ 4 - Cơ cấu lao động theo vùng miền

PETROSETCO thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc gắn với năng suất và hiệu quả công việc, phù hợp với thị trường lao động, tuân thủ quy định của pháp luật. Người lao động làm việc tại PETROSETCO được chi trả các khoản sau:

Về lương gồm: Lương theo hợp đồng lao động, lương theo hiệu quả công việc, lương tháng 13, các khoản phúc lợi, thưởng phân phối trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả công việc.

Về các chế độ hỗ trợ: chi phí đi lại, chi phí điện thoại, phụ cấp ăn ca, phụ cấp độc hại, phụ cấp kiêm nhiệm, công tác phí khi đi công tác trong và ngoài nước được chi trả căn cứ theo tính chất và tình hình thực tế công việc. Người lao động được trợ cấp nhân các dịp lễ kỷ niệm của đất nước, của PETROSETCO, ngày kỷ niệm 08/3, 20/10 và các sự kiện quan trọng, được trợ cấp đồng phục và chăm lo các giá trị về mặt tinh thần cho người lao động, con em và nhân thân đều được thực hiện kịp thời.

Thưởng theo hiệu quả sản xuất - kinh doanh và theo thành tích thực hiện dự án/ công việc: các thành tích luôn được ghi nhận, khen thưởng kịp thời, công bằng, minh bạch với các phần thưởng có giá trị về tinh thần lẫn vật chất.

Với mục tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đi cùng với cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo quyền và lợi ích cho người lao động, PETROSETCO đã hoàn thiện và ban hành Quy định đánh giá hiệu quả công việc làm cơ sở thực hiện việc chi trả lương một cách công bằng, xứng đáng với khối lượng, chất lượng và hiệu quả công việc của từng người lao động. Kết quả, hiệu quả công việc của Người lao động là một trong những cơ sở chính để thực hiện việc xét tăng lương, nhằm ghi nhận công sức đóng góp, tạo động lực và tinh thần làm việc cho người lao động.







Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)

* Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39115578

*Ngành nghề kinh doanh: Phân phối điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, PC, LCD; các sản phẩm điện gia dụng.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
113,600,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
76,93%



Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL)

* Phòng 201, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39104466

* Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
6,600,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
44%



Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD)

* Phòng 608, Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, P. Bến Nghé, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39107979

* Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
5,100,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
51%



Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT)

* Số 01 An Dương Vương, Phường Lê Hồng Phong Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

* Điện thoại: 0255.3738738

* Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí; Bán buôn tơ, xơ sợi dệt; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn nhựa tổng hợp, phân đạm.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
74,742,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
99.79%



Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)

* Phòng 608, Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39105566

* Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; các sản phẩm hàng gia dụng.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
16,500,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
55%



Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA)

* Tầng 15, Tòa nhà PVI, Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

* Điện thoại: 024.37726886

* Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ quản lý, vận hành tòa nhà văn phòng, chung cư; Dịch vụ ăn uống; Dịch vụ vận chuyển; Dịch vụ lễ tân; Dịch vụ lưu trú.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
58,962,908,969 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
71.46%



Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV)

* Số 63, đường 30/4, Phường 9 TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

* Điện thoại: 0254.3833345

* Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ, sản phẩm sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành Dầu khí; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Dịch vụ phục vụ đồ uống, nhà hàng; Dịch vụ nhà ở; Dịch vụ khai thác và quản lý tòa nhà; Dịch vụ sinh công nghiệp; Kinh doanh lương thực, thực phẩm, nhu phẩm yếu, hàng nông sản.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
64,341,999,232 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
70%



Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí biển (POTS)

* Phòng 201 - 211, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39106868

* Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị cho các ngành công nghiệp; Cung cấp dịch vụ vận tải, hàng hóa đường bộ, đường thủy; Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, khai thác dầu thô và khí tự nhiên; Cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị công nghiệp, hệ thống điện, các hệ thống xây dựng khác; Cho thuê và điều hành quản lý bất động sản (văn phòng, mặt bằng nhà xưởng, nhà ở, ...).

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
31,681,662,678 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
60%

PETROSETCO ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐƠN VỊ KHÁC

Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí (PETROTOWER)

- * Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- * Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ cho thuê văn phòng
- * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 24%
- * Vốn điều lệ thực góp: 14,359,957,249 VNĐ

Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hoà Emerald Bay

- * Tỉnh Phú Yên
- * Ngành nghề: Dịch vụ nghỉ dưỡng
- * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 20%
- * Vốn điều lệ thực góp: 16,000,000,000 VNĐ

Công ty Cổ phần Môi trường Xanh (PEDACO)

- * Văn phòng: Lầu 1, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- * Nhà máy: Khu Liên hợp Xử lý chất thải La Gi - Thôn Tân Lý 1, Xã Tân Bình, Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
- * Ngành nghề kinh doanh: - Xử lý chất thải nguy hại
 - Xử lý chất thải công nghiệp
 - Xử lý chất thải sinh hoạt
 - Thu mua các phế liệu, tái chế dầu nhớt thải
 - Thu gom, vận chuyển, tiêu huỷ hàng hoá
- * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 48,5%
- * Vốn điều lệ thực góp: 77,800,000,000 VNĐ



I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2024

Năm 2024 là một năm thế giới có nhiều sự biến động, phục hồi chậm và không đồng đều. Hoạt động kinh tế toàn cầu tuy không rơi vào suy thoái nhưng vẫn ở mức thấp, lạm phát dù đã hạ nhiệt so với năm 2023 nhưng vẫn cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia. Nhiều nền kinh tế lớn đã bắt đầu quá trình cắt giảm lãi suất, mặc dù vẫn còn áp lực giá cả ở một số quốc gia, song về cơ bản, lạm phát toàn cầu vẫn đang được kiểm soát, từ đó cho phép các ngân hàng trung ương nới lỏng chính sách tiền tệ.

Nhìn lại một năm qua, mặc dù phải đối mặt với những biến động khó lường từ nền kinh tế, sự thay đổi trong nhu cầu tiêu dùng và sức ép từ những yếu tố bên ngoài, PETROSETCO đã không ngừng vươn lên và tiếp tục khẳng định bản lĩnh, sự kiên định vượt qua khó khăn thông qua việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, cụ thể: Doanh thu đạt **19.044 tỷ đồng**, đạt 103% so với kế hoạch; và Lợi nhuận trước thuế đạt **283,2 tỷ đồng**, đạt 109% so với kế hoạch. Kết quả này đã phản ánh được nỗ lực của tập thể Tổng Công ty trong suốt một năm qua khi thích ứng kịp thời với mọi biến động và thay đổi của thị trường, đưa PETROSETCO đạt được kết quả tốt nhất có thể, đồng thời ghi nhận mức lợi nhuận cao nhất trong vòng 03 năm trở lại đây.

Bên cạnh đó, PETROSETCO trong năm 2024 đã gặt hái được nhiều thành tựu và giải thưởng như: Top 500 công ty lớn nhất Đông Nam Á, Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất và doanh nghiệp tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, top 9 doanh nghiệp tư nhân Phân phối – Bán lẻ đóng góp ngân sách lớn nhất Việt Nam, ...

Trong năm, HĐQT cùng Ban Tổng Giám Đốc đã có những nỗ lực vượt trội trong chiến lược, sự uyển chuyển linh hoạt và nhanh nhạy để triển khai những giải pháp thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường nhằm đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh, ổn định tình hình tài chính của Tổng Công ty. Bám sát theo các chiến lược kinh doanh của HĐQT đã đặt ra tại ĐHĐCĐ, trong năm 2024 HĐQT đã tập trung triển khai nhất quán những định hướng nhiệm vụ sau:

- Quản lý tài chính và huy động vốn.
- Phát triển mở rộng thị trường và đa dạng hoá sản phẩm.
- Quản lý, đào tạo và phát triển nhân sự.
- Điều chỉnh và tái cơ cấu tổng thể.

2. Đánh giá về kết quả thực hiện các định hướng của HĐQT

a. Quản lý tài chính và huy động vốn

Trong năm qua PETROSETCO đã thực hiện công tác quản lý tài chính chặt chẽ, đặc biệt là kiểm soát hàng tồn kho và quản lý rủi ro biến động tỷ giá, nhờ đó đã giảm thiểu được các tác động tiêu cực từ biến động thị trường. HĐQT đã đẩy mạnh việc huy động vốn thông qua việc kết hợp các nguồn vốn tự có, vay vốn ngân hàng và hợp tác với các đối tác chiến lược. PETROSETCO tích cực làm việc với các ngân hàng về hạn mức tín dụng để dự phòng nguồn tài chính đa dạng, hỗ trợ các đơn vị thành viên nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh và gia tăng năng lực cạnh tranh; chủ động đàm phán tỷ giá, lãi suất về mức thấp nhất để tiết kiệm chi phí tài chính, đồng thời đưa ra các phương án chủ động cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo tối ưu hiệu quả kinh doanh tài chính.

Bằng việc áp dụng chiến lược tài chính và sử dụng vốn hiệu quả, PETROSETCO đã cải thiện đáng kể chi phí lãi vay tài chính, góp phần quan trọng vào việc cải thiện biên lợi nhuận, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và có thêm nguồn lực cho các kế hoạch phát triển dài hạn.

Đồng thời, với ý thức tiết kiệm và tiết giảm chi phí được đặt lên hàng đầu, HĐQT đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí vận hành thông qua việc rà soát và ban hành các định mức, kế hoạch chi phí ngay từ đầu năm, từ đó chủ động tiết giảm chi phí và tối ưu hóa các hoạt động kinh doanh, đồng thời cắt giảm các khoản đầu tư không hiệu quả và tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng cao.

Trong năm, các đơn vị thành viên cũng đã được hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý tài chính, thông qua các giải pháp như: áp dụng công nghệ quản lý tài chính thông qua hệ thống quản trị và các mô hình dự báo, xây dựng hệ thống chuyển đổi số giúp kiểm soát chi phí chặt chẽ và tối ưu hóa nguồn lực; xây dựng cơ chế báo cáo tài chính minh bạch, thúc đẩy văn hóa tài chính có trách nhiệm, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững.

b. Phát triển mở rộng thị trường và đa dạng hóa sản phẩm

PETROSETCO đã triển khai các chiến dịch marketing đồng bộ, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh nhận diện thương hiệu và gia tăng sự hiện diện trên các thị trường tiềm năng, từ đó tiếp cận khách hàng mới và mở rộng thị phần trong các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu. Đơn vị cũng theo dõi sát sao hiệu quả kinh doanh của từng nhân hàng, điều chỉnh chiến lược kịp thời, tìm kiếm và hợp tác với các nhà cung cấp uy tín trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa danh mục kinh doanh và đảm bảo giá thành cạnh tranh.

Bên cạnh đó, trong năm qua PETROSETCO đã và đang tập trung nghiên cứu mở rộng và đa dạng hóa thị trường, không chỉ trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi mà còn mở rộng ra các ngành nghề tiềm năng khác. Tổng Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội tại các thị trường mới, mở rộng phạm vi hoạt động nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu tác động từ các mảng suy giảm hiệu quả.

c. Quản lý, đào tạo và phát triển nhân sự

Một trong những định hướng quan trọng của HĐQT là đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực. PETROSETCO tập trung tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng công tác cho người lao động, đặc biệt thông qua đẩy mạnh hình thức đào tạo nội bộ với những nội dung bám sát nhu cầu công việc, nâng cao văn hóa học hỏi, môi trường tự học cho người lao động, tạo điều kiện để nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình. Đồng thời, thông qua các hoạt động nội bộ để phát triển văn hóa doanh nghiệp cho các đơn vị nói riêng và toàn Tổng Công ty nói chung.

Ban lãnh đạo của PETROSETCO cũng chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ kế thừa và nâng cao năng lực quản lý, đặc biệt là cho các quản lý cấp trung. Các chương trình phát triển năng lực tư duy hệ thống và khả năng thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh đã góp phần tăng cường sức cạnh tranh cho PETROSETCO.

d. Điều chỉnh và tái cơ cấu tổng thể

Tổng Công ty đã tập trung vào việc tối ưu hoá mô hình hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Các bộ phận kinh doanh chủ chốt được tinh gọn hơn về nhân sự các phòng ban nhằm giảm chi phí vận hành và cải thiện quy trình nội bộ. Đồng thời, PETROSETCO đã đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ số vào hoạt động quản trị, giúp tối ưu hoá nguồn lực và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, Tổng Công ty tiếp tục theo dõi và thực hiện tốt công tác tái cấu trúc tuân thủ theo chỉ đạo của Chính phủ và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Theo đó, PETROSETCO chủ động phối hợp, giải trình, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp với các Ban chuyên môn của PVN và đơn vị tư vấn để đảm bảo hoàn thành về tiến độ thoái toàn bộ vốn của PVN tại PETROSETCO trong năm 2025, tuân thủ theo chỉ đạo tại Quyết định số 3612/QĐ-DKVN ngày 27/5/2024 và Quyết định 1243/QĐ-TTg ngày 25/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025.

3. Đánh giá về giá trị mang lại cho các bên liên quan

3.1. Cổ đông

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2024 đạt 1.329 đồng/cổ phiếu; bằng 135% so với cùng kỳ năm 2023 là một tín hiệu rất tích cực và đáng mừng. EPS là chỉ số quan trọng phản ánh khả năng sinh lời của công ty trên mỗi cổ phiếu mà cổ đông sở hữu, và sự tăng trưởng này cho thấy những nỗ lực trong việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và cải thiện hiệu quả tài chính của PETROSETCO đã mang lại kết quả rõ rệt trước bối cảnh thị trường nhiều thách thức, minh chứng cho chiến lược điều hành đúng đắn của HĐQT. PETROSETCO cam kết tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả này trong thời gian tới để mang lại lợi ích lâu dài và bền vững cho các cổ đông.

Thực hiện nội dung của Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2024, ngày 14/6/2024 ĐHĐCĐ đã thông qua Nghị quyết số 23/2024/NQ-DVTHDK, theo đó năm 2023 PETROSETCO không thực hiện chi trả cổ tức. Đây là một phần trong chiến lược củng cố vốn và tăng cường năng lực tài chính của PETROSETCO, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Tổng Công ty trong dài hạn. Tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2024 sẽ được biểu quyết thông qua tại ĐHĐCĐ 2025.

3.2. Khách hàng, nhà cung cấp

PETROSETCO tiếp tục khẳng định vị thế là sự lựa chọn hàng đầu của khách hàng trong các lĩnh vực phân phối và dịch vụ, nhờ vào cam kết đem lại giá trị kinh tế tối ưu và sự ổn định lâu dài. Ban lãnh đạo luôn chú trọng vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, mở rộng danh mục cung cấp, và cải tiến liên tục các quy trình kiểm soát để đảm bảo chất lượng vượt trội, cam kết đảm bảo sự hài lòng tối đa của khách hàng.

PETROSETCO đặc biệt chú trọng đến việc đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, đảm bảo mang lại các sản phẩm và dịch vụ có tính linh hoạt, phù hợp với các xu hướng thay đổi của thị trường. Với mục tiêu mang lại sự hài lòng tối đa cho khách hàng thông qua những dịch vụ chất lượng cao, PETROSETCO luôn chủ động và sáng tạo trong việc tìm kiếm các giải pháp tối ưu, không chỉ nhằm giảm thiểu chi phí mà còn nâng cao hiệu quả công việc, đồng thời xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với đối tác và khách hàng.

Đối với các nhà cung cấp, PETROSETCO không chỉ duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ mà còn đặc biệt chú trọng đến việc tạo ra môi trường hợp tác đôi bên cùng có lợi. Ban lãnh đạo luôn cam kết tôn trọng các cam kết về chất lượng, tính bền vững và minh bạch trong các giao dịch, luôn duy trì sự công bằng và hợp tác cùng phát triển với các nhà cung cấp, đảm bảo các thỏa thuận hợp tác được thực hiện đúng tiến độ nhằm tối ưu hóa giá trị cho các bên.

3.3 Người lao động của Tổng Công ty

Ban Lãnh đạo PETROSETCO luôn coi trọng và ghi nhận những nỗ lực, đóng góp không ngừng nghỉ của toàn thể người lao động đối với sự phát triển bền vững và sự thành công của Tổng Công ty. Chúng tôi cam kết đảm bảo một môi trường làm việc công bằng, tôn trọng quyền lợi và bảo vệ lợi ích hợp pháp của người lao động.

PETROSETCO luôn tạo điều kiện để người lao động có công việc ổn định, thu nhập đảm bảo, và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, giúp phát triển nghề nghiệp. Bên cạnh đó, các chế độ phúc lợi luôn được duy trì và cải thiện để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho mọi người.

Đặc biệt, PETROSETCO không chỉ chú trọng đến công tác chăm lo đời sống vật chất mà còn rất quan tâm đến việc xây dựng các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần, tạo sự gắn kết và đoàn kết trong toàn Tổng Công ty.

Trong năm 2024, PETROSETCO đã thực hiện những kết quả đáng ghi nhận:

- Đảm bảo việc làm cho hơn 3.000 Người lao động trên toàn hệ thống, duy trì sự ổn định và phát triển của đội ngũ nhân sự.
- Triển khai 8.150 lượt đào tạo cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công việc trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh.
- Thu nhập bình quân đạt 15,3 triệu đồng/người/tháng, đạt 101% kế hoạch đã đề ra từ đầu năm và 102% so với cùng kỳ.

3.4 Môi trường và xã hội

Là một đơn vị cung cấp dịch vụ, PETROSETCO ý thức được tầm quan trọng của việc giảm thiểu tác động xấu đến môi trường và luôn hành động có trách nhiệm. Ngoài việc tuân thủ các quy định về an toàn môi trường trong mỗi đặc thù dịch vụ, PETROSETCO luôn chủ động triển khai các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường, hạn chế sử dụng các vật liệu gây ô nhiễm, tăng cường tái chế, tiết giảm các chi phí điện, nước và tài nguyên trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong suốt năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành một cách hiệu quả và bài bản, đảm bảo sự phát triển bền vững của Tổng Công ty theo đúng định hướng đã được HĐQT đề ra.

1. Phương thức giám sát

Việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc được thực hiện chặt chẽ và theo đúng Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty. TGD, với vai trò là Thành viên HĐQT, luôn đảm bảo sự giám sát xuyên suốt của HĐQT trong quá trình điều hành hoạt động của Tổng Công ty. Trong các cuộc họp định kỳ của HĐQT, TGD và người điều hành khác báo cáo và nắm bắt chi tiết về các hoạt động, kết quả triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đồng thời cập nhật tình hình kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Tổng Công ty theo yêu cầu của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, phân cấp quản lý theo Điều lệ và các văn bản quy phạm nội bộ khác của Tổng Công ty.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Theo đánh giá của HĐQT, trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ chiến lược được HĐQT giao, chủ động tìm kiếm và mở rộng cơ hội hợp tác, cũng như đa dạng hóa danh mục sản phẩm, dịch vụ. Các dịch vụ truyền thống như quản lý bất động sản, cung cấp suất ăn, cho thuê lao động và cung cấp vật tư thiết bị cho các dự án lớn trong và ngoài ngành dầu khí đã được triển khai hiệu quả. Bên cạnh đó, nhóm dịch vụ phân phối các sản phẩm điện tử ICT vẫn luôn đóng vai trò là động lực tăng trưởng chính cho PETROSETCO. Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt nhằm thích ứng với biến động thị trường, tiếp tục duy trì sự bền vững và củng cố vị thế của các nhóm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, đồng thời khai thác hiệu quả các cơ hội từ sự chuyển đổi số và các xu hướng công nghệ mới.

Việc duy trì sự ổn định tài chính doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, nhất là trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động mạnh mẽ và thách thức từ yếu tố ngoại cảnh. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các biện pháp quản lý tài chính chặt chẽ, không chỉ nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động liên tục mà còn tối ưu hóa các nguồn lực tài chính, giảm thiểu chi phí, và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Hơn nữa, công tác kiểm soát rủi ro đã được thực hiện một cách toàn diện và chủ động, qua đó đảm bảo PETROSETCO có thể duy trì được sự linh hoạt và khả năng phản ứng nhanh chóng trong bất kỳ tình huống nào.

III. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hoàn thiện lộ trình tái cơ cấu tổng thể: Để đáp ứng những yêu cầu không ngừng thay đổi của thị trường và duy trì sự phát triển bền vững, PETROSETCO cần thực hiện lộ trình tái cơ cấu tổng thể. Mỗi bước đi trong quá trình này sẽ dựa trên những yếu tố thực tế, đồng thời cân nhắc các yếu tố chiến lược dài hạn. Tái cơ cấu không chỉ nhằm cải thiện hiệu quả vận hành mà còn làm nền tảng cho sự tăng trưởng ổn định và mạnh mẽ trong những năm tới, đáp ứng đầy đủ nhu cầu khắt khe của khách hàng và thị trường.

Mở rộng ngành hàng và duy trì dòng tiền liên tục: Trong năm 2025, PETROSETCO sẽ tiếp tục mở rộng các ngành hàng cốt lõi, đáp ứng toàn diện các nhu cầu về thị phần, chất lượng sản phẩm và dịch vụ, cũng như nhu cầu tài chính. Bảo vệ và duy trì dòng tiền của doanh nghiệp là ưu tiên hàng đầu, thông qua việc củng cố những hợp đồng chiến lược với khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lâu năm trong ngành dầu khí. Những hợp đồng này sẽ là yếu tố then chốt đảm bảo sự ổn định tài chính trong mọi giai đoạn kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các chiến lược phát triển bền vững.

Chú trọng thu hồi công nợ và tối ưu chi phí: Việc thu hồi công nợ kịp thời và hiệu quả sẽ được thực hiện bằng các giải pháp công nghệ tiên tiến và quy trình quản lý chặt chẽ. Song song với đó, việc cân đối nguồn tài chính và tiết kiệm chi phí hoạt động là yếu tố quan trọng để đảm bảo ổn định tài chính, duy trì sức khỏe doanh nghiệp, giúp PETROSETCO đứng vững trong mọi biến động của thị trường và kinh tế.

Tăng cường hợp tác kinh doanh giữa các đơn vị thành viên: Sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong PETROSETCO sẽ là động lực phát triển chính, khai thác tối đa tiềm năng của mỗi đơn vị, tạo ra giá trị gia tăng cho toàn hệ sinh thái, không chỉ giúp thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận mà còn góp phần nâng cao hiệu quả công việc, tạo ra sự cộng hưởng mạnh mẽ giữa các lĩnh vực và dịch vụ của Tổng Công ty.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Áp dụng hệ thống ERP và tối ưu quy trình: Một trong những chiến lược quan trọng trong năm 2025 là đẩy mạnh áp dụng hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning) và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tối ưu hóa quy trình quản lý tài chính, nhân sự, chuỗi cung ứng và các hoạt động khác. Việc ứng dụng ERP sẽ không chỉ giúp tăng tính chính xác và minh bạch mà còn mang lại sự đồng bộ hóa trong hoạt động doanh nghiệp, cải thiện hiệu suất và giảm thiểu sai sót trong vận hành.

Tăng cường tự động hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong tất cả các quy trình vận hành, đặc biệt là trong các công việc như quản lý kho bãi, điều phối xuất nhập hàng, và tối ưu hóa luồng công việc. Những cải tiến này sẽ giúp tăng cường hiệu quả, tiết kiệm chi phí và nâng cao tính minh bạch trong mọi hoạt động.

Đào tạo nội bộ về công nghệ và số hóa: Triển khai các chương trình đào tạo nội bộ nhằm nâng cao năng lực sử dụng công nghệ số cho đội ngũ nhân viên. Cam kết trang bị cho cán bộ nhân viên những kỹ năng cần thiết để có thể khai thác tối đa sức mạnh của công nghệ, từ đó cải thiện hiệu quả công việc và giúp doanh nghiệp thích ứng nhanh chóng với những thay đổi của thị trường.

TỐI ƯU CHUỖI CUNG ỨNG

Rà soát và tối ưu quy trình cung ứng: Để nâng cao hiệu quả kinh doanh, PETROSETCO sẽ phải tiến hành rà soát lại toàn bộ quy trình vận hành và chuỗi cung ứng. Việc cải thiện quy trình cung ứng không chỉ giúp giảm thiểu chi phí vận hành mà còn nâng cao năng suất lao động, đảm bảo sự linh hoạt và khả năng phản ứng nhanh chóng trước các biến động của thị trường.

Xây dựng mối quan hệ chiến lược với đối tác: Củng cố mối quan hệ hợp tác với các nhà cung cấp chiến lược lớn, đảm bảo cung cấp nguyên vật liệu ổn định và chất lượng cao. Các kế hoạch dự phòng rủi ro sẽ được thiết lập để ứng phó với những tình huống khủng hoảng có thể xảy ra, từ biến động giá nguyên liệu cho đến thay đổi trong chính sách thương mại, từ đó bảo vệ lợi ích và sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Kiểm soát hàng tồn kho hiệu quả: Việc kiểm soát chặt chẽ lượng hàng tồn kho và cân đối số lượng dự trữ sẽ giúp PETROSETCO tránh được tình trạng thiếu hụt hay tồn đọng hàng hóa, đồng thời đảm bảo tính liên tục và ổn định trong cung ứng sản phẩm.

ĐỊNH HƯỚNG, SỰ CHUẨN BỊ SAU KHI PVN THOÁI VỐN

PVN dự kiến thoái toàn bộ vốn nhà nước tại PETROSETCO trong năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử phát triển của Tổng Công ty. Đây không chỉ là một thách thức lớn mà còn mở ra nhiều cơ hội để PETROSETCO tái định vị và phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn tới. HĐQT và Ban lãnh đạo Tổng Công ty đã và đang tập trung cao độ để xây dựng chiến lược dài hạn, đồng thời chuẩn bị kỹ lưỡng cho quá trình chuyển đổi này. Cụ thể, các định hướng chiến lược được đề ra như sau:

Duy trì và phát triển mảng dịch vụ truyền thống: Tập trung củng cố và mở rộng nhóm khách hàng trong ngành dầu khí thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường tính chuyên nghiệp và cạnh tranh về giá. Đồng thời hướng tới việc đàm phán và ký kết hợp đồng dài hạn, tạo nền tảng ổn định cho doanh nghiệp.

Mở rộng thị trường và ngành nghề kinh doanh: Đẩy mạnh khai thác các dịch vụ ngoài ngành dầu khí, tìm kiếm cơ hội trong các dự án công nghiệp lớn khác như hóa dầu, năng lượng tái tạo, và các dự án cơ sở hạ tầng lớn. Triển khai các chiến lược marketing mạnh mẽ để thu hút khách hàng từ các ngành công nghiệp khác.

Tăng cường hợp tác quốc tế: Mở rộng mạng lưới đối tác với các nhà cung cấp lớn, các tập đoàn đa quốc gia và các đối tác chiến lược trong và ngoài ngành dầu khí thông qua các hình thức liên doanh, liên kết để học hỏi kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ tiên tiến, đa dạng hóa dịch vụ và xúc tiến mở rộng thị trường quốc tế nhằm gia tăng sự hiện diện trong ngành dầu khí toàn cầu.

Nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo tuân thủ chính sách và quy định pháp lý: PETROSETCO sẽ tập trung xây dựng một mô hình quản trị hiện đại, minh bạch và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Điều này không chỉ giúp tăng cường hiệu quả quản lý mà còn thu hút các nhà đầu tư và đối tác chiến lược. Đồng thời, PETROSETCO cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp lý, đảm bảo trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực: Nhân lực là yếu tố quyết định sự thành công của PETROSETCO trong giai đoạn mới. Việc đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực sẽ là một trong những ưu tiên hàng đầu của Tổng Công ty, cụ thể: Đảm bảo 100% nhân viên được đào tạo về các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cần thiết cho công việc, giúp tăng khả năng đương đầu với những thách thức, biến động; đồng thời, đào tạo và phát triển đội ngũ lãnh đạo cấp cao, quản lý cấp trung đủ năng lực quản lý, lãnh đạo và định hướng chiến lược cho Tổng Công ty trong giai đoạn mới.

Đầu tư cơ sở vật chất: Nghiên cứu, tìm kiếm và xây dựng hệ thống kho bãi phù hợp với mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty tại các vị trí chiến lược nhằm đảm bảo năng lực hậu cần và tăng cường hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện các công tác định hướng, chỉ đạo và đề ra các giải pháp quản trị điều hành, ứng phó và xử lý kịp thời trước những biến động của thị trường ở các mảng kinh doanh, đồng thời, định hướng rõ nét trong chiến lược phát triển Tổng công ty, giúp cho việc điều hành và phối hợp triển khai giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên được hiệu quả và sâu sát hơn.

Năm 2024, PETROSETCO đã tổ chức tổng cộng 06 cuộc họp Hội đồng quản trị song song với các đợt lấy ý kiến bằng văn bản. Tương ứng, Hội đồng quản trị PETROSETCO đã ban hành 66 nghị quyết, cụ thể như sau:

Cuộc họp HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phùng Tuấn Hà	6/6	100%	
2	Ông Vũ Tiến Dương	6/6	100%	
3	Bà Phạm Thị Hồng Diệp	2/2	100%	Bổ nhiệm từ ngày 14/06/2024
4	Ông Nguyễn Như Long	2/2	100%	Bổ nhiệm từ ngày 14/06/2024
5	Ông Hồ Minh Việt	2/2	100%	Bổ nhiệm từ ngày 14/06/2024
6	Ông Nguyễn Đức Minh	4/4	100%	Miễn nhiệm từ ngày 14/06/2024
7	Ông Trịnh Thanh Cần	4/4	100%	Miễn nhiệm từ ngày 14/06/2024
8	Ông Nguyễn Quý Thịnh	0/4	0%	Thuộc trường hợp quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp 2020 từ ngày 22/01/2024

Nghị quyết HĐQT

TT	Số NQ-DVTHDK	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-DVTHDK	02/02/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Thang bảng lương của Văn phòng Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	100%
2	02/NQ-DVTHDK	26/02/2024	Phê duyệt “Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024”	100%
3	03/NQ-DVTHDK	27/02/2024	Công tác cán bộ tại các đơn vị thành viên	100%
4	04/NQ-DVTHDK	29/02/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty PSV	100%
5	05/NQ-DVTHDK	04/03/2024	Cấp hạn mức tín dụng của Tổng Công ty Petrosetco tại ngân hàng Kasikornbank-CN TPHCM	100%
6	06/NQ-DVTHDK	04/03/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	100%
7	07/NQ-DVTHDK	05/04/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại các đơn vị thành viên	100%
8	08/NQ-DVTHDK	10/04/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ của Công ty PSD	100%
9	09/NQ-DVTHDK	22/04/2024	Thông qua tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	75%
10	10/NQ-DVTHDK	24/04/2024	Bảo lãnh cho Công ty PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Techcombank Đà Nẵng	75%
11	11/NQ-DVTHDK	24/04/2024	Thông qua việc bổ sung, cập nhật tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	75%
12	12/NQ-DVTHDK	03/05/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ	100%
13	13/NQ-DVTHDK	08/05/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 lần thứ hai	100%
14	14/NQ-DVTHDK	14/05/2024	Thông qua tổng hạn mức tín dụng được cấp của Tổng Công ty Petrosetco tại Ngân hàng Vietcombank - CN TPHCM	100%
15	15/NQ-DVTHDK	14/05/2024	Thông qua kế hoạch kinh doanh từ ngày 01/11/2023 đến ngày 31/10/2024 của Tổng Công ty Petrosetco	100%
16	16/NQ-DVTHDK	30/05/2024	Bảo lãnh cho Công ty PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Cathay United Bank - CN HCM	100%
17	17/NQ-DVTHDK	30/05/2024	Bảo lãnh cho Công ty PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại Vietinbank - CN Quảng Ngãi	100%
18	18/NQ-DVTHDK	30/05/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại các Đơn vị thành viên	100%
19	19/NQ-DVTHDK	13/06/2024	Thông qua Tài liệu Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 lần 2	100%
20	20/NQ-DVTHDK	13/06/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến kiện toán cơ cấu tổ chức của Công ty PHTD	100%
21	21/NQ-DVTHDK	13/06/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty CP Môi trường xanh Pedaco	100%
22	22/NQ-DVTHDK	13/06/2024	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty	100%

TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	24/NQ-DVTHDK	19/06/2024	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty	100%
24	25/NQ-DVTHDK	19/06/2024	Thông qua công tác nhân sự của Ủy ban kiểm toán Tổng công ty	100%
25	26/NQ-DVTHDK	19/06/2024	Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty PSV	100%
26	27/NQ-DVTHDK	19/06/2024	Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Pedaco	100%
27	28/NQ-DVTHDK	19/06/2024	Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty PSA	100%
28	29/NQ-DVTHDK	19/06/2024	Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty PHTD	100%
29	30/NQ-DVTHDK	19/06/2024	Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty PSL	100%
30	31/NQ-DVTHDK	19/06/2024	Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty PSMT	100%
31	32/NQ-DVTHDK	20/06/2024	Thông qua chủ trương về công tác nhân sự của Công ty PSV	100%
32	33/NQ-DVTHDK	20/06/2024	Thông qua chủ trương về công tác nhân sự của Công ty PHTD	100%
33	34/NQ-DVTHDK	24/06/2024	Bảo lãnh cho Công ty PHTD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng MB Sài Gòn	100%
34	35/NQ-DVTHDK	24/06/2024	Bảo lãnh cho Công ty PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank CN7	100%
35	36/NQ-DVTHDK	24/06/2024	Bảo lãnh cho Công ty PHTD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank HCM	100%
36	37/NQ-DVTHDK	24/06/2024	Bảo lãnh cho Công ty PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Kasikornbank HCM	100%
37	38/NQ-DVTHDK	24/06/2024	Bảo lãnh cho Công ty PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV Bình Tân	100%
38	39/NQ-DVTHDK	24/06/2024	Bảo lãnh cho Công ty PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank HCM	100%
39	40/NQ-DVTHDK	24/06/2024	Bảo lãnh thanh toán cho Công ty POTS với nhà cung cấp SCAO và SCVN	100%
40	41/NQ-DVTHDK	24/06/2024	Thông qua kế hoạch đầu tư chứng khoán	60%
41	42/NQ-DVTHDK	28/06/2024	Ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định mức chi thù lao, tiền lương cho TV HĐQT và TGD	100%
42	43/NQ-DVTHDK	16/07/2024	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Tổng Công ty	100%
43	44/NQ-DVTHDK	16/07/2024	Bảo lãnh cho công ty POTS được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank CN7	100%
44	45/NQ-DVTHDK	18/07/2024	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT của Công ty PSL và phương án thực hiện quyền mua cổ phần	100%

TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
45	46/NQ-DVTHDK	07/08/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ của Công ty TNHH PETROSETCO-SSG	100%
46	47/NQ-DVTHDK	09/08/2024	Bảo lãnh cho công ty PHTD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank CN7	100%
47	48/NQ-DVTHDK	09/08/2024	Bảo lãnh cho công ty PSL được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank CN7	100%
48	49/NQ-DVTHDK	13/08/2024	Phê duyệt chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty CP TĐ S.S.G tại Công ty TNHH Petrosetco SSG	60%
49	50/NQ-DVTHDK	19/08/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ của Công ty POTS	100%
50	51/NQ-DVTHDK	22/08/2024	Thông qua cơ cấu tổ chức, điều lệ, công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV Petrosetco	100%
51	52/NQ-DVTHDK	27/08/2024	Thông qua các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty PSA	100%
52	53/NQ-DVTHDK	27/08/2024	Bảo lãnh Công ty PSL được cấp tín dụng tại Ngân hàng BIDV CN Bình Tân	100%
53	54/NQ-DVTHDK	10/10/2024	Bảo lãnh cho nghĩa vụ của công ty PHTD theo hợp đồng phân phối ký với Zebra Technologies Asia Pacific PTE.LTD	100%
54	55/NQ-DVTHDK	10/10/2024	Thông qua các nội dung tổ chức ĐHĐCĐ bất thường và cuộc họp HĐQT của Công ty POTS	100%
55	56/NQ-DVTHDK	10/10/2024	Thông qua các nội dung tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của công ty PSD	100%
56	57/NQ-DVTHDK	14/10/2024	Bảo lãnh cho nghĩa vụ của Công ty POTS với nhà cung cấp SCAO và SCVN	100%
57	58/NQ-DVTHDK	22/10/2024	Bảo lãnh cho Công ty PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV Bình Tân	100%
58	59/NQ-DVTHDK	06/11/2024	Bảo lãnh cho Công ty PHTD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV Bình Tân	100%
59	60/NQ-DVTHDK	06/11/2024	Thông qua các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty PSA	100%
60	61/NQ-DVTHDK	02/12/2024	Không thông qua các nội dung tổ chức ĐHĐCĐ bất thường của Công ty PSA, Công ty PHTD, Công ty PSL và Công ty PSV	100%
61	62/NQ-DVTHDK	05/12/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ của Công ty PSA	100%
62	63/NQ-DVTHDK	05/12/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc sửa đổi Quy chế trả lương, hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty PSA	100%
63	64/NQ-DVTHDK	11/12/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc thành lập Ban Chuyển đổi số Tổng Công ty	100%
64	65/NQ-DVTHDK	12/12/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ của Công ty PSMT	100%
65	66/NQ-DVTHDK	25/12/2024	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty	100%
66	67/NQ-DVTHDK	25/12/2024	Chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty PSV	80%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2024, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế quản trị nội bộ. Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia tích cực vào các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến thiết thực, đưa ra các khuyến nghị mang tính chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả quản trị của PETROSETCO.

Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập đã chủ động rà soát, đánh giá các chính sách quản trị, giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý. Các quyết định được đưa ra đều dựa trên nguyên tắc bảo vệ quyền lợi cổ đông và phát triển bền vững của PETROSETCO.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty:

TT	Họ tên	Chức vụ	Khóa đào tạo	Đơn vị tổ chức
1	Vũ Tiến Dương	Thành viên HĐQT	Chứng nhận Thành viên HĐQT tích hợp Quản trị môi trường và xã hội	Viện Thành viên Hội đồng quản trị (VIOD)
2	Phạm Thị Hồng Điệp	Thành viên HĐQT	Chứng nhận Thành viên HĐQT tích hợp Quản trị môi trường và xã hội	Viện Thành viên Hội đồng quản trị (VIOD)

Trong năm 2024, Ban Điều hành đã tham dự các buổi Hội thảo, Tọa đàm về Kinh tế vĩ mô, Tài chính Tiền tệ, Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2. Ủy ban kiểm toán

a. Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

Năm 2024, cơ cấu nhân sự của Ủy ban Kiểm toán tại PETROSETCO có sự thay đổi, bao gồm việc bổ nhiệm và miễn nhiệm một số thành viên, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ		Số cổ phần	Tỷ lệ biểu quyết	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Nguyễn Như Long	Thành viên HĐQT độc lập	Chủ tịch UBKT	0	0%	Bổ nhiệm ngày: 19/06/2024
2	Hồ Minh Việt	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên UBKT	209.100	0,19%	Bổ nhiệm ngày: 19/06/2024
3	Trịnh Thanh Cần	Thành viên HĐQT độc lập	Chủ tịch UBKT	0	0%	Miễn nhiệm ngày: 14/06/2024
4	Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên UBKT	0	0%	Miễn nhiệm ngày: 14/06/2024

b. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát tài chính, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng quy định của pháp luật và thông lệ quản trị tốt.

Tình hình tham dự họp của các thành viên UBKT:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi dự họp	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
1	Nguyễn Như Long	Chủ tịch UBKT	2/2	Bổ nhiệm ngày: 19/06/2024
2	Hồ Minh Việt	Thành viên UBKT	2/2	Bổ nhiệm ngày: 19/06/2024
3	Trịnh Thanh Cần	Chủ tịch UBKT	0/2	Miễn nhiệm ngày: 14/06/2024
4	Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên UBKT	0/2	Miễn nhiệm ngày: 14/06/2024

Nội dung và kết quả hoạt động

Trong năm 2024, UBKT đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ thuộc quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của UBKT và theo quy định của pháp luật, tập trung vào các nội dung trọng yếu như:

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh năm, đảm bảo hoạt động vận hành đúng định hướng chiến lược và tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của PETROSETCO.
- Giám sát, đánh giá báo cáo tài chính, rà soát mức độ tuân thủ các chuẩn mực kế toán và quy chế quản lý tài chính của PETROSETCO.
- Giám sát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của PETROSETCO.
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Ủy ban kiểm toán đã đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, đảm bảo sự minh bạch và bền vững trong hoạt động của Tổng Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác năm 2024, cụ thể như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tổng tiền lương, thù lao và các lợi ích khác (VNĐ)	Ghi chú
1	Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch HĐQT	931,500,000	
2	Vũ Tiến Dương	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	811,000,000	
3	Phạm Thị Hồng Điệp	Thành viên HĐQT, Phó TGD	717,909,091	Bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 14/06/2024
4	Hồ Minh Việt	Thành viên HĐQT, Phó TGD	633,590,909	- Bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 14/06/2024 - Miễn nhiệm PTGD từ ngày 19/06/2024
5	Nguyễn Như Long	Thành viên HĐQT độc lập	92,909,091	Bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 14/06/2024
6	Nguyễn Đức Minh	Thành viên HĐQT, Phó TGD	202,090,909	- Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 14/06/2024 - Miễn nhiệm PTGD từ ngày 13/06/2024
7	Trịnh Thanh Cần	Thành viên HĐQT độc lập	53,090,909	Miễn nhiệm TV HĐQT độc lập từ ngày 14/06/2024
8	Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên HĐQT độc lập	53,090,909	Miễn nhiệm TV độc lập HĐQT từ ngày 14/06/2024
9	Huỳnh Văn Ngân	Phó TGD	31,500,000	Hưởng lương tại Đơn vị
10	Hồ Hoàng Nguyên Vũ	Phó TGD	332,500,000	Thù lao PTGD, hưởng lương tại Đơn vị
11	Trần Quang Huy	Kế toán trưởng	872,500,000	

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người liên quan của người nội bộ

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Cá nhân/Tổ chức thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch HĐQT	3,262,497	3,04%	3,154,497	2,94%	- Bán
2	Vũ Tiến Dương	Thành viên HĐQT, TGD	516,472	0,48%	399,250	0,37%	- Bán
3	Phạm Thị Hồng Điệp	Thành viên HĐQT (từ ngày 14/06/2024) Phó TGD	297,000	0,28%	153,300	0,14%	- Bán
4	Hồ Minh Việt	Thành viên HĐQT (từ ngày 14/06/2024) Phó TGD (đến ngày 19/06/2024)	280,500	0,26%	209,100	0,19%	- Bán
5	Trần Quang Huy	Kế toán trưởng	13,300	0,01%	-	0%	- Bán

Giao dịch cổ phiếu của người liên quan của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phùng Tuấn Sơn	Em Phùng Tuấn Hà	62,933	0,06%	59,400	0,06%	- Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

TT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ
			Mua hàng hóa và dịch vụ
			Hỗ trợ vốn lưu động
2	Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ Cao Dầu khí	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ
			Mua hàng hóa và dịch vụ
			Hỗ trợ vốn lưu động
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam	Công ty con	Mua hàng hóa và dịch vụ
			Hỗ trợ vốn lưu động
4	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ
			Hỗ trợ vốn lưu động
5	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ
			Mua hàng hóa và dịch vụ
			Hỗ trợ vốn lưu động
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ
			Hỗ trợ vốn lưu động
7	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ
			Mua hàng hóa và dịch vụ
			Hỗ trợ vốn lưu động
8	Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh	Công ty con	Mua hàng hóa và dịch vụ
			Hỗ trợ vốn lưu động
9	Công ty TNHH MTV DV TH Sài Gòn Dầu khí (PSG)	Công ty con	Hỗ trợ vốn lưu động

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2024, PETROSETCO tuân thủ Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

PETROSETCO đã thực hiện và tuân thủ tốt quy định về quản trị công ty. Tất cả các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược quản trị, chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển, mở rộng ngành hàng, ... đều được các thành viên Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá trước khi thực hiện. Việc kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên được Hội đồng quản trị quan tâm sát sao và kịp thời chỉ đạo điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của thị trường. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và thực hiện theo các thủ tục, trình tự theo đúng quy định tại Điều lệ PETROSETCO, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế quản trị nội bộ. Các thành viên Hội đồng quản trị được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của PETROSETCO, thực hiện việc nghiên cứu hồ sơ, đánh giá hoạt động chi tiết, tiến hành thảo luận cẩn thận trong các cuộc họp trước khi đưa ra ý kiến đối với các vấn đề cần biểu quyết thông qua, nhằm đảm bảo quyền và tốt nhất cho PETROSETCO. Đối với các vấn đề xin ý kiến qua email đều có lưu lại email đảm bảo theo đúng quy định của PETROSETCO.

VI. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

MỤC TIÊU

Định hướng phát triển

PETROSETCO hướng tới việc phát triển bền vững, duy trì và củng cố vị trí hàng đầu về cung cấp dịch vụ đa ngành tại Việt Nam trong các lĩnh vực phân phối, cung ứng - hậu cần, catering và bất động sản. Đồng thời tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững hàng năm trên mức 7%/năm. Đặc biệt, để chuẩn bị cho sự thoái vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong giai đoạn tới, PETROSETCO sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai định hướng phát triển ra ngoài ngành, mở rộng nhóm đối tượng khách hàng, đào tạo và phát triển nguồn lực nội tại, tối ưu chi phí và tăng sức cạnh tranh với các đơn vị hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Mục tiêu phát triển

Nắm bắt cơ hội để mở rộng thị trường, bổ sung các sản phẩm/dịch vụ mới có tiềm năng vào hoạt động SXKD của Tổng công ty. Xây dựng và triển khai đồng bộ hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty để gia tăng thị phần và tăng trưởng bền vững.

Thắt chặt mối quan hệ với các nhà cung cấp nhằm khai thác ưu thế về chính sách giá, chất lượng sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Duy trì ổn định khách hàng truyền thống và các hợp đồng hiện hữu. Hoàn thiện quy trình, đổi mới và nâng cao công tác chăm sóc khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ, tạo sự hài lòng và giữ khách hàng gắn bó lâu dài với công ty. Đẩy mạnh khai thác các dịch vụ ngoài ngành Dầu khí, tìm kiếm cơ hội trong các dự án công nghiệp lớn khác như hoá dầu, năng lượng tái tạo, và các dự án cơ sở hạ tầng lớn.

Đầu tư và phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở bộ chuẩn tiêu chí năng lực phù hợp với định hướng và giá trị cốt lõi của Petrosetco. Tập trung vào việc nâng cao năng lực hoạt động và quản lý để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Trung hạn

Triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp số (ERP, AI). Tăng cường hiệu suất vận hành, quản trị thông qua các hệ thống báo cáo và phân tích thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng, đồng thời tiết giảm chi phí vận hành tối đa.

Rà soát, tái cơ cấu toàn diện trên các khía cạnh chiến lược, nhân sự, quản trị để thích ứng với thị trường, tối ưu nguồn lực và đảm bảo phát triển bền vững.

Nghiên cứu, nắm bắt xu hướng thị trường, tâm lý khách hàng. Đón đầu những đổi mới trong cung cấp dịch vụ, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.

Mở rộng các kênh thương mại điện tử, xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến B2C bao gồm tất cả các sản phẩm, dịch vụ của PETROSETCO đến với các khách hàng cá nhân/doanh nghiệp là người tiêu dùng cuối cùng.

Dài hạn

Phát triển các danh mục dịch vụ đa dạng, tích hợp các dịch vụ liên quan trong chuỗi giá trị để cung cấp các giải pháp tổng thể. Tăng trưởng và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động ra thị trường quốc tế, hướng đến mục tiêu kinh doanh toàn cầu.

Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Đảm bảo nguồn lực dồi dào, có năng lực, kỹ năng, tố chất đáp ứng phù hợp với yêu cầu công việc từng thời kỳ và giá trị cốt lõi chung của Tổng Công ty.

Tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Nâng cao khả năng tự chủ trong chuỗi cung ứng dịch vụ, giảm thiểu sự phụ thuộc vào nhà cung cấp bên ngoài, đảm bảo tính linh hoạt và chủ động trong mọi tình huống.

Nâng cao công tác quản trị công ty theo tiêu chuẩn quốc tế, vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững. Duy trì kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng, không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

Xây dựng hệ thống quản lý minh bạch, kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đạo đức kinh doanh. PETROSETCO cam kết sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả, mang lại giá trị bền vững cho cổ đông, khách hàng, các nhà đầu tư. Giữ vững niềm tin với khách hàng, đối tác.

Nghiên cứu các giải pháp giảm phát sinh chất thải, thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến cộng đồng địa phương khi triển khai dự án. Đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Với phương châm tiết kiệm năng lượng, sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả, đây là một trong những nhiệm vụ mà Ban lãnh đạo của PETROSETCO đặc biệt quan tâm, luôn hành động có trách nhiệm, tích hợp giá trị, mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng trong hoạt động SXKD.

Khẳng định vai trò trách nhiệm xã hội bên cạnh hoạt động kinh doanh. Triển khai đều đặn các hoạt động vì cộng đồng, các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương, thực hiện một cách thường xuyên và đúng trọng tâm.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với nền kinh tế thế giới. Những tác động kéo dài từ các biến động tiêu cực trước đó vẫn hiện hữu, trong khi các rủi ro mới không ngừng gia tăng. Tăng trưởng GDP toàn cầu suy giảm, thương mại và đầu tư tiếp tục đối mặt với nhiều trở ngại, trong khi lạm phát dù có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì ở mức cao tại nhiều quốc gia. Căng thẳng địa chính trị leo thang, đặc biệt là những diễn biến phức tạp tại khu vực châu Âu và Trung Đông, cùng với xu hướng phân mảnh kinh tế và công nghệ đã làm gia tăng tính bất định của thị trường. Ngoài ra, tác động của biến đổi khí hậu với thời tiết cực đoan ngày càng rõ nét, cùng với nguy cơ dịch bệnh mới tiếp tục đặt ra những thách thức lớn đối với nền kinh tế toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, hệ thống kiểm soát rủi ro của PETROSETCO đã chủ động theo dõi sát sao diễn biến vĩ mô, xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt, và cân bằng giữa kiểm soát rủi ro với việc tìm kiếm cơ hội tăng trưởng. PETROSETCO đã triển khai các giải pháp thích ứng với sự biến động của thị trường, tối ưu hóa hoạt động trong từng lĩnh vực kinh doanh, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong dài hạn.

Hoạt động quản trị rủi ro (“QTRR”) tại PETROSETCO được xây dựng và triển khai nhằm các mục tiêu sau đây:

- Kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hỗ trợ chiến lược phát triển kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình, công cụ và kỹ thuật QTRR hiệu quả và nhất quán trong toàn PETROSETCO.
- Phân định rõ ràng trách nhiệm quản lý và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn PETROSETCO.

Cơ hội trong rủi ro là quan điểm của PETROSETCO. Vì vậy, QTRR không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro mà cần phải phân tích tường tận rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của PETROSETCO. Nhờ đó, PETROSETCO chọn lọc và chấp nhận rủi ro một cách thận trọng, có kiểm soát và có thể tận dụng cơ hội vì những mục tiêu kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển.

Hoạt động QTRR được thực hiện xuyên suốt từ HĐQT đến các Ban/Phòng chức năng của PETROSETCO nhằm kịp thời phát hiện những rủi ro đối với hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

Bộ phận	Vai trò Quản trị rủi ro
Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng và truyền đạt văn hóa QTRR.- Xây dựng một cơ cấu quản trị mạnh mẽ và minh bạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong cơ cấu tổ chức.- Xây dựng cơ chế ủy quyền kiểm soát và giám sát rủi ro trong hạn mức cho phép.- Ban hành Quy chế, chính sách và phương pháp QTRR nhằm xác định, đo lường, kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu.- Quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy kiểm toán nội bộ.
Ban Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none">- Giám sát, đảm bảo hoạt động QTRR được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách QTRR.
Bộ phận kiểm toán nội bộ	<ul style="list-style-type: none">- Phối hợp với các ban khác thực hiện QTRR bằng việc sử dụng các công cụ, hạn mức rủi ro và quy trình QTRR.- Rà soát hệ thống QTRR, xem xét những điểm còn hạn chế cần bổ sung và đề xuất với Ban điều hành hoàn thiện hệ thống QTRR.
Các Ban chuyên môn	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện QTRR theo các quy định, quy trình đã được ban hành.- Đề xuất các điều chỉnh với bộ phận kiểm toán nội bộ nếu phát hiện các hạn chế.

Hoạt động QTRR không chỉ được thực hiện bởi bộ phận kiểm toán nội bộ mà còn được thực hiện ngay từ các bộ phận kinh doanh, song hành có sự kiểm tra, giám sát từ các hoạt động kiểm toán nội bộ.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2024

PETROSETCO luôn coi quản trị rủi ro như là một bộ phận không thể tách rời với chiến lược phát triển. Hoạt động QTRR được phân loại theo từng nhóm rủi ro để từ đó đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro cũng như tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy trình nội bộ cho toàn bộ hệ thống, phù hợp với chiến lược QTRR của PETROSETCO.

Dưới đây là một số nhóm rủi ro chính cùng với nội dung và biện pháp quản trị cụ thể mà PETROSETCO đã triển khai:

Rủi ro chiến lược		
Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro vĩ mô	Rủi ro vĩ mô có thể được gây ra bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội hoặc các biến cố xảy ra nằm ngoài sự kiểm soát của PETROSETCO.	<ul style="list-style-type: none">- Theo dõi, cập nhật kịp thời định hướng, chính sách lớn của Chính phủ cũng như tình hình chính trị, xã hội trong và ngoài nước.- Thành lập các bộ phận chuyên môn giám sát môi trường kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc các xu hướng kinh tế vĩ mô tương lai cũng như tác động đối với các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu để từ đó Ban điều hành có thể đưa ra các quyết sách, chiến lược phù hợp.
Rủi ro cạnh tranh	Xu hướng nhập hàng trực tiếp từ các chuỗi bán lẻ lớn và rào cản gia nhập ngành thấp đối với các lĩnh vực PETROSETCO đang hoạt động.	<ul style="list-style-type: none">- Ban điều hành PETROSETCO chủ trọng xây dựng, hoạch định chiến lược và mô hình kinh doanh linh hoạt để có thể thích ứng nhanh, tồn tại và phát triển trước áp lực cạnh tranh cao trên thị trường.- Liên tục tìm kiếm các nhà cung cấp mới, sản phẩm mới, đối tác mới để mở rộng ngành hàng phân phối sang các lĩnh vực mới, cũng như cải tiến mô hình kinh doanh, cải tiến hệ thống thông tin, quy trình nội bộ để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu hóa chi phí dựa trên hệ thống quản trị hiện đại.
Rủi ro truyền thông	Các thông tin về PETROSETCO và/hoặc các Đơn vị thành viên nếu được công bố thiếu chính xác, không kịp thời có nguy cơ gây ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của PETROSETCO.	<ul style="list-style-type: none">- Cập nhật và tuân thủ chính sách công bố thông tin đối với các công ty niêm yết.- Giám sát, theo dõi các thông tin của PETROSETCO được chia sẻ trên các phương tiện truyền thông và xây dựng quy trình, quy định xử lý khủng hoảng truyền thông.
Rủi ro nguồn nhân lực	Chất lượng nhân sự không đáp ứng kịp nhu cầu phát triển của PETROSETCO, thiếu nhân sự kế thừa đủ năng lực hoặc nhân sự bị thu hút bởi các đối thủ cạnh tranh.	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng chiến lược nhân sự dài hạn cùng với kế hoạch thu hút, phát triển và đào tạo phù hợp- Tổ chức các chương trình đào tạo và huấn luyện kèm cặp nhân sự phù hợp với yêu cầu công việc, năng lực và bám sát lộ trình phát triển của từng cán bộ nhân viên.

Rủi ro chiến lược

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro vĩ mô	Rủi ro vĩ mô có thể được gây ra bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội hoặc các biến cố xảy ra nằm ngoài sự kiểm soát của PETROSETCO.	<ul style="list-style-type: none">Theo dõi, cập nhật kịp thời định hướng, chính sách lớn của Chính phủ cũng như tình hình chính trị, xã hội trong và ngoài nước.Thành lập các bộ phận chuyên môn giám sát môi trường kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc các xu hướng kinh tế vĩ mô tương lai cũng như tác động đối với các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu để từ đó Ban điều hành có thể đưa ra các quyết sách, chiến lược phù hợp.
Rủi ro cạnh tranh	Xu hướng nhập hàng trực tiếp từ các chuỗi bán lẻ lớn và rào cản gia nhập ngành thấp đối với các lĩnh vực PETROSETCO đang hoạt động.	<ul style="list-style-type: none">Ban điều hành PETROSETCO chú trọng xây dựng, hoạch định chiến lược và mô hình kinh doanh linh hoạt để có thể thích ứng nhanh, tồn tại và phát triển trước áp lực cạnh tranh cao trên thị trường.Liên tục tìm kiếm các nhà cung cấp mới, sản phẩm mới, đối tác mới để mở rộng ngành hàng phân phối sang các lĩnh vực mới, cũng như cải tiến mô hình kinh doanh, cải tiến hệ thống thông tin, quy trình nội bộ để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu hóa chi phí dựa trên hệ thống quản trị hiện đại.
Rủi ro truyền thông	Các thông tin về PETROSETCO và/hoặc các Đơn vị thành viên được công bố thiếu chính xác, không kịp thời gây ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của PETROSETCO.	<ul style="list-style-type: none">Cập nhật và tuân thủ chính sách công bố thông tin đối với các công ty niêm yết.Giám sát, theo dõi các thông tin của PETROSETCO được chia sẻ trên các phương tiện truyền thông và xây dựng quy trình, quy định xử lý khủng hoảng truyền thông.
Rủi ro nguồn nhân lực	Chất lượng nhân sự không đáp ứng kịp nhu cầu phát triển của PETROSETCO, thiếu nhân sự kế thừa đủ năng lực hoặc nhân sự bị thu hút bởi các đối thủ cạnh tranh.	<ul style="list-style-type: none">Xây dựng chiến lược nhân sự dài hạn cùng với kế hoạch thu hút, phát triển và đào tạo phù hợp.Tổ chức các chương trình đào tạo và huấn luyện cho nhân sự một cách phù hợp với yêu cầu công việc, năng lực và bám sát lộ trình phát triển của từng cán bộ nhân viên.

Rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro hàng tồn kho	Vòng đời của các sản phẩm điện tử ngày càng bị rút ngắn do sự cạnh tranh và cải tiến liên tục từ các nhà hàng nên PETROSETCO ngày càng gặp thách thức trong việc quyết định lượng tồn kho phù hợp đối với mỗi mặt hàng trong mỗi thời điểm khác nhau.	<ul style="list-style-type: none">PETROSETCO luôn luôn theo dõi sát sao, cập nhật tình hình hàng tồn kho hàng tuần từ các Đơn vị thành viên; từ đó, kịp thời ra các quyết định chỉ đạo và hỗ trợ các Đơn vị thành viên trong việc xử lý hàng tồn kho.Áp dụng số hoá để liên kết và theo dõi số sách, nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, giảm thiểu nguy cơ thất thoát hàng hóa và nâng cao độ chính xác trong kiểm soát kho bãi.
Rủi ro thu hồi công nợ	Danh sách khách hàng của PETROSETCO đã lên đến hàng nghìn tổ chức/cá nhân trên khắp cả nước, không ngừng gia tăng và phát sinh công nợ thường xuyên.	<ul style="list-style-type: none">Tuân thủ nghiêm ngặt quy chế tài chính và quản lý công nợ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý công nợ đối với các Đơn vị thành viên.Mở thư bảo lãnh hoặc/ và mua bảo hiểm công nợ cho các khách hàng lớn, thường xuyên cập nhật và đánh giá khả năng tài chính của từng khách hàng.
Rủi ro hệ thống thông tin và quản trị dữ liệu	Những rủi ro về mặt hệ thống như mất mát dữ liệu và bảo mật thông tin ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, uy tín, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none">Tăng cường đầu tư hệ thống và giải pháp an toàn thông tin nhằm đảm bảo an ninh thông tin của PETROSETCO.Xây dựng, phổ biến, đào tạo về quy định bảo mật thông tin cho cán bộ nhân viên.Đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực vận dụng hệ thống thông tin quản lý, việc kiểm soát rủi ro an toàn thông tin cho người lao động.
Rủi ro kiểm soát chi phí	Rủi ro kiểm soát chi phí phát sinh từ mô hình kinh doanh đa ngành, lĩnh vực và hệ thống triển khai rộng khắp, đòi hỏi PETROSETCO phải quản lý và sử dụng chi phí một cách hợp lý và hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none">PETROSETCO duy trì hoạt động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong suốt nhiều năm trở lại đây, có cơ chế kiểm tra, đánh giá và khen thưởng phù hợp.Xây dựng và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình về bán hàng, mua hàng, thực hiện hợp đồng, sử dụng nguồn lực,... để hạn chế rủi ro trong quá trình hoạt động.Xây dựng phần mềm tự động hóa các khâu kiểm soát để nâng cao hiệu quả quản trị.

Rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro cân đối dòng tiền và tính thanh khoản	Rủi ro mất cân đối dòng tiền sẽ khiến cho PETROSETCO gặp khó khăn trong việc kiểm soát khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh và từ đó ảnh hưởng đến uy tín và kết quả kinh doanh của PETROSETCO.	<ul style="list-style-type: none">PETROSETCO đặc biệt chú trọng việc lập kế hoạch chi tiết về nhu cầu vốn, thanh toán phát sinh theo ngày, tuần, tháng,... cũng như cân đối dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh; từ đó, có kế hoạch kịp thời nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ cho kinh doanh và hoạt động đầu tư, tăng cường tính thanh khoản cho PETROSETCO.PETROSETCO còn sử dụng hệ thống tài khoản trung tâm, thực hiện việc điều tiết dòng tiền giữa các Đơn vị thành viên nhằm giúp cho nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đạt được tối đa lợi nhuận đồng thời giảm thiểu chi phí tài chính.
Rủi ro lãi suất	Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh, PETROSETCO luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn, hầu hết trong số đó là các khoản vay ngắn hạn nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động.	<ul style="list-style-type: none">PETROSETCO luôn cố gắng kết hợp nguồn vốn vay và vốn tự có một cách linh hoạt để điều phối vốn cho các Đơn vị thành viên khi có nhu cầu và sử dụng vốn một cách hiệu quả, hợp lý. Bên cạnh đó, PETROSETCO chủ động làm việc với nhiều ngân hàng, các loại hình tổ chức tín dụng khác để có thể huy động được nguồn vốn với chi phí hợp lý nhất.Trong các năm gần đây, PETROSETCO đã rất thành công trong việc huy động vốn với mức lãi suất hợp lý, giúp tiết kiệm được chi phí lãi vay.
Rủi ro tỷ giá	Phần lớn các hoạt động kinh doanh của PETROSETCO hầu như đều liên quan đến việc mua bán với đối tác nước ngoài. Do đó, ảnh hưởng của biến động tỷ giá luôn là quan tâm hàng đầu của PETROSETCO.	<ul style="list-style-type: none">PETROSETCO luôn xây dựng chi tiết kế hoạch thanh toán của các hợp đồng thanh toán bằng ngoại tệ để cân đối ngoại tệ cho phù hợp, kết hợp với việc sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá (hedging) thông qua các hợp đồng liên quan (kỳ hạn, tương lai).Với các biện pháp linh hoạt và sự nhanh nhạy trong việc nắm bắt các tín hiệu biến động tỷ giá, ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái trong những năm vừa qua đối với PETROSETCO không đáng kể và luôn trong tầm kiểm soát.

Rủi ro khác

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về biến đổi khí hậu, môi trường, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ...	Rủi ro khác có thể phát sinh bởi các yếu tố khách quan bên ngoài doanh nghiệp như: ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt, ...	<ul style="list-style-type: none">Xác định nội dung và biện pháp phòng chống phù hợp với từng loại rủi ro cụ thể và cấp độ rủi ro thường xảy ra tại các địa phương nơi Tổng Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh.Tổ chức phổ biến thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân cán bộ nhân viên về phòng chống rủi ro.Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai, môi trường, dịch bệnh với từng loại rủi ro cụ thể; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến; xác định khu vực nguy hiểm; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng xử lý, ứng cứu khi xảy ra rủi ro; chuẩn bị các phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch 2024	Năm 2024	Tỷ trọng 2024	So với KH	So với 2023
A	1	2	3	4	5=3/2	6=3/1
Tổng doanh thu (thuần)	17.218	18.540	19.044	100%	103%	111%
Dịch vụ phân phối	14.836	15.390	15.776	83%	103%	106%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	737	1.500	1.527	8%	102%	207%
Dịch vụ đời sống	1.078	1.050	1.165	6%	111%	108%
Dịch vụ bất động sản	567	600	576	3%	96%	102%
Lợi nhuận trước thuế	182,4	260,0	283,2	100%	109%	155%
Dịch vụ phân phối	96,6	160	181,1	64%	113%	187%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	13,4	26	29	10%	112%	217%
Dịch vụ đời sống	28,0	30	28,5	10%	95%	102%
Dịch vụ bất động sản	44,3	44	44,6	16%	101%	101%

Lĩnh vực dịch vụ phân phối tiếp tục là lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn với 83% trong cơ cấu doanh thu các lĩnh vực kinh doanh của PETROSETCO dù có sự điều chỉnh nhẹ trong cơ cấu các mảng so với tỷ trọng cùng kỳ 2023 (86%). Nhìn chung trong năm 2024, tất cả các lĩnh vực kinh doanh của PETROSETCO đều hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra ngay từ đầu năm và đạt tăng trưởng dương so với cùng kỳ, đặc biệt ghi nhận sự tăng trưởng lợi nhuận đáng kể ở lĩnh vực dịch vụ phân phối (187% cùng kỳ).

a. Dịch vụ phân phối

Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 lĩnh vực Dịch vụ Phân phối

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	Tỷ trọng 2024	Tỷ lệ (%)	
					So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	14.836	15.390	15.776	100%	106%	103%
Viễn thông - Điện tử	13.594	14.065	14.341	91%	105%	102%
Sản phẩm hóa dầu	1.242	1.325	1.435	9%	116%	108%
Tổng lợi nhuận	96,6	160,0	181,1	100%	187%	113%
Viễn thông - Điện tử	93,8	154,5	173	96%	184%	112%
Sản phẩm hóa dầu	2,8	5,5	8,1	4%	289%	147%

Lĩnh vực dịch vụ phân phối các sản phẩm Viễn thông – Điện tử như Điện thoại, Laptop, LCD, Server, thiết bị điện máy... trong năm 2024 ghi nhận doanh thu đạt 14.341 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch năm và bằng 105% so với cùng kỳ 2023. Các sản phẩm hóa dầu (hạt nhựa PP và khí hóa lỏng LPG) trong năm 2024 ghi nhận doanh thu đạt 1.435 tỷ đồng, bằng 108% kế hoạch năm và bằng 116% so với cùng kỳ 2023. Lợi nhuận các mảng này cũng tăng trưởng vượt bậc và hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm.

Phân phối thiết bị Viễn thông – Điện tử (ICT)

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với ngành bán lẻ thiết bị công nghệ do kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và sức mua vẫn ở mức thấp. Tổng thị trường di động và điện máy vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi hoàn toàn sau giai đoạn suy giảm kéo dài từ năm 2023.

Nhu cầu thị trường suy giảm khiến các đại lý phải đưa ra nhiều chương trình khuyến mãi, giảm giá để đẩy hàng tồn kho. Bên cạnh đó thị trường luôn biến động về giá do nguồn hàng từ các kênh online với nhiều chương trình khuyến mãi, tặng voucher, ... và nguồn hàng từ kênh B2B được đưa ra ngoài bán lẻ vào các kênh tạo ra cuộc chiến về giá giữa các nhà bán lẻ. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến biên lợi nhuận mà còn khiến các nhà phân phối gặp khó khăn trong việc kiểm soát nguồn hàng. Một số nhà phân phối chấp nhận kinh doanh với lợi nhuận thấp hoặc lỗ để duy trì dòng tiền.

Về thị trường smartphone, iPhone 16 series vừa ra mắt được kỳ vọng là sản phẩm chủ lực của Apple trong năm nay. Tuy nhiên, báo cáo tài chính cho thấy tốc độ tăng trưởng của iPhone đang chậm lại, đặc biệt tại các thị trường lớn như Mỹ, Trung Quốc và châu Âu. Trong khi đó, doanh thu từ iPad và MacBook tiếp tục suy giảm, lần lượt giảm 12% và 28% so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu thấp từ người tiêu dùng và doanh nghiệp.

Mảng IT gồm laptop, desktop, PC, và tablet vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi rõ nét do người dân tiết giảm chi tiêu. Ngoài ra, việc các tập đoàn công nghệ lớn cắt giảm nhân sự và chi tiêu cũng ảnh hưởng đến nhu cầu trang bị thiết bị mới. Các kênh bán lẻ và nhà sản xuất vẫn đang đối mặt với lượng hàng tồn kho cao dù giá bán đã giảm mạnh.

Dù vậy, một số phân khúc vẫn có cơ hội tăng trưởng, đặc biệt là mảng gaming, thiết bị đeo thông minh và AI PC. Những sản phẩm tích hợp AI như laptop AI, smartphone AI và các trợ lý ảo tiên tiến là điểm sáng của ngành công nghệ trong năm 2024 mặc dù số lượng bán ra không lớn nhưng được đánh giá có thể sẽ là xu hướng của những năm tới.

Giải pháp đã thực hiện trong năm 2024

Triển khai sản phẩm mới, ra mắt tivi chuyên dụng, màn hình tương tác Samsung, LCD Philips, ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực.

Trở thành đối tác phân phối Dell Server từ tháng 6/2024, đồng thời được Lenovo lựa chọn phân phối cho phân khúc SMB và mở rộng nhãn hàng linh kiện IT như Zotac, Cooler Master. Ký kết hợp tác với các thương hiệu lớn như Zotac, Aqua.

Liên tục phát triển khách hàng mới, mở rộng kênh phân phối: Bám sát thị trường, đánh giá tình hình đại lý để có chính sách hỗ trợ phù hợp và kiểm soát công nợ.

Tích cực làm việc với các hãng để hỗ trợ chi phí tài chính và kiểm soát hàng tồn kho. Yêu cầu các nguồn ngân sách hỗ trợ, bảo vệ giá, triển khai chương trình kích cầu, nhằm cải thiện dòng tiền cho nhà phân phối.

Đẩy mạnh các chương trình marketing: Phối hợp với đại lý để nhanh chóng đưa sản phẩm mới đến tay người tiêu dùng thông qua các chương trình khuyến mại.

Tăng cường làm việc với các hãng: Xây dựng chương trình trưng bày, khuyến mại giảm giá giải tồn, mở rộng kênh truyền thống và phát triển hệ thống các nhà bán sỉ tại các địa phương (Master Dealers).

b. Dịch vụ cung ứng vật tư, thiết bị và hậu cần

Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 lĩnh vực Dịch vụ Cung ứng vật tư, thiết bị và Hậu cần

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	Tỷ trọng 2024	Tỷ lệ (%)	
					So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	737	1.500	1.527	100%	207%	102%
Cung ứng vật tư, thiết bị dầu khí	360	945	950	62%	264%	101%
Dịch vụ hậu cần	377	555	577	38%	153%	104%
Tổng lợi nhuận	13,4	26,0	29,0	100%	217%	112%
Cung ứng vật tư, thiết bị dầu khí	2,7	9,0	8,0	28%	298%	89%
Dịch vụ hậu cần	10,7	17,0	21,0	72%	196%	124%

Mảng dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị trong năm 2024 ghi nhận doanh thu đạt 950 tỷ đồng, bám sát kế hoạch năm với tỷ lệ hoàn thành đạt 101% và bằng 264% so với cùng kỳ 2023 nhờ đẩy mạnh công tác đấu thầu và thực hiện các hợp đồng tập trung vào những mặt hàng là thế mạnh của đơn vị như ống và ống chống (OCTG), cụm máy nén khí, sewage, valve, pump, HVAC... cho các dự án trong ngành dầu khí.

Mảng dịch vụ hậu cần dầu khí bao gồm các dịch vụ như logistics, vận chuyển, cung ứng nhân lực, visa, ... cũng ghi nhận kết quả tốt với doanh thu đạt 577 tỷ đồng, bằng 104% kế hoạch năm và bằng 153% so với cùng kỳ 2023.

Tổng kết toàn mảng với doanh thu đạt 1.527 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 29 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch năm và ghi nhận sự tăng trưởng hơn gấp 02 lần so với cùng kỳ ở cả 02 chỉ tiêu, góp phần vào thành công chung của Petrosetco, đồng thời tạo nên nhiều giá trị gia tăng từ sự nỗ lực của từng đơn vị – bộ phận chuyên môn trong công tác tìm kiếm khách hàng mới và khẳng định chất lượng dịch vụ của Petrosetco trong lĩnh vực này.

Cung ứng vật tư thiết bị - Thương mại

Thị trường ngành dầu khí đã có dấu hiệu hồi phục bằng sự khởi động của nhiều dự án lớn trong ngành như Kinh Ngư Trắng, Kinh Ngư Trắng Nam, Lô B Ô-Môn, Đại Hùng pha 3, ... Trong năm 2024, PETROSETCO đã tiếp tục khẳng định được uy tín thương hiệu và nhận được sự hợp tác toàn diện từ các nhà cung cấp lớn. Với đội ngũ nhân sự chủ chốt có chuyên môn cao, kỹ năng tốt trong đấu thầu, đàm phán và phân tích rủi ro đã giúp tối ưu chi phí, nâng cao tính cạnh tranh và tăng tỷ lệ trúng thầu; đồng thời đơn vị đã tập trung khai thác các gói thầu có giá trị lớn, độ phức tạp cao để gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

Dịch vụ hậu cần dầu khí

Vận chuyển, Logistics, Forwarding, Visa

Chính sách thay đổi liên tục về thủ tục hải quan, thuế và phí logistics gây khó khăn cho doanh nghiệp trong lập kế hoạch và tuân thủ. Chi phí vận hành tăng mỗi ngày do hạ tầng chưa đồng bộ. Các cảng biển, hệ thống đường bộ, đường sắt và kho bãi chưa phát triển đồng đều, gây khó khăn cho việc vận chuyển và lưu trữ. Đồng thời ứng dụng công nghệ như trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và dữ liệu lớn (big data) tại các cơ quan quản lý/điều phối vẫn còn hạn chế, gây khó khăn không ít trong quá trình thao tác nghiệp vụ.

Thị trường logistics đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước và các công ty nước ngoài có tiềm lực và hệ thống mạnh hơn, đặc biệt là về chi phí. Cạnh tranh tại Biển Đỏ làm tăng rủi ro về chi phí vận chuyển, ảnh hưởng thời gian giao hàng, ảnh hưởng tiến độ dự án của các hợp đồng đã ký.

Dịch vụ cung ứng lao động

Sự tái khởi động của các dự án lớn trong ngành dầu khí đã giúp nhu cầu về lao động chất lượng cao, đặc biệt là chuyên gia khoan, kỹ sư địa chất, và các chuyên viên vận hành tăng đáng kể, tạo ra nhu cầu mạnh mẽ cho dịch vụ cho thuê lại lao động cũng như các dịch vụ khác. Tuy nhiên, nguồn cung nhân sự có kinh nghiệm trong nước vẫn còn hạn chế, lao động Việt Nam chất lượng cao lại có xu hướng ra nước ngoài làm việc, gây khó khăn cho nguồn lực trong nước và sự cạnh tranh trong việc tuyển dụng.

Chuyển dịch lao động quốc tế và quy định nhập cảnh nghiêm ngặt làm tăng chi phí tuyển dụng và quản lý lao động. Biến động tỷ giá, yêu cầu chứng nhận an toàn cao và xu hướng lao động Việt Nam ra nước ngoài gây khó khăn cho nguồn lực trong nước, làm tăng chi phí vận hành.

Giải pháp đã thực hiện trong năm 2024

Điều chỉnh quy trình làm việc nhằm giảm thiểu chi phí vận hành, đồng thời cải tiến công tác quản lý để nâng cao năng suất lao động.

Tích cực đẩy mạnh tìm kiếm nhà cung cấp tiềm năng, thương thảo để trở thành đại diện, đại lý độc quyền đối với các sản phẩm, dịch vụ tại thị trường Việt Nam.

Thiết lập các mối quan hệ với các chủ đầu tư, chủ dự án, tham gia vào hệ thống nhà cung cấp thương mại dịch vụ dầu khí, tạo tiền đề để tham gia vào các gói thầu sắp triển khai.

Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung chăm sóc khách hàng, luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu của khách hàng nhanh chóng để tăng khả năng cạnh tranh, chủ động liên tục tham gia vào các gói thầu để gia tăng khối lượng công việc.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý logistics và forwarding, giúp theo dõi lộ trình, quản lý kho bãi và phân tích hiệu suất vận hành.

Linh hoạt điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với các thay đổi về quy định hải quan, thuế và lao động.

Chủ động tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường quốc tế thông qua việc tận dụng các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA, RCEP để mở rộng giao thương và tối ưu hóa chi phí logistics.

c. Dịch vụ đời sống

Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 lĩnh vực Dịch vụ Đời sống

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	Tỷ trọng 2024	Tỷ lệ (%)	
					So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	1.078	1.050	1.165	100%	108%	111%
Dịch vụ Catering	1.042	1.000	1.099	94%	105%	110%
Cung ứng thực phẩm	36	50	66	6%	183%	132%
Tổng lợi nhuận	28,0	30,0	28,5	100%	102%	95%
Dịch vụ Catering	28	28,4	25,3	89%	92%	89%
Cung ứng thực phẩm	0,5	1,6	3,2	11%	718%	197%

Mảng dịch vụ Đời sống của Petrosetco ghi nhận doanh thu đạt 1.165 tỷ đồng, bằng 111% so với kế hoạch năm và 108% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận trước thuế của lĩnh vực này mặc dù chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch năm do chi phí đầu tư trang thiết bị ban đầu cho nhóm khách hàng mới khá lớn, tuy nhiên vẫn có sự tăng trưởng so với cùng kỳ với tỷ lệ đạt 102%.

Sự cạnh tranh trên thị trường trong mảng cung cấp catering đang ngày càng trở nên gay gắt, đặc biệt là cạnh tranh cung cấp dịch vụ suất ăn tại các công trình trên bờ. Một số đối thủ áp dụng cạnh tranh bằng giảm giá làm ảnh hưởng lớn tới hiệu quả dự án. Đồng thời, doanh thu phục vụ tiệc theo yêu cầu của khách hàng giảm đáng kể khi khách hàng cắt giảm các khoản chi thường xuyên do sự suy thoái chung của nền kinh tế.

Dù đối diện với nhiều khó khăn, trong năm 2024 PETROSETCO vẫn ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan khi mảng dịch vụ cung ứng thực phẩm đạt lợi nhuận tăng trưởng gấp 7 lần so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, Petrosetco cũng ghi nhận kết quả trúng thầu 100% dịch vụ catering cho các giàn khoan quốc tế vào làm việc tại thị trường Việt Nam. Dịch vụ cung cấp suất ăn trên bờ cũng đã đạt bước tiến quan trọng khi mở rộng thành công thị trường mới, tham gia vào khối bệnh viện và cung cấp các suất ăn dinh dưỡng với yêu cầu tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng cực kỳ cao cho các Bệnh viện có quy mô lớn trong nước.

Giải pháp đã thực hiện trong năm 2024

Tiếp tục duy trì tổ năng cấp chất lượng dịch vụ để hỗ trợ tại các công trình và đưa ra các giải pháp hạn chế, phòng ngừa rủi ro.

Thực hiện tốt các định mức đối với vật tư tiêu hao, kiểm soát chặt chẽ hàng hóa thực phẩm từ nhà cung cấp trước khi nhập kho.

Mở rộng dịch vụ catering phục vụ đời sống biển với nhiều bước tiến quan trọng, đặc biệt cung cấp cho các giàn khoan của nước ngoài, giúp khẳng định năng lực cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế của PETROSETCO.

Mở rộng thị trường ra ngoài lĩnh vực dầu khí truyền thống với tệp khách hàng mới cho mảng cung cấp suất ăn trên bờ chuyên sâu, từng bước thâm nhập vào nhóm đối tượng khách hàng là các Bệnh viện, với quy trình kiểm định thực phẩm nghiêm ngặt, từ đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của PETROSETCO.

Chuyển đổi mô hình phục vụ suất ăn từ set menu sang buffet, nâng cao trải nghiệm khách hàng và khẳng định vị thế chuyên nghiệp. Những bước tiến này cho thấy PETROSETCO không chỉ tập trung mở rộng thị phần mà còn cam kết đổi mới, cải tiến dịch vụ để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

d. Dịch vụ bất động sản

Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 mảng Dịch vụ Bất động sản

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ (%)	
				So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	567	600	576	102%	96%
Tổng lợi nhuận	44,3	44,0	44,6	101%	101%

Mảng Dịch vụ quản lý bất động sản trong năm 2024 được duy trì ổn định trước sự cạnh tranh gay gắt của thị trường với kết quả ghi nhận doanh thu đạt 576 tỷ đồng, bằng 96% kế hoạch năm và 102% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 44,6 tỷ, bằng 101% so với chỉ tiêu kế hoạch và cùng kỳ năm 2023.

Thị trường quản lý bất động sản tiếp tục hiện diện sự cạnh tranh ngày càng gia tăng từ cả doanh nghiệp trong và ngoài nước. Các tập đoàn đa quốc gia như CBRE, Savills, JLL tiếp tục duy trì vị thế thống lĩnh trong phân khúc bất động sản thương mại và nhà ở, trong khi các doanh nghiệp Việt Nam như PMC, Savista vẫn nắm giữ lợi thế ở các phân khúc truyền thống. Đồng thời, sự gia nhập của nhiều công ty mới và thương hiệu nhỏ, cùng với những thay đổi trong Luật Đấu thầu không giới hạn năng lực nhà thầu, đã làm gia tăng áp lực cạnh tranh.

Trong năm, bão Yagi đã trực tiếp đổ bộ vào các tỉnh phía Bắc và hoàn lưu của bão đã ảnh hưởng lớn đến công tác vận hành các tòa nhà, làm phát sinh thêm các chi phí để khắc phục sau bão, gây áp lực lên chi phí hoạt động của đơn vị. Các chi phí nhiên liệu như điện, nước, dầu ..., chi phí lương nhân sự tăng theo chính sách cũng làm tăng giá thành dịch vụ, ảnh hưởng đến hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

Giải pháp đã thực hiện trong năm 2024

Tích cực triển khai ứng dụng chuyển đổi số phục vụ cho công việc để góp phần nâng cao năng suất lao động.

Triển khai các giải pháp quản trị trọng tâm: kiểm soát chi phí vận hành, tối ưu dòng tiền qua dự báo tỷ giá, cải tiến quy trình nhân sự và tăng cường an toàn lao động, tạo nền tảng ổn định cho hoạt động.

Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông thương hiệu, tăng cường công tác phát triển thị trường, chủ động tiếp cận các khách hàng ngoài ngành thông qua nhiều hình thức và mở rộng nhóm khách hàng mục tiêu giúp nâng cao lợi nhuận, khẳng định uy tín thương hiệu.

Nỗ lực áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tiết giảm chi phí vận hành để giảm thiểu tác động vào giá thành đầu vào nhằm duy trì năng lực cạnh tranh.

Doanh nghiệp kiểm tra định kỳ việc tuân thủ quy trình, quy định pháp luật trong quản lý tòa nhà, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

PETROSETCO không thực hiện các dự án mới trong năm 2024.

b. Các công ty con, công ty liên kết

Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty con của PETROSETCO trong năm 2024 là 429,52 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2023. Hiện có, các Công ty con đang hoạt động trong 04 lĩnh vực cung cấp dịch vụ, đã và đang đem lại nguồn tài chính ổn định và hiệu quả kinh doanh cho các mảng Dịch vụ Phân phối, Dịch vụ Catering, Dịch vụ Quản lý Tòa nhà và Dịch vụ Cung ứng vật tư thiết bị và Hậu cần Dầu khí khác.

Giá trị đầu tư vào công ty liên kết là 108,2 tỷ đồng và đã trích lập dự phòng 20,8 tỷ đồng ở các năm trước đó.

Trong năm 2024 không có Công ty con nào của PETROSETCO bị lỗ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổng số cổ tức, lợi nhuận được chia, lãi đầu tư khác mà PETROSETCO ghi nhận trong năm 2024 từ các đơn vị thành viên là 79,42 tỷ đồng, bằng 123% so với mức 64,75 tỷ cùng kỳ năm 2023.

TT	Khoản mục	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (Tỷ đồng)	Hoạt động chính
I.	Đầu tư vào công ty con		429,52	
1.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)	80,04%	113,6	Phân phối thiết bị điện tử, viễn thông
2.	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS)	60%	31,7	Thương mại, dịch vụ
3.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV)	70%	64,3	Cung cấp dịch vụ
4.	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT)	99,79%	74,7	Thương mại, dịch vụ
5.	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA)	71,46%	59,0	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà
6.	Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)	55%	16,5	Thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm
7.	Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD)	51%	5,1	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông
8.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL)	44%	6,6	Logistics
9.	Công ty TNHH MTV Petrosetco	100%	39,9	Kinh doanh bất động sản
10.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PSR)	72,75%	7,7	Ngưng kinh doanh
11.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Sỏi Gòn Dầu khí (PSG)	100%	10,4	Ngưng kinh doanh
II.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		108,2	
1.	Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	24%	14,4	Dịch vụ cho thuê văn phòng
2.	Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emeral Bay	20%	16,0	Dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng
3.	Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco	48,5%	77,84	Xử lý rác thải

Để đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành và an toàn tài chính, các khoản đầu tư tài chính vào Công ty con luôn được sử dụng từ nguồn vốn Chủ sở hữu của PETROSETCO.

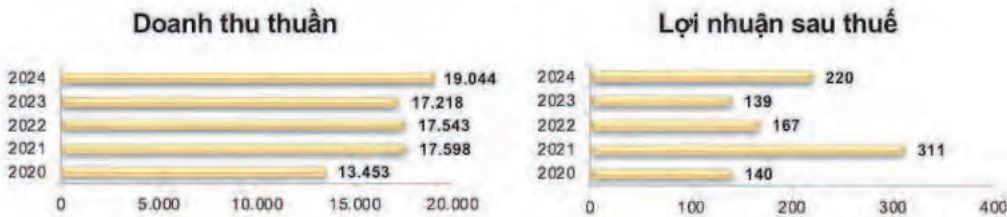
PETROSETCO quản lý vốn hiệu quả thông qua việc đầu tư có trọng điểm vào các lĩnh vực cốt lõi như dịch vụ dầu khí, phân phối và bất động sản. Các công ty con và liên kết của PETROSETCO không chỉ đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận chung mà còn duy trì tỷ suất sinh lợi tốt và ổn định, khẳng định hiệu quả trong việc sử dụng vốn và chiến lược phát triển bền vững của Tổng Công ty.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	9.479	10.165	7%
Doanh thu thuần	17.218	19.044	10,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	169	275	63%
Lợi nhuận khác	13	8	-41%
Lợi nhuận trước thuế	182	283	55%
Lợi nhuận sau thuế	139	220	58%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không chia cổ tức	5%*	

* Tỷ lệ cụ thể sẽ do ĐHĐCĐ quyết định tại kỳ họp thường niên



Năm 2024, PETROSETCO đánh dấu cột mốc quan trọng về sự tăng trưởng doanh thu, đạt mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây với 19.044 tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm 2023. Trong năm 2024, với tình hình kinh tế thế giới và thị trường có nhiều biến động phức tạp nhưng PETROSETCO vẫn nỗ lực duy trì và củng cố vị thế trên thị trường, doanh thu các ngành dịch vụ vẫn có sự tăng trưởng so với năm 2023. Trong đó, mảng phân phối điện thoại và thiết bị điện tử vẫn là ngành có đóng góp doanh thu lớn nhất, đóng góp 83% doanh thu thuần và 64% Lợi nhuận trước thuế (LNTT) của PETROSETCO trong năm 2024.

Bên cạnh đó, doanh thu dịch vụ Catering và Quản lý bất động sản lần lượt đạt 1.165 tỷ đồng và 576 tỷ đồng, lần lượt tăng tương ứng 8,0% và 1,5% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận trước thuế dịch vụ Catering và Quản lý bất động sản lần lượt đạt 28,5 tỷ đồng và 44,6 tỷ đồng.

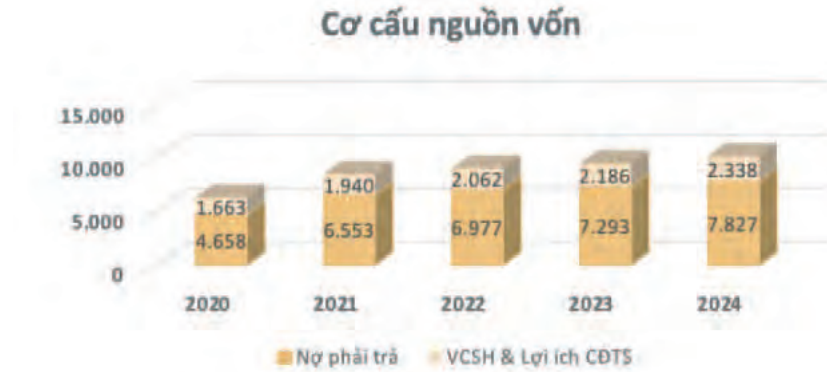
Năm 2024, Doanh thu mảng dịch vụ Cung ứng và Hậu cần cũng có sự tăng trưởng đột biến, đóng góp 1.527 tỷ đồng vào doanh thu PETROSETCO với mức tăng 790 tỷ đồng (tương đương 107%) so với cùng kỳ năm 2023, LNTT đạt 29,0 tỷ đồng. Năm 2024 tiếp tục là một năm Công ty tập trung gia tăng năng lực dịch vụ để tiếp tục khai thác thị trường ngoài ngành dẫn đến doanh thu mảng dịch vụ cung ứng và hậu cần tăng so với cùng kỳ năm 2023.

Trong năm vừa qua nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều bất ổn do các xung đột địa chính trị; lạm phát tuy được kiểm soát, nhưng vẫn neo ở mức cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu chưa phục hồi hoàn toàn; trong các ngành cạnh tranh cao như phân phối điện thoại và thiết bị điện tử góp phần tạo nên thách thức cho hoạt động kinh doanh của PETROSETCO. Tuy nhiên, với sự dẫn dắt của ban lãnh đạo và sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ nhân viên PETROSETCO, kết quả Kinh doanh toàn PETROSETCO năm 2024 đã hoàn thành kế hoạch được giao và gặt hái được một số thành công nhất định, doanh thu thuần đạt mức 19.044 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 283,3 tỷ đồng, vượt kế hoạch lần lượt 111% và 155% kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cùng nhìn lại các con số ấn tượng của PETROSETCO về Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế trong vòng 5 năm qua:

TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Tổng tài sản của PETROSETCO tại thời điểm 31/12/2024 là 10.165 tỷ đồng, tăng 686 tỷ đồng, tương đương 7,2% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, tiền và tương đương tiền tăng 694 tỷ liên quan đến tăng các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm; các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 259 tỷ chủ yếu tăng khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; các khoản phải thu ngắn hạn tăng 18 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn khác giảm 24 tỷ đồng và hàng tồn kho giảm 184 tỷ đồng so với năm 2023. Tài sản dài hạn năm 2024 giảm 76 tỷ so với năm 2023.

Nợ ngắn hạn của PETROSETCO tại thời điểm 31/12/2024 tăng 559 tỷ đồng (tương đương tăng 7,7%) so với cùng kỳ năm 2023. Nợ ngắn hạn tăng do Công ty tiếp tục huy động nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng với lãi suất hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong kỳ trong bối cảnh thị trường đang trên đà hồi phục trong năm 2024, đồng thời khoản phải trả người bán tăng 766 tỷ so với cùng kỳ năm 2023. Nợ dài hạn tại thời điểm cuối năm 2024 không có biến động đáng kể so với năm 2023.



Về quản lý vốn lưu động

Vốn bằng tiền: Với 8 công ty con hoạt động chính trong PETROSETCO, nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền, PETROSETCO đã và đang thực hiện việc quản lý dòng tiền của các đơn vị thành viên qua hệ thống tài khoản trung tâm cũng như ứng dụng các hệ thống phần mềm quản trị tiên tiến để tối ưu hóa việc sử dụng dòng tiền nhân rồi, từ đó tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền, đồng thời giúp giảm thiểu chi phí lãi vay. PETROSETCO đã rất thành công trong việc duy trì mức giá trị vốn bằng tiền ở mức cao trong những năm vừa qua, đồng thời quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh cũng như các dự án đầu tư theo kế hoạch.

Khoản phải thu khách hàng: Chiếm 27% tài sản ngắn hạn, phần lớn nằm ở các đơn vị thành viên hoạt động trong mảng phân phối điện thoại, thiết bị điện tử. Đối với những đơn vị có hoạt động kinh doanh phân phối, việc khoản phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản là đặc trưng chung của ngành phân phối. Năm 2024, PETROSETCO vẫn tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác quản lý và thu hồi công nợ, từ đó chỉ tiêu kỳ thu tiền bình quân luôn duy trì ở mức hợp lý trong vòng 5 năm trở lại đây. Đồng thời, những khoản nợ được đánh giá khó đòi hoặc khách hàng mất khả năng thanh toán đã được trích lập dự phòng theo quy định và đề xuất các biện pháp giải quyết phù hợp.

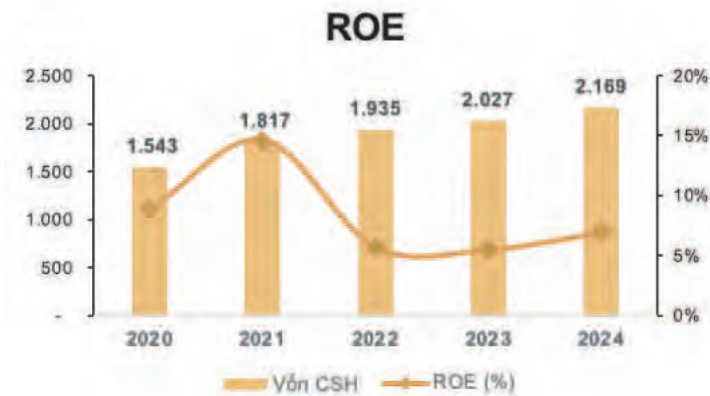
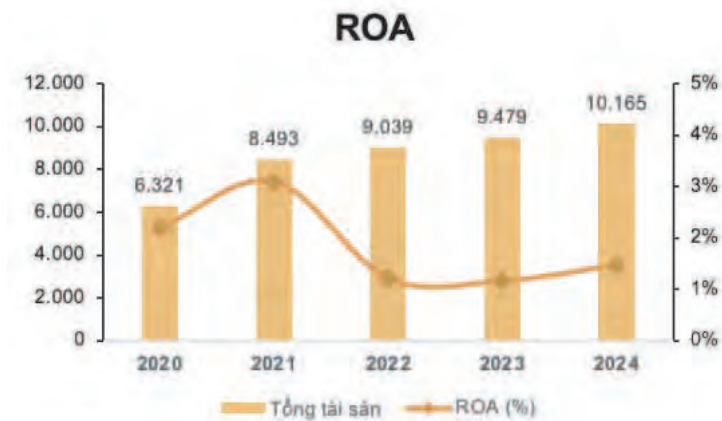
Hàng tồn kho: Chiếm 19% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2024 ở mức 10,0, tăng đáng kể so với cùng kỳ. Vòng quay hàng tồn kho được duy trì ở mức nhanh nhờ việc luôn cải thiện và tuân thủ chặt chẽ quy trình quản lý hàng tồn kho từ khâu lên kế hoạch kinh doanh, đặt hàng đến khâu bán hàng để tối ưu hóa nguồn lực tài chính. Đồng thời đội ngũ kinh doanh luôn bám sát thị trường, nhu cầu của khách hàng để điều chỉnh lượng tồn kho phù hợp, đặc biệt đối với các đơn vị phân phối. Để đạt được điều đó, ban lãnh đạo PETROSETCO đã đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp với từng thời điểm biến động của thị trường, tự động hóa hệ thống kho bãi và logistics, thường xuyên đánh giá, so sánh giá trị tồn kho và nhu cầu thị trường để vừa làm tốt việc quản trị hàng tồn kho vừa tận dụng triệt để các cơ hội kinh doanh.

Nợ phải trả người bán ngắn hạn: Chiếm 22% tổng nguồn vốn. Kỳ trả tiền bình quân luôn duy trì ở mức ổn định trong nhiều năm trở lại đây, tận dụng được tối đa nguồn vốn để hỗ trợ hoạt động kinh doanh. Nhưng đồng thời, PETROSETCO luôn duy trì chính sách thanh toán đúng hạn với nhà cung cấp nhất là trong các thời điểm thị trường vốn gặp khó khăn, qua đó khẳng định tiềm lực tài chính và uy tín của Công ty đối với nhà cung cấp.





Về quản lý tài sản dài hạn: Tài sản cố định và bất động sản đầu tư của PETROSETCO lần lượt chiếm 2,6% và 5,1% tổng tài sản. Chính sách quản lý và sử dụng tài sản dài hạn luôn được Công ty chú trọng và duy trì để đảm bảo việc quản lý và sử dụng tài sản đạt hiệu quả cao cũng như không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản.



b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	1,1	1,2	
- Hệ số thanh toán nhanh <i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn</i>	0,9	0,9	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	77%	77%	
- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	3,6	3,6	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân</i>	7,6	9,9	
- Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân</i>	1,8	1,8	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,8%	1,2%	
- Hệ số LNST phân bổ cho công ty mẹ/Vốn chủ sở hữu	5,5%	8,0%	
- Hệ số LNST phân bổ cho công ty mẹ/ Tổng tài sản	1,2%	1,7%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,0%	1,4%	

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024, với sự hồi phục của thị trường ngành dầu khí bằng sự khởi động của một số dự án lớn, việc duy trì cập nhật và trao đổi liên tục thông tin trong ngành về các chiến dịch khoan, tiến độ dự án, cùng tình hình và biến động thị trường đã giúp PETROSETCO nắm bắt tốt cơ hội và tiếp cận hiệu quả các khách hàng mục tiêu bên cạnh việc khẳng định thương hiệu của PETROSETCO với khách hàng thông qua chất lượng dịch vụ cung cấp trong suốt những năm qua.

Bên cạnh đó, nhờ triển khai hiệu quả các biện pháp quản trị rủi ro và quản lý tài chính, PETROSETCO đã giảm đáng kể chi phí hoạt động so với năm 2023. Các đơn vị thành viên đã chủ động đặt trọng tâm vào việc tối ưu hóa chi phí, coi đây là một trong những nhiệm vụ chiến lược và lâu dài, quyết định hiệu quả kinh doanh.

Trong năm 2024, PETROSETCO đã triển khai thành công nhiều chương trình đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng của đội ngũ nhân sự và quản lý cấp trung. Các khóa học được xây dựng phù hợp với từng vị trí công việc, kết hợp với việc hợp tác cùng các tổ chức đào tạo hàng đầu. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, nhân viên của Tổng Công ty không chỉ đáp ứng tốt các yêu cầu công việc hiện tại mà còn sẵn sàng đảm nhận những nhiệm vụ, thách thức mới.

PETROSETCO cũng đã triển khai nhiều kế hoạch Marketing sáng tạo và hiệu quả trong năm 2024. Các hoạt động quảng bá đã đồng bộ với định hướng xây dựng và củng cố hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp, đáng tin cậy. Nhờ đó, các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty đã gia tăng đáng kể độ nhận diện thương hiệu trên thị trường, làm tiền đề mở rộng thị phần trong các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của công ty đạt được như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024 (ĐHĐCĐ)	TH 2024	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4=3/2	5=3/1
Hợp nhất					
Doanh thu	17.218	18.540	19.044	103%	111%
LNTT	182	260	283,2	109%	155%
LNST	139	205	219,9	107%	158%
Vốn điều lệ	1.073,3	1.073,3	1.073,3	100%	100%
Công ty mẹ					
Doanh thu	6.824	6.965	5.984	86%	88%
LNTT	31	60	60	100%	194%
LNST	33	48	57	119%	173%

- Doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt 19.044 tỷ đồng, bằng 103% so với kế hoạch năm và bằng 111% so với cùng kỳ năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024 đạt 283,2 tỷ đồng, bằng 109% so với kế hoạch năm và 155% so với cùng kỳ năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 đạt 219,9 tỷ đồng, bằng 107% so với kế hoạch năm và 158% so với cùng kỳ năm 2023.
- Vốn điều lệ năm 2024 đạt 1.073,3 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch năm và bằng 100% so với cùng kỳ năm 2023.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản của PETROSETCO tại thời điểm 31/12/2024 là 10.165 tỷ đồng, tăng 686 tỷ đồng, tương đương 7,2% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, tiền và tương đương tiền tăng 694 tỷ liên quan đến tăng các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm; các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 259 tỷ chủ yếu tăng khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; các khoản phải thu ngắn hạn tăng 18 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn khác giảm 24 tỷ đồng và hàng tồn kho giảm 184 tỷ đồng so với năm 2023. Tài sản dài hạn năm 2024 giảm 77 tỷ so với năm 2023.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ ngắn hạn của PETROSETCO tại thời điểm 31/12/2024 tăng 559 tỷ đồng (tương đương tăng 7,7%) so với cùng kỳ năm 2023. Nợ ngắn hạn tăng do Công ty tiếp tục huy động nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng với lãi suất hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong kỳ trong bối cảnh thị trường đang trên đà hồi phục trong năm 2024, đồng thời tăng khoản phải trả người bán tăng 766 tỷ so với cùng kỳ năm 2023. Nợ dài hạn tại thời điểm cuối năm 2024 không có biến động đáng kể so với năm 2023.

Trong năm 2024, PETROSETCO luôn cam kết và tạo sự uy tín với các nhà cung cấp về thanh toán công nợ đúng hạn, do đó không có khoản nợ quá hạn. Trong năm 2024, với biến động về tình hình kinh tế chính trị, góp phần ảnh hưởng biến động của tỷ giá, PETROSETCO là đơn vị phân phối, dịch vụ với nhiều đối tác nước ngoài, do đó biến động của tỷ giá làm ảnh hưởng đến Kết quả hoạt động kinh doanh, tuy nhiên PETROSETCO luôn thực hiện các phương án dự phòng để giảm thiểu rủi ro biến động tỷ giá, cụ thể trong năm 2024, lãi từ chênh lệch tỷ giá là 14,4 tỷ, so với cùng kỳ 2023 chỉ 12,3 tỷ. Năm vừa qua, PETROSETCO luôn tìm kiếm bổ sung nguồn tài chính giá tốt, tối ưu dòng tiền, do đó kiểm soát tốt chi phí lãi vay ròng (chi phí lãi vay - doanh thu tiền gửi) ở mức 3,5 tỷ, giảm 90% so với cùng kỳ 2023.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, PETROSETCO đã thành lập Ban Chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa các quy định hoạt động, giúp tăng năng suất, giảm thiểu lỗi và nâng cao hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, việc nâng cao công tác chuyển đổi số sẽ giúp tăng cường việc bảo mật thông tin, dữ liệu, bảo đảm an toàn trước các mối đe dọa mạng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2025 được dự báo là năm kinh tế thế giới phục hồi chậm và không đồng đều giữa các khu vực. Mặc dù áp lực lạm phát đã giảm, thị trường vẫn chịu tác động bởi những biến động từ xung đột địa chính trị và xu hướng thắt chặt tài chính ở nhiều quốc gia. Trong nước, Việt Nam đang có cơ hội đón nhận dòng vốn FDI mạnh mẽ, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao và bán dẫn, nhờ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, sức mua trong ngành bán lẻ và các sản phẩm công nghệ tiêu dùng vẫn còn thận trọng, tập trung vào các sản phẩm thiết yếu.

Thị trường dịch vụ dầu khí tiếp tục có triển vọng nhờ nhu cầu năng lượng trong khu vực tăng cao và các dự án lớn được khởi động. Ngành logistics đang bước vào giai đoạn mở rộng, nhưng phải đối mặt với chi phí vận tải biến động và cạnh tranh ngày càng gay gắt. Đây là thời điểm quan trọng để các doanh nghiệp như PETROSETCO tối ưu hóa vận hành, kiểm soát chi phí và linh hoạt thích ứng với những thay đổi của thị trường.

Kế hoạch năm 2025 của PETROSETCO được xây dựng trên nền tảng cân bằng giữa sự linh hoạt trước biến động thị trường và chiến lược phát triển bền vững. PETROSETCO sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh đối với các ngành hàng khi đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yếu tố về nhu cầu thị trường, thị phần, chất lượng sản phẩm/dịch vụ, và nguồn vốn. Đồng thời tập trung vào việc tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh, và duy trì dòng tiền ổn định thông qua việc củng cố và mở rộng các hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ với cả khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng, đặc biệt trong lĩnh vực dầu khí.

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất

- Doanh thu: 20.500 tỷ đồng, tăng 8% so với kết quả năm 2024
- Lợi nhuận trước thuế: 305 tỷ đồng, tăng 8% so với kết quả năm 2024
- Lợi nhuận sau thuế: 244 tỷ đồng, tăng 11% so với kết quả năm 2024

Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ

- Doanh thu: 6.334 tỷ đồng, tăng 6% so với kết quả năm 2024
- Lợi nhuận trước thuế: 60 tỷ đồng, 100% so với kết quả năm 2024
- Lợi nhuận sau thuế: 57 tỷ đồng, 100% so với kết quả năm 2024

Kế hoạch năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2024	TH 2024	KH 2025	Tỷ lệ %	
	1	2	3	4=3/1	5=3/2
Hợp nhất					
Tổng doanh thu	18.540	19.044	20.500	111%	108%
Lợi nhuận TT	260	283	305	117%	108%
Lợi nhuận ST	205	220	244	119%	111%
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	15,0	15,3	15,2	101%	99%
Công ty mẹ					
Doanh thu	6.965	5.984	6.334	91%	106%
Lợi nhuận TT	60	60	60	100%	100%
Lợi nhuận ST	48	57	57	119%	100%
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	23,0	25,9	25,0	109%	97%

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong quá trình hình thành và phát triển, dù đối mặt với nhiều thách thức từ thị trường cạnh tranh và xu hướng thay đổi theo từng thời kỳ, PETROSETCO vẫn không ngừng khẳng định vị thế là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ phân phối, sản phẩm điện tử, viễn thông, quản lý bất động sản và thương mại tại Việt Nam, là cầu nối cung cấp các sản phẩm chất lượng và chính hãng tới người tiêu dùng, nỗ lực tạo cơ hội cạnh tranh lành mạnh, duy trì môi trường xanh an toàn, đồng thời đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định và hỗ trợ phát triển nghề nghiệp cho liên tục 3000 người lao động, trong đó có nhiều lao động phổ thông có trình độ và sức khỏe thấp.

1. Tác động lên môi trường

Các chỉ số cơ bản về An toàn, Sức khỏe, Môi trường

- Tổng số giờ làm việc an toàn: 6.218.400 giờ.
- Đào tạo về công tác HSEQ cho hơn 5.200 lượt cán bộ nhân viên.
- Kiểm tra giám sát HSEQ hàng năm.
- Kiểm soát vệ sinh thực phẩm, tuân thủ HACCP 9001-2003.
- Duy trì hợp đồng với các đơn vị môi trường về xử lý chất thải.

PETROSETCO hướng tới mục tiêu là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng đầu, đảm bảo sự hài lòng của khách hàng với chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp. Dù không trực tiếp tác động tiêu cực đến môi trường, PETROSETCO vẫn cam kết bảo vệ môi trường thông qua việc sử dụng các sản phẩm định hướng “tiêu chuẩn xanh” và đảm bảo chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng.

2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với đặc thù các mảng hoạt động kinh doanh của mình, trong năm 2024 PETROSETCO đã sử dụng khoảng **5.380 tấn nguyên vật liệu, chủ yếu là rau củ quả và thực phẩm đông lạnh nhằm phục vụ cho Dịch vụ Catering.**

3. Tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2024, tổng lượng năng lượng mà PETROSETCO đã tiêu thụ là 5.415.112 kWh điện, 47.120 m3, 19.122 lít dầu DO và 700.916 lít xăng. Nguồn cung cấp nước chủ yếu mà PETROSETCO sử dụng đến từ Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (Tp. Hồ Chí Minh).

Nhờ việc áp dụng thực hành tiết kiệm năng lượng và tham gia hưởng ứng một số chiến dịch xanh như Giờ Trái đất, PETROSETCO đã tiết kiệm được 21.161 kWh điện, góp phần giảm tác động xấu lên môi trường.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2024, PETROSETCO đã tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, không bị xử phạt vi phạm liên quan. Ngoài ra, PETROSETCO đã thực hiện quan trắc môi trường, lập báo cáo định kỳ và tiến hành thu gom, phân loại rác thải theo đúng quy định.

5. Chính sách liên quan đến người lao động

PETROSETCO thực hiện đầy đủ các chế độ quyền lợi cho người lao động theo đúng Quy định của Pháp luật và Hợp đồng lao động đã ký kết. Bên cạnh đó, PETROSETCO còn có các chế độ phúc lợi, khen thưởng phù hợp để khuyến khích, duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Các hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn được Ban lãnh đạo PETROSETCO quan tâm và dành ngân sách tương xứng để triển khai các hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của PETROSETCO.

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số lao động của PETROSETCO tính đến thời điểm 31/12/2024 là 3.068 người với thu nhập bình quân của người lao động trong toàn Tổng Công ty là 15,3 triệu đồng/ người/ tháng, tăng 2% so với thu nhập bình quân của người lao động năm 2023.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Bên cạnh các chế độ phúc lợi chung cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành và Thỏa ước lao động tập thể, PETROSETCO đã xây dựng các chế độ phúc lợi ưu đãi để chăm sóc cho người lao động một cách toàn diện, để họ yên tâm công tác, cụ thể như sau:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: PETROSETCO tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/ năm tại các cơ sở y tế uy tín và đài thọ 100% chi phí cho toàn thể người lao động đang làm việc tại Tổng Công ty dưới hình thức Hợp đồng lao động.
- Chế độ bảo hiểm sức khỏe: PETROSETCO mua gói bảo hiểm sức khỏe chất lượng cao cho người lao động đang làm việc tại Tổng Công ty dưới hình thức Hợp đồng lao động (PVI Care).
- Chế độ cho lao động nữ nghỉ thai sản: được hưởng thêm thấp nhất từ 01 triệu đồng/ tháng/ người và hưởng đầy đủ quyền lợi theo chế độ thai sản quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành.
- Chế độ hưu trí và tử tuất: được hưởng mức từ 05 đến 20 triệu đồng tùy theo thâm niên làm việc.
- Chương trình Teambuilding.
- Người lao động được trợ cấp nhân các ngày Lễ, Tết, ngày kỷ niệm (thành lập Tổng Công ty, 8/3, 20/10); được trợ cấp đồng phục hàng năm, bữa ăn giữa ca cho người lao động. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho người lao động và gia đình tham gia để tăng mức độ gắn kết.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Với mục tiêu nâng cao năng lực chuyên môn cho người lao động để đáp ứng các yêu cầu mới trong công việc, PETROSETCO đã bám sát mục đích đào tạo để tìm kiếm các nội dung đào tạo phù hợp, chất lượng với chi phí hợp lý, đồng thời, theo dõi sát sao quá trình đào tạo của từng người lao động để liên tục phản hồi, điều chỉnh với cơ sở đào tạo (nếu xét thấy cần thiết).

Trong năm 2024, PETROSETCO đã thực hiện việc đào tạo cho 8,150 người, đạt 100% kế hoạch với tổng chi phí 5,511 triệu đồng, bao gồm: các khóa đào tạo Lãnh đạo quản lý, các khóa liên quan đến bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao kỹ năng làm việc, đào tạo ngoại ngữ, đào tạo nội bộ và đào tạo nhập ngành.

Một vài khóa đào tạo tiêu biểu:

- **Kế toán, Tài chính dành cho Cán bộ quản lý:** việc cung cấp kiến thức về kế toán và tài chính dành cho những cán bộ quản lý cấp trung giúp họ có cái nhìn nhìn tổng quan về tài chính - kế toán doanh nghiệp; biết cách tổ chức quản trị tài chính cho Bộ phận/ Phòng/ Ban; phân tích tình hình tài chính của Bộ phận/ Phòng/ Ban; từ đó, hiểu cách kiểm soát chi phí, dòng tiền và quản trị dòng tiền một cách hiệu quả.
- **Kỹ năng đàm phán thương lượng:** giúp đội ngũ nhân sự làm công tác kinh doanh, quản lý hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng nền tảng trong đàm phán thương lượng; từ đó, biết cách vận dụng sáng tạo các kỹ năng, nghệ thuật, phương pháp, kỹ thuật thương lượng vào thực tế nhằm đạt kết quả cao.
- **Kỹ năng giao việc và quản lý nhân viên:** khái quát chân dung người quản lý, giúp họ có cái nhìn thực tế và đúng đắn hơn về vai trò, vị trí và nhiệm vụ của cấp quản lý, đưa công cụ, biện pháp để họ quản lý và giao việc cho các đối tượng với tính cách và năng lực khác nhau.

- **Kỹ năng bán hàng B2B:** khóa đào tạo nội bộ này không chỉ chia sẻ cách để bán được hàng mà còn giúp cho Chuyên viên, Quản lý làm việc tại khối Kinh doanh, Phân phối và cả khối Dịch vụ trong Tổng Công ty nắm bắt được tâm lý khách hàng, biết cách tiếp cận, giữ chân khách hàng ngay cả trong trường hợp khách hàng từ chối lời đề nghị. Khóa đào tạo được diễn ra sôi nổi với nhiều câu hỏi, trao đổi tương tác giữa các Giảng viên nội bộ và học viên.

- **Các khóa đào tạo về chuyên môn:** các khóa học chuyên sâu về các lĩnh vực như Pháp lý, Tài chính, Nhân sự, Kinh doanh, Thương mại, ... đã giúp học viên nâng cao năng lực chuyên môn, đồng thời, nắm bắt các xu hướng và công cụ mới trong lĩnh vực làm việc.

Tổng quan

	Lượt người	Tổng kinh phí đào tạo (triệu đồng)
Thực hiện năm 2023	7,107	4,943.5
Thực hiện năm 2024	8,150	5,511
Kế hoạch năm 2024	8,154	7,380
% thực hiện 2024/ kế hoạch năm 2024	100%	74.7%
% thực hiện 2024/ thực hiện năm 2023	114.7%	111.5%

Đào tạo theo chuyên đề

Chuyên đề đào tạo	Lượt người	Số khóa	Tổng kinh phí đào tạo (triệu đồng)
Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên	2,248	67	3,448
Đào tạo nâng cao kỹ năng công tác	445	66	1,401
Đào tạo ngoại ngữ	32	4	207
Đào tạo khác	5,425	46	455

Phân loại theo hình thức đào tạo

Hình thức đào tạo	Lượt người	Số khóa	Tổng kinh phí đào tạo (triệu đồng)
Đào tạo sử dụng dịch vụ thuê ngoài	2,769	138	5,056
Đào tạo nội bộ	5,381	45	455

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

PETROSETCO - Phát Triển Bền Vững Gắn Liền Với Trách Nhiệm Cộng Đồng

Với mục tiêu phát triển bền vững và trường tồn, PETROSETCO không chỉ chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự mà còn tích cực đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội. Tổng Công ty luôn khuyến khích mỗi cán bộ, công nhân viên (CBCNV) thể hiện tinh thần trách nhiệm bằng những hành động thiết thực, chung tay cùng doanh nghiệp lan tỏa giá trị nhân văn thông qua các hoạt động thiện nguyện và phúc lợi.

Chính Sách Phúc Lợi và Hỗ Trợ Người Lao Động

Chính sách hỗ trợ khi nghỉ hưu hoặc từ trần: PETROSETCO tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ từ 05 - 20 triệu đồng/người, tùy theo thâm niên làm việc của người lao động (NLĐ), thể hiện sự quan tâm sâu sắc đối với mỗi thành viên của đại gia đình PETROSETCO.

Chế độ phúc lợi toàn diện:

- Tặng quà cho NLĐ vào các dịp đặc biệt như Tết Nguyên Đán, Quốc Khánh 02/09, Ngày Thành lập Tổng Công ty, các ngày kỷ niệm (08/03, 20/10), sinh nhật CBCNV...
- Duy trì bếp ăn tập thể, đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho NLĐ.
- Hỗ trợ nữ CBCNV nghỉ thai sản với mức thấp nhất 01 triệu đồng/tháng/người, bên cạnh quyền lợi theo Luật Bảo hiểm xã hội.
- Cấp phát đồng phục hàng năm.
- Tổ chức các chương trình Teambuilding, du lịch, nghỉ mát cho NLĐ
- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, hỗ trợ phát triển nghề nghiệp.

Hỗ trợ đặc biệt từ Quỹ Tương Thân Tương Ái: PETROSETCO luôn đồng hành và chia sẻ với CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo.

Hoạt Động Thiện Nguyện và Gắn Kết Cộng Đồng

- Giải chạy PET’SPEED 2024: Không chỉ là một sự kiện thể thao nội bộ, PET’SPEED 2024 còn mang ý nghĩa nhân văn khi mỗi km hợp lệ của vận động viên sẽ được quy đổi thành tiền để phục vụ hoạt động thiện nguyện (10km tương ứng 100.000 đồng/VĐV, 5km tương ứng 50.000 đồng/VĐV).
- Chương trình tặng quà và hỗ trợ trẻ em khó khăn
- Đoàn Thanh niên PETROSETCO tổ chức chương trình Tết Trung thu cho trẻ em tại Xuyên Mộc – Bà Rịa Vũng Tàu, đồng thời trao tặng quà cho học sinh tại khu vực biên giới Tây Ninh.
- Thăm và tặng quà cho các cụ già neo đơn ở Tp. Hồ Chí Minh
- Hỗ trợ và tổ chức chương trình mổ mắt cho bà con nghèo ở Miền Tây.
- Quyên góp và xây dựng nhà tình thương tại Cà Mau, phối hợp cùng Cụm PHHĐ TP. Hồ Chí Minh.

Các hoạt động gắn kết và chăm lo cho thế hệ trẻ:

- Tổ chức biểu diễn nghệ thuật dành cho con em CBCNV nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 và Tết Trung thu.
- Khen thưởng các cháu đạt thành tích xuất sắc trong học tập.

Hoạt động hiến máu nhân đạo: Đoàn Thanh niên Tổng Công ty phối hợp cùng đơn vị y tế tổ chức hiến máu tại Tòa nhà Petrovietnam (số 1 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM), Bà Rịa Vũng Tàu, Hà Nội, lan tỏa tinh thần tương thân tương ái.

Phong trào thể thao gắn kết nội bộ và giao lưu với các đơn vị bạn: Công đoàn PETROSETCO đẩy mạnh các hoạt động giao lưu thể thao với các đơn vị trong ngành Dầu khí, nâng cao tinh thần đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau.

Tham gia các giải chạy lớn:

- Giải Xuân Dầu khí.
- Giải Marathon Cà Mau 2024 - Cúp Petrovietnam với chủ đề “Hương rừng U Minh”, ghi dấu ấn mạnh mẽ với sự tham gia của đông đảo CBCNV PETROSETCO.
- Phát triển các phong trào thể thao như chạy bộ, đạp xe, Pickleball nhằm nâng cao sức khỏe cho người lao động.

Hoạt động dành riêng cho nữ CBCNV: Tổng Công ty luôn tạo điều kiện để chị em giao lưu, kết nối, tổ chức các hoạt động nhân ngày 08/03, 20/10. Các phong trào như “Lá lành đùm lá rách”, “Quý đến ơn đáp nghĩa”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” cũng được đẩy mạnh, thể hiện sự quan tâm của PETROSETCO đối với lao động nữ.

Hướng Đến Phát Triển Xanh - Bảo Vệ Môi Trường

Là doanh nghiệp tiên phong trong ngành, PETROSETCO không chỉ cam kết tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường mà còn chủ động triển khai các giải pháp xanh, hướng tới sự phát triển bền vững:

- Xây dựng mô hình văn phòng xanh: PETROSETCO ứng dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành, đồng thời nâng cao nhận thức của CBCNV về trách nhiệm bảo vệ môi trường.
- Tuyên truyền và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường:
- Hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái Đất.
- Điều tiết điện, nước phù hợp với điều kiện thời tiết và hoạt động vận hành của văn phòng.
- Khuyến khích CBCNV sử dụng cầu thang bộ, hạn chế dùng thang máy để tiết kiệm năng lượng.
- Thực hiện các chương trình tuyên truyền nội bộ về bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng..

7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

PETROSETCO mở rộng hoạt động kinh doanh xử lý chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp, xây dựng nhà máy xử lý rác tại Bình Thuận.



Hoạt động đào tạo

HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ - THỂ THAO



HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN







THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Số 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu, ngày 29 tháng 9 năm 2006, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 4 tháng 10 năm 2023.

Hội đồng Quản trị	Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch
	Ông Vũ Tiến Dương	Thành viên
	Ông Hồ Minh Việt	Thành viên (từ ngày 14 tháng 6 năm 2024)
	Ông Nguyễn Như Long	Thành viên độc lập (từ ngày 14 tháng 6 năm 2024)
	Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Thành viên (từ ngày 14 tháng 6 năm 2024)
	Ông Trịnh Thanh Cần	Thành viên độc lập (đến ngày 13 tháng 6 năm 2024)
	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên độc lập (đến ngày 13 tháng 6 năm 2024)
Ủy ban Kiểm toán	Ông Nguyễn Đức Minh	Thành viên (đến ngày 13 tháng 6 năm 2024)
	Ông Nguyễn Như Long	Chủ tịch (từ ngày 19 tháng 6 năm 2024)
	Ông Trịnh Thanh Cần	Chủ tịch (đến ngày 14 tháng 6 năm 2024)
	Ông Hồ Minh Việt	Thành viên (từ ngày 19 tháng 6 năm 2024)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên (đến ngày 14 tháng 6 năm 2024)
	Ông Vũ Tiến Dương	Tổng Giám đốc
	Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Huỳnh Văn Ngân	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Hồ Minh Việt	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 19 tháng 6 năm 2024)
	Ông Nguyễn Đức Minh	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 13 tháng 6 năm 2024)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trụ sở chính	Lầu 6, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“Chủ tịch HĐQT”) của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Công ty mẹ”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Chủ tịch HĐQT được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Chủ tịch HĐQT cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 58. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.


Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 15 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Công ty mẹ”), và các công ty con (“Tổng Công ty”) được lập vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“Chủ tịch HĐQT”) của Tổng Công ty phê chuẩn vào ngày 15 tháng 3 năm 2025. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 58.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT của Công ty mẹ chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH PwC (Việt Nam)**



Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM16277
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2025



Cheng Kiên Hưng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
5038-2024/006-1

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		9.021.308.150.964	8.259.191.973.425
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.766.009.708.784	1.072.386.056.767
111	Tiền		997.613.225.834	951.820.309.767
112	Các khoản tương đương tiền		768.396.482.950	120.565.747.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		2.855.834.085.408	2.596.961.269.672
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	66.359.223.052	3.926.238.120
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(989.065.869)	(248.553.098)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	2.790.463.928.225	2.593.283.584.650
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		2.387.134.599.368	2.369.008.928.087
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.446.202.025.542	2.393.246.041.708
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	79.937.351.225	111.393.648.127
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	208.978.141.322	209.504.906.972
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(347.982.918.721)	(345.135.668.720)
140	Hàng tồn kho	9	1.718.083.271.967	1.902.357.061.407
141	Hàng tồn kho		1.729.042.154.866	1.915.425.030.586
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(10.958.882.899)	(13.067.969.179)
150	Tài sản ngắn hạn khác		294.246.485.437	318.478.657.492
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	13.155.030.991	14.992.296.836
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	17(a)	275.450.699.344	297.956.703.663
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17(b)	5.640.755.102	5.529.656.993

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 58 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.143.695.317.371	1.220.283.674.865
210	Các khoản phải thu dài hạn		29.430.096.121	28.235.218.879
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	29.430.096.121	28.235.218.879
220	Tài sản cố định		268.534.084.979	266.150.905.633
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	100.414.567.173	96.091.133.382
222	Nguyên giá		413.710.501.549	391.817.597.588
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(313.295.934.376)	(295.726.464.206)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	168.119.517.806	170.059.772.251
228	Nguyên giá		184.588.212.312	183.795.926.598
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(16.468.694.506)	(13.736.154.347)
230	Bất động sản đầu tư	12	513.826.715.851	553.587.535.363
231	Nguyên giá		852.074.158.578	852.074.158.578
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(338.247.442.727)	(298.486.623.215)
240	Tài sản dở dang dài hạn		37.509.649.278	38.525.582.184
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	37.509.649.278	38.525.582.184
250	Đầu tư tài chính dài hạn		89.835.744.001	114.369.751.182
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	87.404.831.883	107.557.435.627
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(c)	22.465.000.000	22.465.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(c)	(22.465.000.000)	(22.456.972.632)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	2.430.912.118	6.804.288.187
260	Tài sản dài hạn khác		204.559.027.141	219.414.681.624
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	204.553.274.771	211.410.834.009
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23	5.752.370	3.412.700.115
269	Lợi thế thương mại	14	-	4.591.147.500
270	TỔNG TÀI SẢN		10.165.003.468.335	9.479.475.648.290

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 58 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		7.826.753.005.585	7.293.215.880.400
310	Nợ ngắn hạn		7.799.640.650.652	7.240.736.850.317
311	Phải trả người bán ngắn hạn	15	2.220.456.557.863	1.454.019.185.015
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	14.387.001.827	348.147.907.207
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17(c)	40.002.098.590	35.263.126.249
314	Phải trả người lao động	18	148.077.666.345	116.437.312.574
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	19	26.764.073.498	23.004.667.420
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		269.760.535	280.790.512
319	Phải trả ngắn hạn khác	20(a)	343.416.550.886	723.420.418.413
320	Vay ngắn hạn	21(a)	4.980.375.100.043	4.515.926.256.500
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22	25.891.841.065	24.237.186.427
330	Nợ dài hạn		27.112.354.933	52.479.030.083
337	Phải trả dài hạn khác	20(b)	22.235.161.003	36.381.030.745
338	Vay dài hạn	21(b)	-	10.870.282.966
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	23	4.877.193.930	5.227.716.372
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.338.250.462.750	2.186.259.767.890
410	Vốn chủ sở hữu		2.338.250.462.750	2.186.259.767.890
411	Vốn góp của chủ sở hữu	24, 25	1.073.348.310.000	1.073.348.310.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.073.348.310.000	1.073.348.310.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	25	159.572.337.789	159.572.337.789
414	Vốn khác của chủ sở hữu	25	364.615.536.105	349.315.536.105
415	Cổ phiếu quỹ	25	(5.427.873.108)	(5.427.873.108)
418	Quỹ đầu tư phát triển	25	271.634.041.818	271.777.466.354
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	25	305.159.109.648	178.591.836.316
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		163.291.836.316	70.468.556.668
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		141.867.273.332	108.123.279.648
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	25	169.349.000.498	159.082.154.434
440	TỔNG NGUỒN VỐN		10.165.003.468.335	9.479.475.648.290


Nguyễn Minh Tân
Người lập


Trần Quang Huy
Kế toán trưởng


Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 15 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 58 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.372.179.485.644	17.482.769.422.773
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(328.470.997.609)	(264.977.937.289)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29 19.043.708.488.035	17.217.791.485.484
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	30 (18.153.816.218.844)	(16.495.454.810.908)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	889.892.269.191	722.336.674.576
21	Doanh thu hoạt động tài chính	31 182.583.944.305	302.569.769.972
22	Chi phí tài chính	32 (170.848.343.914)	(322.296.597.247)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	32 (143.846.108.325)	(309.587.603.886)
24	Phần lỗ trong công ty liên kết	4(c) (11.152.603.744)	(3.358.550.461)
25	Chi phí bán hàng	33 (406.785.849.506)	(336.485.160.178)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	34 (208.372.353.278)	(193.698.759.159)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	275.317.063.054	169.067.377.503
31	Thu nhập khác	13.491.448.931	26.096.690.513
32	Chi phí khác	(5.558.746.648)	(12.734.046.302)
40	Lợi nhuận khác	35 7.932.702.283	13.362.644.211
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	283.249.765.337	182.430.021.714
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	36 (60.315.991.055)	(44.917.754.141)
52	(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	36 (3.056.425.306)	1.484.983.746
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	219.877.348.976	138.997.251.319
Phân bổ cho:			
61	Công ty mẹ	149.662.157.637	111.424.903.698
62	Cổ đông không kiểm soát	70.215.191.339	27.572.347.621
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27(a) 1.329	981
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	27(b) 1.329	981


Nguyễn Minh Tân
Người lập


Trần Quang Huy
Kế toán trưởng


Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 15 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 58 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Mẫu số B 03 – DN/HN

			Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số		Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		283.249.765.337	182.430.021.714
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao TSCĐ, bất động sản đầu tư và lợi thế thương mại		73.056.470.244	69.029.141.208
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		1.486.703.860	(62.685.689.849)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		3.982.282.488	1.093.413.462
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(130.520.767.830)	(270.132.728.945)
06	Chi phí lãi vay		143.846.108.325	309.587.603.886
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		375.100.562.424	229.321.761.476
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		12.569.419.786	(232.047.152.779)
10	Giảm hàng tồn kho		186.382.875.720	559.533.929.286
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		100.643.356.194	(528.452.432.263)
12	Giảm chi phí trả trước		8.694.825.083	24.385.388.451
13	(Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh		(62.432.984.932)	6.704.220.750
14	Tiền lãi vay đã trả		(151.477.689.970)	(304.924.739.786)
15	Thuế TNDN đã nộp		(60.161.027.850)	(40.056.586.289)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(9.322.826.556)	(14.386.847.959)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		399.996.509.899	(299.922.459.113)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ		(36.280.539.946)	(25.539.398.071)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		6.515.045.592	2.753.350.984
23	Tiền chi gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng		(3.106.769.392.849)	(5.742.651.452.095)
24	Tiền thu hồi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng		2.913.962.425.343	4.964.041.301.463
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(29.207.371.194)	-
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		9.000.000.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức được chia		129.024.804.156	249.735.859.289
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(113.755.028.898)	(551.660.338.430)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ		-	15.750.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		14.915.211.459.937	15.109.558.983.025
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(14.461.632.899.360)	(14.285.520.684.957)
36	Tiền chi cổ tức cho cổ đông		(46.196.389.561)	(8.511.361.785)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính		407.382.171.016	831.276.936.283
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		693.623.652.017	(20.305.861.260)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3	1.072.386.056.767	1.092.691.918.027
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	1.766.009.708.784	1.072.386.056.767

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Công ty mẹ”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 22 ngày 4 tháng 10 năm 2023 về việc cập nhật số vốn điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức.

Cổ phiếu của Công ty mẹ đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007 với mã chứng khoán là “PET”, theo Quyết định số 94/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 13 tháng 8 năm 2007.

Cổ đông của Công ty mẹ là các công ty, các cá nhân đang hoạt động kinh doanh và làm việc tại Việt Nam. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 24.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) là cung cấp dịch vụ và thương mại hàng hóa.

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi;
- Mua bán trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn;
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ và quản lý, dịch vụ hỗ trợ nhân sự;
- Cho thuê kho, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng;
- Phát triển, kinh doanh và quản lý bất động sản;
- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và các hóa chất sử dụng trong nông nghiệp;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị;
- Mua bán thiết bị viễn thông;
- Cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí;
- Vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng;
- Kinh doanh dịch vụ, sản phẩm sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành dầu khí;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu LPG, chiết nạp ga;
- Phát triển và kinh doanh bất động sản; và
- Quản lý bất động sản (tòa nhà, khách sạn, các công trình nhà ở).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có 3.068 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 2.913 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty mẹ có 11 công ty con sở hữu trực tiếp, 3 công ty con sở hữu gián tiếp, 3 công ty liên kết trực tiếp, 1 công ty liên kết gián tiếp, và 1 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty mẹ có 11 công ty con sở hữu trực tiếp, 3 công ty con sở hữu gián tiếp, 3 công ty liên kết trực tiếp, 2 công ty liên kết gián tiếp, và 1 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc). Chi tiết được trình bày như sau:

Nguyễn Minh Tân

Người lập

Trần Quang Huy

Kế toán trưởng

S.Đ.Κ.Κ.Đ: 0300452060 - C.T. CP

TỔNG CÔNG TY

CỔ PHẦN

DỊCH VỤ

TỔNG HỢP

DẦU KHÍ

QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

Phùng Tuấn Hà

Chủ tịch HĐQT

Ngày 15 tháng 3 năm 2025

95

CÁC THUYẾT MINH TỪ TRANG 10 ĐẾN TRANG 58 LÀ MỘT PHẦN CẤU THÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NÀY.

WWW.PETROSETCO.COM.VN

PETROSETCO

96

Mẫu số B 09 – DN/HN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Tên		Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	31.12.2024		31.12.2023	
				Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %
I - Công ty con sở hữu trực tiếp							
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ("PSD")		Phân phối thiết bị điện tử viễn thông	Thành phố Hồ Chí Minh	76,93	76,93	76,93	76,93
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung ("PSMT")		Thương mại, dịch vụ	Tỉnh Quảng Ngãi	99,79	99,79	99,79	99,79
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí ("PSA")		Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà	Thành phố Hà Nội	71,46	71,46	71,46	71,46
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu ("PSV")		Cung cấp dịch vụ	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	70	70	70	70
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển ("POTS")		Thương mại, dịch vụ	Thành phố Hồ Chí Minh	60	60	60	60
Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh ("Smartcom")		Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm	Thành phố Hồ Chí Minh	55	55	55	55
Công ty TNHH Một Thành viên Petrosetco (trước đây là Công ty TNHH Petrosetco - SSG ("PSSSG")) (i)		Kinh doanh bất động sản	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	21,46	51
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí ("PSR")		Bán lẻ điện thoại	Thành phố Hồ Chí Minh	72,75	75	72,75	75
Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam ("PSL") (ii)		Hỗ trợ vận tải	Thành phố Hồ Chí Minh	44	66,67	44	66,67
Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí ("PHTD")		Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi	Thành phố Hồ Chí Minh	51	51	51	51
Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG") (iii)		Ngưng hoạt động và đang chờ giải thể	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100

Mẫu số B 09 – DN/HN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Tên	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	31.12.2024		31.12.2023	
			Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %
II – Công ty con sở hữu gián tiếp						
Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh ("Bình Minh")	Kinh doanh sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng	Thành phố Hồ Chí Minh	71,16	92,5	71,16	92,5
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang ("Nha Trang PST")	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	Tỉnh Khánh Hòa	99,79	100	99,79	100
Công ty TNHH Một thành viên An Lạc Nhơn Trạch ("An Lạc Nhơn Trạch")	Dịch vụ đóng gói các sản phẩm từ giấy	Tỉnh Đồng Nai	76,93	100	76,93	100
III – Công ty liên kết trực tiếp						
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Dịch vụ cho thuê văn phòng	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	24	24	24	24
Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay	Dịch vụ nghỉ dưỡng	Tỉnh Phú Yên	20	20	20	20
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO ("Pedaco")	Xử lý nước thải	Tỉnh Bình Thuận	48,5	48,5	48,5	48,5
IV – Công ty liên kết gián tiếp						
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom ("Vietecom") (iv)	Kinh doanh thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, chuyển giao công nghệ, giao nhận hàng hóa	Thành phố Hà Nội	15,39	20	15,39	20
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro ("Petro") (v)	Sản xuất điện	Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	27	45
V – Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc						
Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí ("PIMD")	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100

(i) Tại ngày 15 tháng 8 năm 2024, Tổng Công ty đã nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp và nâng tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại Công ty TNHH Petrosetco - SSG là 100%. Sau đó, Công ty TNHH Petrosetco - SSG đã được đổi tên thành Công ty TNHH Một Thành viên Petrosetco.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSL chỉ là 44%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSL thông qua 2/3 đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSL. Do đó, Tổng Công ty kiểm soát PSL và PSL vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.

(iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, PSG đang trong quá trình quyết toán với cơ quan thuế để hoàn thiện các thủ tục cho việc giải thể doanh nghiệp.

(iv) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể.

(v) Theo thông báo số 452310/24 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Petro đã hoàn tất thủ tục giải thể. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã thu hồi toàn bộ vốn và các lợi ích liên quan từ Công ty Petro.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tổng Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tổng Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tổng Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tổng Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tổng Công ty áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tổng Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tổng Công ty. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

Ngh nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tổng Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tổng Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tổng Công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tổng Công ty được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong các công ty liên kết, Tổng Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tổng Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tổng Công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tổng Công ty trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tổng Công ty không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm tài chính phát sinh.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.9 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.10 Các khoản đầu tư

(a) *Chứng khoán kinh doanh*

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng công ty có quyền sở hữu, cụ thể: Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

(b) *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)*

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(c) *Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.11 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>2% - 20%</i>
<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>5% - 50%</i>
<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>10% - 17%</i>
<i>Thiết bị quản lý</i>	<i>20% - 33%</i>
<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>2% - 3%</i>
<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>33%</i>

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Bất động sản đầu tư

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Tổng Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong thời gian sử dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của tài sản ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>3% - 33%</i>
-------------------------------	-----------------

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.14 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; ... trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; ... có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ vô hình theo chính sách kế toán số 2.11 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.15 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.16 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán. Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.17 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

2.18 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

2.19 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tổng Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tổng Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.20 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều kỳ kế toán. Tổng Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tổng Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.21 Vốn chủ sở hữu

(a) *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

(b) *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

(c) *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác nắm giữ bởi chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

(d) *Cổ phiếu quỹ*

CCổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1/1/2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1/1/2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

(e) *LNST chưa phân phối*

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh hợp nhất sau thuế TNDN của Tổng Công ty tại thời điểm báo cáo.

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.22 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tổng Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổng Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2.23 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tổng Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tổng Công ty thì Tổng Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Mẫu số B 09 – DN/HN

(c) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty xác lập quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia từ các đơn vị đầu tư.

(e) Thu nhập từ ký cược, ký quỹ vô bình ga

Doanh thu từ ký cược, ký quỹ vô bình ga được phân bổ từ số tiền ký cược, ký quỹ giá trị vô bình ga đã nhận từ khách hàng theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm, tương ứng với cách thức phân bổ chi phí vô bình ga (Thuyết minh 2.14), theo hướng dẫn tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai”.

2.24 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.25 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.26 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí đi vay; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ; lỗ tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

2.27 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ.

2.28 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tổng Công ty.

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.29 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.30 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tổng Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.31 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (“bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh”), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (“bộ phận chia theo khu vực địa lý”). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tổng Công ty một cách toàn diện.

2.32 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Chủ tịch HĐQT phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và được Chủ tịch HĐQT đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2024 VND	2023 VND
Tiền mặt	10.715.070.474	11.115.633.559
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	986.898.155.360	940.704.676.208
Các khoản tương đương tiền (*)	768.396.482.950	120.565.747.000
	1.766.009.708.784	1.072.386.056.767

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 1,8%/năm đến 4,8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 2,7%/năm đến 7,1%/năm).

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

	2024				2023		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND		Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Cổ phiếu niêm yết							
Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam ("GEX")	41.535.177.383	40.950.400.000	(584.777.383)		-	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX")	9.157.334.507	8.943.800.021	(213.534.486)		-	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam ("EIB")	8.471.075.643	8.524.327.500	-		-	-	-
Khác	7.195.635.519	7.004.881.519	(190.754.000)		3.926.238.120	3.677.685.022	(248.553.098)
	66.359.223.052	65.423.409.040	(989.065.869)		3.926.238.120	3.677.685.022	(248.553.098)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị hợp lý được tính dựa vào giá cổ phiếu đóng cửa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội của ngày giao dịch gần nhất tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất và số lượng cổ phiếu mà Tổng Công ty đang nắm giữ vào thời điểm đó.

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

i. Ngắn hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn trên 3 tháng nhưng còn lại không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 1,9%/năm đến 7,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 1,0%/năm đến 8,6%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty không có tiền gửi có kỳ hạn được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 38,9 tỷ Đồng).

ii. Dài hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng trở lên tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 4,2%/năm đến 6,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 4,7%/năm đến 7,0%/năm).

(c) Đầu tư tài chính dài hạn

(i) Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết của đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

	2024				2023			
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	14.359.957.249	4.144.243.508	(*)	-	14.359.957.249	13.606.119.708	(*)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom	853.268.080	-	(*)	-	853.268.080	-	(*)	-
Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay	16.000.000.000	16.000.000.000	(*)	-	16.000.000.000	16.000.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro	-	-	(*)	-	9.000.000.000	9.000.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO	77.842.500.000	67.260.588.375	(*)	-	77.842.500.000	68.951.315.919	(*)	-
	109.055.725.329	87.404.831.883		-	118.055.725.329	107.557.435.627		-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty chưa có thông tin về giá trị hợp lý các khoản đầu tư này vì đây là khoản góp vốn vào các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm tài chính được trình bày như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	107.557.435.627	110.915.986.088
Thoái vốn trong năm	(9.000.000.000)	-
Phần lỗ trong công ty liên kết	(11.152.603.744)	(3.358.550.461)
Số dư cuối năm	87.404.831.883	107.557.435.627

(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết của đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được trình bày như sau:

	2024		2023	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	2.000.000.000	(*)	2.000.000.000	(*)
Công ty TNHH Coolpad Việt Nam	20.160.000.000	(*)	20.160.000.000	(*)
Công ty Cổ phần Khí Công nghiệp Dầu khí Việt Hàn	305.000.000	(*)	305.000.000	(*)
	22.465.000.000	(22.465.000.000)	22.465.000.000	(22.456.972.632)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty chưa có thông tin về giá trị hợp lý các khoản đầu tư này vì đây là khoản góp vốn vào các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động dự phòng đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	22.456.972.632	22.366.834.272
Tăng dự phòng trong năm	8.027.368	90.138.360
Số dư cuối năm	22.465.000.000	22.456.972.632

Mẫu số B 09 – DN/HN

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2024	2023
	VND	VND
Bên thứ ba	2.179.813.715.761	2.189.216.914.588
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	266.388.309.781	204.029.127.120
	<u>2.446.202.025.542</u>	<u>2.393.246.041.708</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán, đã được đánh giá và trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8).

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2024	2023
	VND	VND
Công ty Cổ phần Golden Oil Việt Nam	49.589.118.000	-
Global Consulting and Mechanical Services LLC	-	44.896.370.057
Khác	30.348.233.225	66.497.278.070
	<u>79.937.351.225</u>	<u>111.393.648.127</u>

Mẫu số B 09 – DN/HN

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2024	2023
	VND	VND
Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	108.263.258.922	116.214.788.258
Phải thu lãi tiền gửi	49.371.580.418	38.045.201.224
Khác	51.343.301.982	55.244.917.490
	<u>208.978.141.322</u>	<u>209.504.906.972</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	200.141.724.901	203.319.709.664
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	8.836.416.421	6.185.197.308
	<u>208.978.141.322</u>	<u>209.504.906.972</u>

(b) Dài hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư các khoản phải thu khác dài hạn chủ yếu bao gồm tiền đặt cọc, ký quỹ dài hạn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư các khoản phải thu khác đã quá hạn thanh toán, đã được đánh giá và trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8).

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

8 NỢ KHÓ ĐÒI

	2024				Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND		
	136.482.661.562	-	(136.482.661.562)		Trên 3 năm
Phải thu tiền bán thiết bị viễn thông	79.849.349.317	-	(79.849.349.317)		Trên 3 năm
Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	143.221.880.216	11.570.972.374	(131.650.907.842)		Trên 6 tháng
Khác					
	359.553.891.095	11.570.972.374	(347.982.918.721)		
	2023				Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND		
	136.482.661.562	-	(136.482.661.562)		Trên 3 năm
Phải thu tiền bán thiết bị viễn thông	79.849.349.317	-	(79.849.349.317)		Trên 3 năm
Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	153.219.215.363	24.415.557.522	(128.803.657.841)		Trên 6 tháng
Khác					
	369.551.226.242	24.415.557.522	(345.135.668.720)		

9 HÀNG TỒN KHO

	2024			2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hóa	1.240.031.124.147	(10.958.882.899)		1.503.509.787.297	(13.067.969.179)
Hàng gửi bán	4.066.355.999	-		285.461.187.967	-
Hàng đang đi trên đường	480.516.165.622	-		121.624.868.640	-
Nguyên vật liệu	2.030.153.187	-		2.540.717.151	-
Công cụ, dụng cụ	2.398.355.911	-		2.288.469.531	-
	1.729.042.154.866	(10.958.882.899)		1.915.425.030.586	(13.067.969.179)

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng	5.344.252.740	3.719.962.421
Khác	7.810.778.251	11.272.334.415
	13.155.030.991	14.992.296.836

(b) Dài hạn

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí thuê	122.467.838.418	125.789.439.269
Chi phí mua vỏ bình ga	54.128.398.316	67.446.565.371
Khác	27.957.038.037	18.174.829.369
	204.553.274.771	211.410.834.009

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 199 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 195 tỷ Đồng).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình năm 2023: 195 tỷ Đồng).

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

12 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2024	852.074.158.578
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	298.486.623.215
Khấu hao trong năm	39.760.819.512
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	338.247.442.727
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	553.587.535.363
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	513.826.715.851

Bất động sản đầu tư là nhà cửa, vật kiến trúc liên quan đến khi nhà ở tại Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn (“Dự án Nghi Sơn”). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023, toàn bộ giá trị của bất động sản đầu tư được dung làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 21).

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư là 94.704.827.689 Đồng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023: 94.352.637.622 Đồng). Chi phí trực tiếp phát sinh từ hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 21.425.812.107 Đồng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023: 20.743.577.457 Đồng).

Tổng Công ty chưa thể thu thập đủ thông tin về các bất động sản tương tự làm cơ sở so sánh giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, dựa trên doanh thu cho thuê của các tài sản này, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

13 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau:

	2024 VND	2023 VND
Dự án Cape Pearl	37.509.649.278	37.509.649.278
Khác	-	1.015.932.906
	37.509.649.278	38.525.582.184

14 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2024 VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2024	19.125.000.000
Giá trị phân bổ lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	14.533.852.500
Phân bổ trong năm	4.591.147.500
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	19.125.000.000
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	4.591.147.500
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	-

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

15 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2024 VND	2023 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Apple Việt Nam	416.268.267.028	342.844.453.571
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (*)	380.000.000.000	-
Khác	1.225.948.565.031	972.314.129.517
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	198.239.725.804	138.860.601.927
	2.220.456.557.863	1.454.019.185.015

Số dư thể hiện khoản phải trả cho ngân hàng thương mại thực hiện dịch vụ thanh toán qua thư tín dụng trả chậm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Chủ tịch HĐQT tin tưởng rằng Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản phải trả người bán ngắn hạn và không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào quá hạn chưa thanh toán.

16 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN HẠN

	2024 VND	2023 VND
Bên thứ ba	11.563.043.237	17.199.846.709
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	2.823.958.590	330.948.060.498
	14.387.001.827	348.147.907.207

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn.

17 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà Nước trong năm như sau:					
	Tại ngày 1.1.2024 VND	Số phải thu/ phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	Số đã cần trừ/ phần loại lại VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
a) Thuế GTGT được khấu trừ	297.956.703.663	2.432.732.207.523	-	(2.455.238.211.842)	275.450.699.344
Thuế GTGT được khấu trừ					
b) Phải thu					
Thuế TNDN	4.861.573.751	-	-	598.088.849	5.459.662.600
Thuế khác	668.083.242	-	-	(486.990.740)	181.092.502
	5.529.656.993	-	-	111.098.109	5.640.755.102
c) Phải nộp					
Thuế TNDN	15.904.471.010	60.315.991.055	(60.161.027.850)	598.088.849	16.657.523.064
Thuế GTGT	11.436.041.667	2.920.833.685.010	(462.433.857.787)	(2.455.238.211.842)	14.597.657.048
Thuế Thu nhập cá nhân	7.922.613.572	63.542.645.832	(62.726.939.198)	-	8.738.320.206
Thuế khác	-	51.886.000.873	(51.390.411.861)	(486.990.740)	8.598.272
	35.263.126.249	3.096.578.322.770	(636.712.236.696)	(2.455.127.113.733)	40.002.098.590

Mẫu số B 09 – DN/HN

18 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư phải trả người lao động chủ yếu bao gồm lương và thưởng cho người lao động.

19 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay	2.704.223.473	10.335.805.118
Khác	24.059.850.025	12.668.862.302
	<u>26.764.073.498</u>	<u>23.004.667.420</u>

20 PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2024	2023
	VND	VND
Phải trả thư tín dụng trả chậm (*)	-	429.391.533.275
Phải trả tiền hỗ trợ bán hàng	191.837.700.618	138.561.320.785
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 26)	12.253.773.248	30.892.088.809
Khác	139.325.077.020	124.575.475.544
	<u>343.416.550.886</u>	<u>723.420.418.413</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	332.661.760.670	719.435.315.555
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	10.754.790.216	3.985.102.858
	<u>343.416.550.886</u>	<u>723.420.418.413</u>

(*) Số dư thể hiện khoản phải trả thư tín dụng từ việc mở dịch vụ UPAS Letter Credit tại ngân hàng thương mại để thanh toán cho nhà cung cấp trong vòng 1 năm và chịu lãi suất áp dụng.

(b) Dài hạn

	2024	2023
	VND	VND
Ký quỹ, ký cược vô bình ga	16.783.426.570	20.205.679.024
Khác	5.451.734.433	16.175.351.721
	<u>22.235.161.003</u>	<u>36.381.030.745</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	21.823.921.277	28.348.188.179
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	411.239.726	8.032.842.566
	<u>22.235.161.003</u>	<u>36.381.030.745</u>

(a) Ngắn hạn

Vay ngắn hạn thể hiện các giá trị của các khoản vay ngân hàng và tổ chức tài chính. Chi tiết được trình bày như sau:

Bên cho vay	Đơn vị tiền tệ	Tài sản đảm bảo	2024 VND	2023 VND
Vay ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VND	Tín chấp	1.370.281.583.117	1.450.172.305.191
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam	VND	Tín chấp	1.245.727.130.075	1.626.572.905.517
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	VND	Tín chấp	1.152.308.017.817	433.820.272.887
Ngân hàng TMCP Quân Đội	VND	Tín chấp	185.728.878.083	150.265.182.000
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikombank	VND	Tín chấp	286.254.539.813	184.934.013.000
Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	VND	Bảo lãnh từ Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí	268.081.832.418	197.897.867.804
Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	VND	Tín chấp	200.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VND	Tín chấp	120.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	VND	Tín chấp	140.429.872.000	42.950.358.737
Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam	VND	Thuyết minh 21(b)	10.870.282.966	65.221.697.808
Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)	VND	Tín chấp	-	36.690.629.862
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	VND	Tín chấp	-	327.401.023.694
			4.979.682.136.289	4.515.926.256.500
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	VND	Giá trị cổ phiếu giao dịch kỳ quỹ	692.963.754	-
			4.980.375.100.043	4.515.926.256.500

(*) Khoản vay với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam có hạn mức tín dụng là 217,8 tỷ Đồng và chịu lãi suất cố định là 7,8%. Khoản vay này được sử dụng để tài trợ đầu tư Dự án Nghi Sơn. Khoản vay này có thời hạn đến ngày 2 tháng 2 năm 2025 và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ Dự án Nghi Sơn (Thuyết minh 12) quyền phát sinh từ hợp đồng thuê đất; các khoản phải thu và quyền phát sinh có được theo hợp đồng cho thuê tại Dự án Nghi Sơn.

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cam kết bảo lãnh tín dụng của Công ty mẹ cho các công ty con với tổng giá trị là 5.086 tỷ Đồng và 45,7 triệu USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 4.745 tỷ Đồng và 10 triệu USD).

Các khoản vay từ các ngân hàng thương mại được thực hiện dưới hình thức hợp đồng hạn mức tín dụng hoặc phát hành tín dụng thư và được thực hiện để phục vụ cho nhu cầu vốn lưu động của hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Lãi suất tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất điều chỉnh theo từng thời kỳ do các ngân hàng công bố. Biến động của các khoản vay ngắn hạn ngân hàng trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Tăng VND	Giảm VND	Phân loại do đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
Vay ngắn hạn	4.450.704.558.692	14.915.211.459.937	(14.396.411.201.552)	-	4.969.504.817.077
Vay dài hạn tới hạn trả	65.221.697.808	-	(65.221.697.808)	10.870.282.966	10.870.282.966
	<u>4.515.926.256.500</u>	<u>14.915.211.459.937</u>	<u>(14.461.632.899.360)</u>	<u>10.870.282.966</u>	<u>4.980.375.100.043</u>

(b) Dài hạn

	Tại ngày 1.1.2024 VND	Tăng VND	Giảm VND	Phân loại do đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	10.870.282.966	-	-	(10.870.282.966)	-
	<u>10.870.282.966</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>(10.870.282.966)</u>	<u>-</u>

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

22 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	24.237.186.427	29.750.568.756
Trích lập từ LNST chưa phân phối	10.977.481.194	8.873.465.630
Sử dụng quỹ	(9.322.826.556)	(14.386.847.959)
Số dư cuối năm	25.891.841.065	24.237.186.427

23 THUẾ TNDN HOÀN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế.

(a) Chi tiết của tài sản thuế TNDN hoãn lại:

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay vượt 30% EBITDA chưa sử dụng	5.752.370	3.412.700.115

Theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 5 tháng 11 năm 2020, chi phí lãi vay vượt mức 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ (EBITDA) sẽ không được khấu trừ khi tính thuế TNDN hiện hành. Chi phí lãi vay vượt mức này sẽ được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo trong vòng 5 năm để bù trừ với thu nhập chịu thuế nếu tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của các kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại Nghị định này. Tập đoàn không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chi phí lãi vay vượt mức này do khả năng Tập đoàn có chi phí lãi vay được trừ của các kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định là không chắc chắn. Chi tiết của các chi phí lãi vay vượt mức còn được chuyển sang các kỳ sau tại thời điểm cuối năm như sau:

Năm phát sinh	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Chi phí lãi vay vượt mức VND	Chi phí lãi vay đã sử dụng VND	Chi phí lãi vay còn được chuyển VND
2023	Đã quyết toán	8.012.114.620	(7.983.352.770)	28.761.850

(b) Chi tiết của thuế TNDN hoãn lại phải trả:

	2024 VND	2023 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	4.877.193.930	5.227.716.372

Thuế TNDN hoãn lại phải trả chủ yếu phát sinh từ chênh lệch tạm thời liên quan đến các khoản dự phòng khi tiến hành hợp nhất báo cáo tài chính.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế TNDN hoãn lại phải trả là 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được dự tính thu hồi/phải trả trong vòng 12 tháng.

24 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2024		2023	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	107.334.831	-	107.334.831	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	107.334.831	-	107.334.831	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(612.700)	-	(612.700)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	106.722.131	-	106.722.131	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2024		2023	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("PVN")	24.916.934	23,2%	24.916.934	23,2%
Các cổ đông khác	81.805.197	76,2%	81.805.197	76,2%
Cổ phiếu quỹ	612.700	0,6%	612.700	0,6%
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	107.334.831	100%	107.334.831	100%

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Cổ phiếu phổ thông	
	Số cổ phiếu	Tổng mệnh giá VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	90.450.124	904.501.240.000
Cổ phiếu mới phát hành	16.884.707	168.847.070.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	107.334.831	1.073.348.310.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	107.334.831	1.073.348.310.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

	Vốn góp chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	904.501.240.000	159.572.337.789	253.823.860.000	(5.427.873.108)	271.777.466.354	350.657.121.022	1.934.904.152.057	127.507.085.461	2.062.411.237.518
Phát hành cổ phiếu ESOP cho nhân viên	-	-	15.750.000.000	-	-	-	15.750.000.000	-	15.750.000.000
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thường - Công ty mẹ	168.847.070.000	-	-	-	-	(168.847.070.000)	-	-	-
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thường - Công ty con	-	-	79.741.676.105	-	-	(103.654.850.000)	(23.913.173.895)	23.913.173.895	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	111.424.903.698	111.424.903.698	27.572.347.621	138.997.251.319
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(6.733.535.509)	(6.733.535.509)	(2.139.930.121)	(8.873.465.630)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	(22.025.255.317)	(22.025.255.317)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại một công ty con đã nắm quyền kiểm soát	-	-	-	-	-	(4.254.732.895)	(4.254.732.895)	4.254.732.895	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.073.348.310.000	159.572.337.789	349.315.536.105	(5.427.873.108)	271.777.466.354	178.591.836.316	2.027.177.613.456	159.082.154.434	2.186.259.767.890
Tăng vốn từ LNST chưa phân phối (i)	-	-	15.300.000.000	-	-	(15.300.000.000)	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	149.662.157.637	149.662.157.637	70.215.191.339	219.877.348.976
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	-	-	(7.794.884.305)	(7.794.884.305)	(3.182.596.889)	(10.977.481.194)
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	-	-	-	-	(27.558.074.000)	(27.558.074.000)
Mua thêm vốn góp của Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(29.207.371.194)	(29.207.371.194)
Sử dụng quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	(143.424.536)	-	(143.424.536)	(303.192)	(143.727.728)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	1.073.348.310.000	159.572.337.789	364.615.536.105	(5.427.873.108)	271.634.041.818	305.159.109.648	2.168.901.462.252	169.349.000.498	2.338.250.462.750

25 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Theo Nghị quyết số 03/NQ-PHTD-ĐHĐCĐ ngày 3 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Phân phối Sản Phẩm Công Nghệ Cao Dầu khí (“PHTD”), Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc tăng vốn điều lệ của PHTD bằng hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận chưa phân phối với tổng giá trị là 30 tỷ Đồng.

(ii) Trong năm, Đại hội đồng Cổ đông Công ty mẹ và các công ty con đã thông qua các quyết định về việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2024 và chia cổ tức bằng tiền.

26 CỔ TỨC

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	30.892.088.809	17.378.195.277
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 25)	27.558.074.000	22.025.255.317
Cổ tức đã chi trả	(46.196.389.561)	(8.511.361.785)
Số dư cuối năm	12.253.773.248	30.892.088.809

27 LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mẹ mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2024 VND	2023 VND (*)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	149.662.157.637	111.424.903.698
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (VND)	(7.794.884.305)	(6.733.535.509)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	141.867.273.332	104.691.368.189
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (số cổ phiếu)	106.722.131	106.722.131
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.329	981

Mẫu số B 09 – DN/HN

27 LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được tính lại để phản ánh số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi được điều chỉnh so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2023		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	111.424.903.698	-	111.424.903.698
Thực trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (VND) (*)	(3.301.624.050)	(3.431.911.459)	(6.733.535.509)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	108.123.279.648	(3.431.911.459)	104.691.368.189
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	106.722.131	-	106.722.131
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.013	(32)	981

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty mẹ không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng làm suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do vậy, lãi suy giảm trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

28 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ là 2.191.307 Đô la Mỹ, 844 Euro và 1.187 Bảng Anh (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 720.639 Đô la Mỹ, 70 Euro và 1.187 Bảng Anh).

(b) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu có thể thu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 39(ii).

Mẫu số B 09 – DN/HN

29 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa	17.043.034.274.896	15.434.477.975.467
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.329.145.210.748	2.048.291.447.306
	19.372.179.485.644	17.482.769.422.773
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(215.292.260.806)	(165.679.655.584)
Giảm giá hàng bán	(39.080.451.904)	(50.953.696.564)
Hàng bán bị trả lại	(74.098.284.899)	(48.344.585.141)
	(328.470.997.609)	(264.977.937.289)
Doanh thu thuần		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	16.714.563.277.287	15.169.500.038.178
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	2.329.145.210.748	2.048.291.447.306
	19.043.708.488.035	17.217.791.485.484

30 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ ĐÃ CUNG CẤP

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	16.427.982.968.168	15.021.726.186.195
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.727.942.336.956	1.517.032.522.054
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.109.086.280)	(43.303.897.341)
	18.153.816.218.844	16.495.454.810.908

31 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi	140.351.183.350	274.660.003.765
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	31.911.793.731	18.547.372.381
Khác	10.320.967.224	9.362.393.826
	182.583.944.305	302.569.769.972

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

32 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay	143.846.108.325	309.587.603.886
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	17.471.467.168	6.217.987.885
Khác	9.530.768.421	6.491.005.476
	<u>170.848.343.914</u>	<u>322.296.597.247</u>

33 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên	127.276.300.134	100.387.099.759
Chi phí quảng cáo	83.826.920.730	50.580.444.682
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.360.625.473	42.524.385.620
Chi phí vận chuyển	41.967.620.985	29.229.766.659
Chi phí thuê	21.351.289.895	21.688.272.924
Chi phí hoa hồng	16.551.788.548	14.257.142.596
Chi phí hỗ trợ bán hàng	11.343.727.000	10.703.784.376
Khác	52.107.576.741	67.114.263.562
	<u>406.785.849.506</u>	<u>336.485.160.178</u>

34 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên	105.206.536.285	109.950.242.673
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.946.229.440	29.925.510.365
Chi phí thuê	16.362.676.201	17.999.736.847
Chi phí khấu hao TSCĐ và lợi thế thương mại	9.921.719.244	8.374.900.033
Chi phí dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	2.847.250.001	(18.863.938.272)
Chi phí dịch vụ kiểm toán	1.460.000.000	1.375.000.000
Khác	40.627.942.107	44.937.307.513
	<u>208.372.353.278</u>	<u>193.698.759.159</u>

35 THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2024	2023
	VND	VND
Thu nhập khác		
Phân bổ tiền ký quỹ, ký cược vô bình ga	4.112.535.707	5.490.733.162
Lãi thuần do thanh lý TSCĐ	1.322.188.224	-
Khác	8.056.725.000	20.605.957.351
	<u>13.491.448.931</u>	<u>26.096.690.513</u>
Chi phí khác		
Các khoản bị phạt	2.914.357.032	8.238.914.544
Khác	2.644.389.616	4.495.131.758
	<u>5.558.746.648</u>	<u>12.734.046.302</u>

36 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tổng Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2024	2023
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	283.249.765.337	182.430.021.714
Thuế tính ở thuế suất 20%	56.649.953.067	36.486.004.343
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	6.581.552.987	5.962.536.272
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	140.910.307	984.229.780
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>63.372.416.361</u>	<u>43.432.770.395</u>
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	60.315.991.055	44.917.754.141
Thuế TNDN - hoãn lại	3.056.425.306	(1.484.983.746)
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>63.372.416.361</u>	<u>43.432.770.395</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

37 CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên	878.859.535.731	758.183.644.960
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	802.178.323.852	635.789.160.843
Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.306.854.913	72.449.895.985
Chi phí quảng cáo	83.826.920.730	50.580.444.682
Khấu hao TSCĐ, bất động sản và lợi thế thương mại	73.056.470.244	69.029.141.208
Chi phí vận chuyển	41.967.620.985	29.229.766.659
Chi phí dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	2.847.250.001	(18.863.938.272)
Khác	376.458.240.868	452.712.413.844
	2.343.501.217.324	2.049.110.529.909

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

PVN là cổ đông lớn nhất do sở hữu 23,2% vốn cổ phần của Tổng Công ty (Thuyết minh 24).

Theo đó, PVN, các công ty thành viên thuộc PVN, và công ty liên kết của Tổng Công ty được xem là các bên liên quan của Tổng Công ty.

Chi tiết các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Tên	Mối quan hệ
Tập đoàn dầu khí Việt Nam	Cổ đông
Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco	Công ty liên kết
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí	Công ty thành viên thuộc PVN
Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro	Công ty thành viên thuộc PVN
Công ty Liên doanh Điều hành Cừu Long	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty thành viên thuộc PVN
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Công ty thành viên thuộc PVN
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu Khí - Công ty Cổ phần	Công ty thành viên thuộc PVN
	Công ty thành viên thuộc PVN

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	2024	2023
	VND	VND

i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
PVN	167.995.766.038	157.920.320.601
Công ty thành viên thuộc PVN	2.085.546.984.726	1.587.832.535.061

ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
PVN	19.891.316.759	19.721.539.387
Công ty thành viên thuộc PVN	1.288.590.731.061	950.114.874.354

iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	4.731.681.818	5.175.753.157

Trong đó:		
Phùng Tuấn Hà - Chủ tịch HĐQT	931.500.000	1.051.500.000
Vũ Tiến Dương - Tổng Giám đốc	811.000.000	925.500.000
Hồ Minh Việt - Phó Tổng Giám đốc	633.590.909	672.500.000
Phạm Thị Hồng Điệp - Phó Tổng Giám đốc	717.909.091	717.232.955
Nguyễn Đức Minh - Phó Tổng Giám đốc	202.090.909	316.272.727
Hồ Hoàng Nguyên Vũ - Phó Tổng Giám đốc	332.500.000	211.000.000
Huỳnh Văn Ngân - Phó Tổng Giám đốc	31.500.000	31.500.000
Trịnh Thanh Cần - Thành viên HĐQT	53.090.909	88.000.000
Nguyễn Quý Thịnh - Thành viên HĐQT	53.090.909	88.000.000
Trần Quang Huy - Kế toán trưởng	872.500.000	1.074.247.475
Nguyễn Như Long - Thành viên HĐQT độc lập	92.909.091	-

Mẫu số B 09 – DN/HN

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

		2024	2023
		VND	VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)			
	PVN	26.650.537.666	30.732.876.001
	Các công ty thành viên thuộc PVN	239.737.772.115	173.296.251.119
		266.388.309.781	204.029.127.120
ii) Các khoản phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))			
	Các công ty thành viên thuộc PVN	8.836.416.421	6.185.197.308
iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 15)			
	PVN	17.599.744.800	42.590.959.442
	Các công ty thành viên thuộc PVN	180.639.981.004	96.269.642.485
		198.239.725.804	138.860.601.927
iv) Người mua ứng tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 16)			
	Các công ty thành viên thuộc PVN	2.823.958.590	330.948.060.498
v) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 20(a))			
	PVN	3.055.028.328	1.232.534.227
	Các công ty thành viên thuộc PVN	7.699.761.888	2.752.568.631
		10.754.790.216	3.985.102.858
vi) Phải trả dài hạn khác (Thuyết minh 20(b))			
	Các công ty thành viên thuộc PVN	396.239.726	4.977.814.238
	PVN	15.000.000	3.055.028.328
		411.239.726	8.032.842.566

Mẫu số B 09 – DN/HN

39 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

(i) Tổng Công ty là bên đi thuê

Tổng Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang bao gồm thuê đất, thuê kho và thuê văn phòng trong tương lai như sau:

	2024	2023
	VND	VND
Dưới 1 năm	56.537.169.281	64.901.839.312
Từ 1 đến 5 năm	19.469.487.918	67.354.121.467
Trên 5 năm	47.931.262.182	54.167.624.841
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	123.937.919.381	186.423.585.620

(ii) Tổng Công ty là bên cho thuê

Tổng Công ty đã ký các hợp đồng cho thuê hoạt động bao gồm Dự án Nghi Sơn, cho thuê văn phòng và cho thuê đất, theo đó khoản tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng cho thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	2024	2023
	VND	VND
Dưới 1 năm	193.566.842.003	235.868.581.899
Từ 1 đến 5 năm	48.425.378.517	274.292.540.051
Trên 5 năm	5.127.272.727	69.934.711.578
Tổng cộng các khoản phải thu tối thiểu	247.119.493.247	580.095.833.528

b) Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản vay ngân hàng của các công ty con với tổng hạn mức bảo lãnh là 5.086 tỷ Đồng và 45,7 triệu USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 4.745 tỷ Đồng và 10 triệu USD); và có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản phải trả người bán của các công ty con với tổng giá trị là 239,5 tỷ Đồng và 18,6 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 235 tỷ Đồng và 8,2 triệu Đô la Mỹ). Theo đó, Tổng Công ty có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc, lãi vay, chi phí bảo lãnh và các chi phí khác cho nhà cung cấp và ngân hàng trong trường hợp các công ty con không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán trễ.

Mẫu số B 09 – DN/HN

39 CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

(c) Cam kết góp vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, tình hình cam kết góp vốn điều lệ vào các công ty như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh VND	Tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty %	Số vốn đã góp VND	Số vốn còn phải góp VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn ("ITS") (*)	20.000.000.000	40	-	20.000.000.000
Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay (**)	111.200.000.000	20	16.000.000.000	95.200.000.000

(*) Theo Nghị quyết số 16/NQ-DVTHDK ngày 29 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đồng ý chủ trương đầu tư góp vốn thành lập ITS, trong đó Tổng Công ty góp 40% vốn điều lệ tương đương 20 tỷ Đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, các cổ đông của ITS vẫn chưa góp vốn vào ITS.

(**) Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Tổng Công ty đã chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111,2 tỷ Đồng chiếm 20% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã góp 16 tỷ Đồng.

Mẫu số B 09 – DN/HN

40 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tổng Công ty không có bất kỳ hoạt động kinh doanh ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Tổng Công ty không trình bày báo cáo kinh doanh theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ cho mục đích quản lý, Tổng Công ty tổ chức các hoạt động kinh doanh theo từng lĩnh vực trên cơ sở các công ty con hoạt động tương đối riêng biệt.

Hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm các bộ phận sau:

- Hoạt động kinh doanh thiết bị viễn thông, gồm có:
- Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
- Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh
- Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí
- Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí
- Hoạt động kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang
- Hoạt động kinh doanh hàng hóa và dịch vụ khác:
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu
- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí
- Công ty TNHH Petrosetco – SSG
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam
- Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí
- Công ty TNHH Một Thành viên An Lạc Nhơn Trạch

Tài sản và nợ phải trả bộ phận

2024				
	Kinh doanh thiết bị viễn thông VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các hàng hóa và dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	8.339.044.248.942	510.489.179.991	1.315.470.039.402	10.165.003.468.335
Nợ phải trả bộ phận	6.441.090.323.837	425.752.612.271	959.910.069.477	7.826.753.005.585
2023				
	Kinh doanh thiết bị viễn thông VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các hàng hóa và dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	7.352.683.898.034	511.630.339.590	1.615.161.410.666	9.479.475.648.290
Nợ phải trả bộ phận	5.673.748.478.746	407.956.007.237	1.211.511.394.417	7.293.215.880.400

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận

2024				
	Kinh doanh thiết bị viễn thông VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các hàng hóa và dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.404.821.212.096	1.435.319.332.492	3.203.567.943.447	19.043.708.488.035
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(13.825.990.910.770)	(1.362.052.262.692)	(2.965.773.045.382)	(18.153.816.218.844)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	578.830.301.326	73.267.069.800	237.794.898.065	889.892.269.191
Doanh thu hoạt động tài chính	133.669.690.765	10.969.168.993	37.945.084.547	182.583.944.305
Chi phí tài chính	(135.237.481.301)	(7.705.100.009)	(27.905.762.604)	(170.848.343.914)
Phần lỗ trong công ty liên kết	(11.152.603.744)	-	-	(11.152.603.744)
Chi phí bán hàng	(307.368.674.850)	(58.896.774.085)	(40.520.400.571)	(406.785.849.506)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(76.581.903.399)	(13.114.797.248)	(118.675.652.631)	(208.372.353.278)
Thu nhập khác	7.369.676.630	4.177.171.781	1.944.600.520	13.491.448.931
Chi phí khác	(737.049.494)	(571.071.907)	(4.250.625.247)	(5.558.746.648)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	188.791.955.933	8.125.667.325	86.332.142.079	283.249.765.337

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận (tiếp theo)

2023				
	Kinh doanh thiết bị viễn thông VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các hàng hóa và dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.786.087.056.044	1.239.882.333.111	2.191.822.096.329	17.217.791.485.484
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(13.319.930.505.183)	(1.181.364.724.818)	(1.994.159.580.907)	(16.495.454.810.908)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	466.156.550.861	58.517.608.293	197.662.515.422	722.336.674.576
Doanh thu hoạt động tài chính	259.713.769.125	11.121.075.251	31.734.925.596	302.569.769.972
Chi phí tài chính	(224.269.450.769)	(7.441.102.763)	(90.586.043.715)	(322.296.597.247)
Phần lỗ trong công ty liên kết	-	-	(3.358.550.461)	(3.358.550.461)
Chi phí bán hàng	(256.347.383.362)	(55.591.175.544)	(24.546.601.272)	(336.485.160.178)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(130.217.255.257)	(10.406.066.140)	(53.075.437.762)	(193.698.759.159)
Thu nhập khác	20.550.373.494	5.546.317.019	-	26.096.690.513
Chi phí khác	(1.918.075.346)	(393.335.101)	(10.422.635.855)	(12.734.046.302)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	133.668.528.746	1.353.321.015	47.408.171.953	182.430.021.714

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Chủ tịch HĐQT phê chuẩn ngày 15 tháng 3 năm 2025.

Nguyễn Minh Tân
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT